

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐINH THỊ THÙY LINH

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO
LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐINH THỊ THÙY LINH

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO
LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : 60900101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN THỊ HIỀN

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Đinh Thị Thùy Linh

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Công tác xã hội với đề tài: “Hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường tại các trường trung học phổ thông huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh” tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình, những lời động viên sâu sắc từ thầy cô, bạn bè, gia đình.

Lời đầu tiên, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô giáo TS. Nguyễn Thị Hiền, người đã không quản ngại thời gian công sức trực tiếp hướng dẫn chỉ bảo tận tình và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn này.

Xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến toàn thể quý thầy, cô trong Khoa Công tác xã hội và Khoa Sau đại học – Trường Đại học Lao động - Xã hội đã tận tình truyền đạt những kiến thức quý báu, cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Xin được gửi lời cảm ơn đến ban giám hiệu, các thầy cô và các em học sinh trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương đã tạo mọi điều kiện để tôi có thể hoàn thành tốt luận văn này.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU	v
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	v
LỜI MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.	1
2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu.....	3
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng, khách thể nghiên cứu.....	10
5. Phạm vi nghiên cứu	11
6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn	11
7. Phương pháp nghiên cứu	12
8. Kết cấu luận văn	14
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG	16
1.1. Lý luận về bạo lực học đường với học sinh trung học phổ thông.....	16
1.1.1. Khái niệm bạo lực.....	16
1.1.2. Khái niệm nạn nhân bị bạo lực học đường	18
1.1.3. Đặc điểm của học sinh bị bạo lực học đường	22
1.2. Lý luận về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường..	26
1.2.1. Khái niệm công tác xã hội.....	26
1.2.2. Khái niệm công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường	28
1.2.3. Hoạt động của nhân viên công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường.....	29
1.2.4. Các lý thuyết liên quan đến hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường.....	36

1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường	40
1.3.1. Năng lực của nhân viên công tác xã hội	40
1.3.2. Sự quản lý của trường học	43
1.3.3. Sự quan tâm của gia đình	44
1.3.4. Yếu tố từ bản thân học sinh.....	46
1.3.5. Hệ thống chính sách pháp luật	48
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH.	51
2.1. Vài nét về địa bàn, khách thể nghiên cứu.....	51
2.1.1. Đặc điểm về địa bàn nghiên cứu	51
2.1.2. Đặc điểm về khách thể nghiên cứu.....	52
2.2. Thực trạng về hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường..	56
2.2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường	56
2.2.2. Các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường.....	59
2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường	83
2.3.1. Năng lực của người làm công tác xã hội học đường.....	83
2.3.2. Sự nhận thức của các em học sinh bị bạo lực học đường.....	86
2.3.3. Sự quan tâm của nhà trường.....	90
2.3.4. Sự quan tâm của gia đình	92
2.3.5. Hệ thống chính sách, pháp luật của nhà nước.....	94

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG .	97
3.1. Quan điểm, chính sách trong công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường	97
3.1.1. Một số quan điểm, chính sách về công tác phòng chống bạo lực học đường tại Việt Nam.....	97
3.1.2. Một số quan điểm chính sách về công tác xã hội.....	101
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường.....	103
3.2.1. Hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về công tác xã hội học đường.....	103
3.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, giáo viên làm công tác xã hội.....	105
3.2.3. Nâng cao nhận thức và sự quản lý của nhà trường, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.....	108
3.2.4. Tăng cường sự quan tâm từ gia đình và nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh	112
3.2.5. Nâng cao nhận thức của học sinh.....	114
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	116
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	118
PHỤ LỤC.....	122

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ
BLHD	Bạo lực học đường
CTXH	Công tác xã hội
PVS	Phỏng vấn sâu
SL	Số lượng
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TL	Tỷ lệ

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

	Trang
Bảng 2.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu là học sinh bị bạo lực học đường	53
Bảng 2.2. Các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường	59
Bảng 2.3. Mức độ hiệu quả của hoạt động truyền thông	65
Bảng 2.4. Mức độ hiệu quả của hoạt động tham vấn với nạn nhân bị bạo lực học đường	69
Bảng 2.5. Mức độ hiệu quả của hoạt động giáo dục	74
Bảng 2.6. Mức độ hiệu quả của hoạt động kết nối	77
Bảng 2.7. Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác của nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường	84
Bảng 2.8. Nhận thức của học sinh về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường	87
Bảng 2.9. Hành động của phụ huynh khi phát hiện con em mình bị BLHĐ qua chia sẻ của nạn nhân bị BLHĐ	92

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

	Trang
Biểu đồ 2.1. Đánh giá mức độ quan trọng về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường của học sinh	57
Biểu đồ 2.2. Mức độ hiệu quả của hoạt động phòng ngừa BLHĐ	62

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Sự phát triển của trẻ em quyết định không nhỏ đến vận mệnh của một đất nước. Trẻ em luôn cần được sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương của toàn xã hội để có thể phát triển toàn diện. Cùng với sự phát triển về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa của đất nước. Quá trình xã hội hóa của cá nhân diễn ra nhanh chóng, sự du nhập của lối sống và văn hóa phương Tây, kinh tế thị trường cùng với các tệ nạn xã hội có tác động mạnh mẽ tới trẻ em, đặc biệt là lứa tuổi vị thành niên – nhóm lứa tuổi có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, luôn nhạy cảm trước những biến động của xã hội.

Học sinh THPT gồm các em đa số từ lứa tuổi 16 – 18, là lứa tuổi vị thành niên. Đây là giai đoạn phát triển đặc biệt của cuộc đời con người. Giai đoạn này các em phải đối mặt với nhiều “khủng hoảng” đầu đời, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các điều kiện văn hóa, giáo dục, kinh tế của gia đình, nhà trường và xã hội.

Trong những năm gần đây, tình trạng bạo lực trong học đường đang diễn ra mạnh mẽ và có chiều hướng gia tăng cả về số lượng, hình thức, tính chất. Thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy từ đầu năm 2014 đến năm 2015, trên cả nước đã xảy ra hơn 1.600 vụ học sinh đánh nhau trong và ngoài trường học, mà hầu hết đều khởi nguồn từ những mâu thuẫn nhỏ thường ngày; xuất hiện nhiều vụ nữ học sinh đánh nhau hội đồng [24].

Bạo lực học đường được coi là 1 trong 6 vấn nạn của giáo dục Việt Nam hiện nay. Bạo lực học đường nếu không ngăn chặn và xử lý kịp thời sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với nạn nhân, gia đình, nhà trường và cả toàn xã hội. Ngành giáo dục cùng các cấp chính quyền nước ta đã có nhiều giải pháp để ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường song kết quả thu được vẫn chưa cao, công tác thực hiện vẫn chưa triệt để. Trong thời gian qua, nhiều

vụ việc về bạo lực học đường diễn ra được các phương tiện truyền thông làm, đã ít nhiều khiến các bậc phụ huynh lo lắng về sự an toàn cho con cái khi đến trường và khiến dư luận băn khoăn về các ứng xử của thế hệ trẻ hiện nay. Để góp phần giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp xảy đến với học sinh ngày càng nhiều, sự cần thiết phải có các dịch vụ công tác xã hội (CTXH) trường học là một yêu cầu cấp thiết của Việt Nam. Thực tế, các nước trên thế giới cho thấy công tác xã hội trong trường học đóng vai trò quan trọng việc đảm bảo môi trường học tập an toàn của học sinh. Ở Việt Nam, công tác xã hội đã và đang trên đà phát triển và dường như vẫn còn thiếu vắng một mạng lưới cơ sở cung cấp các dịch vụ công tác xã hội học đường.

Hải Hà là một huyện thuộc tỉnh Quảng Ninh, vùng phát triển kinh tế năng động với các ngành dịch vụ du lịch và buôn bán kinh doanh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Hải Hà nói riêng, ngành giáo dục đang phải đối mặt với vấn đề liên quan đến bạo lực trong học đường. Thực trạng bạo lực học đường tại hai điểm trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương diễn ra rất phức tạp, ở mức độ cao. Do vậy, yêu cầu đặt ra là cần có những hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và giải quyết về mặt lâu dài với vấn nạn này. Trong đó công tác xã hội học đường là một trong những biện pháp can thiệp hữu hiệu, cần được đưa vào trường học và đẩy mạnh thực hiện. Thông qua hoạt động trợ giúp của nhân viên công tác xã hội học đường sẽ giúp cho các học sinh phòng ngừa và ngăn chặn bạo lực học đường, tiến tới xây dựng môi trường học tập lành mạnh, an toàn và thân thiện.

Từ những thực tế trên đã gợi mở tác giả tiến hướng nghiên cứu đề tài ***“Hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường tại các trường trung học phổ thông huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh”***

2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

2.1. Một số nghiên cứu trên thế giới

Một cuộc điều tra toàn quốc năm 2008 mang tên “Nhận thức về bạo lực học đường” (Understanding school violence) được tiến hành hai năm một lần bởi Trung tâm Ngăn chặn và Kiểm soát Dịch bệnh (Centers for Disease Control and Prevention – CDC) qua khảo sát các học sinh trung học ở Hoa Kỳ. Nghiên cứu sử dụng khái niệm: “Bạo lực học đường là bạo lực của những thanh thiếu niên xảy ra trong khuôn viên nhà trường, trên đường từ nhà đến trường hoặc từ trường về nhà, trong các sự kiện do nhà trường tổ chức hoặc trong một sự kiện cụ thể nào đó mà nhà trường tổ chức. Một thanh thiếu niên có thể là một nạn nhân, một thủ phạm, hoặc một nhân chứng của bạo lực học đường”. Kết quả nghiên cứu cho thấy bạo lực học đường là một vấn đề lớn đối với sức khỏe cộng đồng. Và ở đây, bạo lực là việc cố ý sử dụng vũ lực hoặc sức mạnh có khả năng gây tổn hại về thể chất hoặc tâm lý đối với những người khác, nhóm hoặc cộng đồng. Bạo lực thanh thiếu niên bao gồm các hành vi như bắt nạt, tát, hoặc đánh đập,... có thể gây ra tổn hại về mặt tâm lý, tình cảm nhiều hơn tổn hại về thể chất. Các hình thức bạo lực khác như bạo lực ở các băng đảng và tấn công (có hoặc không có vũ khí),... có thể dẫn đến những chấn thương nghiêm trọng về thể chất, thậm chí là gây tử vong [19].

Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định rằng, bạo lực thanh thiếu niên và bạo lực học đường có thể dẫn đến một loạt các hành vi tiêu cực ảnh hưởng đến sức khỏe như sử dụng rượu, ma túy và tự tử. Trầm cảm, lo âu, sợ hãi và nhiều vấn đề tâm lý khác cũng có thể là hậu quả của bạo lực học đường. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra một số yếu tố có thể làm tăng nguy cơ của một thanh niên tham gia vào bạo lực học đường như: lịch sử của bạo lực; ma túy, rượu, hoặc sử dụng thuốc lá; gia đình nghèo khó; trường học thiếu thốn; cộng đồng nghèo,... Tuy nhiên, sự hiện diện của những yếu tố này không có

nghĩa là một thanh thiếu niên nào cũng sẽ trở thành người phạm tội.

Nghiên cứu cũng đã đưa ra các chiến lược ngăn chặn và can thiệp, không để bạo lực học đường xảy ra ở 4 cấp độ: các chiến lược ngăn chặn ở cấp độ xã hội; các chiến lược trong trường học; chương trình ngăn chặn hướng tới cải thiện các quan hệ gia đình, chương trình ngăn chặn, can thiệp tập trung và các chiến lược cấp độ cá nhân. Tất cả các chương trình này được thực hiện qua 4 bước: (1) xác định vấn đề; (2) xác định các yếu tố nguy cơ và yếu tố bảo vệ; (3) xây dựng và thử nghiệm các chiến lược phòng chống; (4) áp dụng rộng rãi.

Công tác xã hội là một nghề đã có từ lâu trên thế giới, đặc biệt mô hình công tác xã hội trong trường học trên thế giới đã được triển khai và mang lại những hiệu quả nhất định nhằm giúp học sinh, cha mẹ học sinh cũng như nhà trường có sự kết nối thông qua nhân viên CTXH.

Về vai trò của nhân viên CTXH trong trường học, các nhà nghiên cứu đã sử dụng những thước đo khác nhau và được nhìn nhận từ các góc độ khác nhau. Jacqueline Agresta (2008) đã nghiên cứu về vai trò nhân viên CTXH trong sự so sánh giữa nhân thức vai trò chuyên nghiệp của nhân viên CTXH, nhà tâm lý học, tư vấn viên trong trường học. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhân viên CTXH trong trường học, tư vấn viên dành nhiều thời gian cho vai trò là tư vấn, trong khi đó các nhà tâm lý học dành nhiều thời gian hơn cho việc thử nghiệm tâm lý và viết báo cáo [35].

Tác giả Andy Frey và Nancy George Nichols (2002) lại xem xét vai trò của nhân viên CTXH trong trường học thông qua việc nghiên cứu thực hành can thiệp rối loạn và cảm xúc ở trẻ em, nhấn mạnh vai trò của nhân viên CTXH trường học trong quá trình thực hành can thiệp [26].

Nhìn nhận vai trò từ một khía cạnh cụ thể hơn, tác giả Debra M. Hernandez Jozefowicz – Simbeni (2007) nghiên cứu về các yếu tố nguy cơ

dẫn đến bỏ học ở lứa tuổi vị thành niên, thông quá đó tìm hiểu vai trò của nhân viên CTXH trong việc nỗ lực phòng chống nguy cơ bỏ học. [31]

Vai trò của nhân viên CTXH lại được tác giả Natasha K.Bowen (1999) xem xét thông qua việc can thiệp tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa gia đình và nhà trường nhằm thúc đẩy sự thành công trong việc giáo dục con em họ. Nhân viên CTXH đóng vai trò người kết nối, tăng cường sự trao đổi thông tin giữa gia đình và trường học và cung cấp cho gia đình các nguồn tài nguyên giáo dục. [29]

2.2. Một số nghiên cứu ở Việt Nam

Ở Việt Nam trong vòng khoảng 10 năm trở lại đây, đã có nhiều nghiên cứu, các bài báo cáo khoa học liên quan đến bạo lực học đường của học sinh như:

Đặng Hoàng Minh và Trần Thành Nam (2011) với báo cáo khoa học *“Hành vi bạo lực ở thanh thiếu niên - con đường hình thành và cách tiếp cận đánh giá”* đã chỉ ra con đường hình thành hành vi bạo lực học đường và cách tiếp cận, đánh giá hành vi bạo lực học đường [14].

Bài báo khoa học *“Bạo lực học đường: nguyên nhân và các biện pháp hạn chế”* của TS. Nguyễn Văn Lược (2009) đã đi sâu tìm hiểu một số nguyên nhân tâm lý xã hội dẫn đến hành vi bạo lực học đường giữa học sinh với học sinh. Các nguyên nhân cụ thể được đưa ra là do: quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình; sự khao khát khẳng định cái tôi của trẻ và ảnh hưởng của văn hóa và phương tiện truyền thông. Nghiên cứu cũng đưa ra một số biện pháp nhằm hạn chế tình trạng bạo lực học đường. Song theo ông, đứng trước những hành vi bạo lực của trẻ, cha mẹ, thầy cô nên có thái độ bình tĩnh, ân cần chỉ bảo cho các em để các em dần dần nhận ra sự không đúng đắn và từ bỏ nó. Sự quát tháo, đánh đập, nhiếc móc hoặc trừng phạt chỉ làm tăng thêm những hành vi đó ở trẻ. Giải pháp tận gốc của vấn đề là trẻ phải tự nhận ra và từ bỏ hành vi đó một cách tự nguyện [10].

Dưới cách tiếp cận lý thuyết kiểm soát xã hội và lý thuyết bất chức xã hội trong bài báo cáo khoa học “*Các yếu tố tác động đến bạo lực học đường dưới góc độ tiếp cận lý thuyết xã hội*” của ThS Phan Thuận (2014) đã nhận diện các yếu tố tác động đến hành vi bạo lực học đường góp phần giải thích một cách thảo đáng về hành vi bạo lực học đường rằng càng thiếu vắng sự kiểm soát xã hội và có cơ hội tiếp xúc với các hành vi bạo lực càng sớm, càng nhiều thì nguy cơ có hành vi bạo lực càng nhiều [16].

“*Lý giải nguyên nhân và đề xuất biện pháp ngăn chặn bạo lực học đường từ học thuyết phân tâm học của Sigmund Freud*” của Trịnh Thị Cẩm Tuyền (2014) xuất phát từ các quan điểm của Sigmund Freud, xác định được có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến hành vi bạo lực học đường, có những nguyên nhân thuộc về phía bản thân học sinh nhưng cũng có nguyên nhân xuất phát từ môi trường giáo dục, nhà trường và xã hội. Do đó, trong công tác giáo dục, rèn luyện nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh, mỗi môi trường giáo dục: Gia đình – Nhà trường – Xã hội cần phải có sự phối hợp đồng bộ [22].

“*Phòng ngừa bạo lực học đường từ trong gia đình*” Thạc sỹ Nguyễn Thị Hiền (2015) - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã khai thác vấn đề bạo lực học đường từ góc độ gia đình: phân tích nguyên nhân của bạo lực học đường từ góc độ gia đình, và đưa ra một số khuyến nghị về phương pháp, kỹ năng cho cha mẹ nhằm giúp con cái phòng tránh bạo lực học đường một cách hiệu quả [5].

Nghiên cứu về thực trạng và nhu cầu CTXH hiện nay ở Việt Nam các tác giả đều có nhận định chung rằng CTXH là một ngành nghề mới tuy nhiên các hoạt động của CTXH cũng đã bước đầu đạt được những hiệu quả nhất định và là một nhu cầu thiết yếu trong xã hội hiện nay.

Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà (2011) “*Nhu cầu hoạt động CTXH trong một số lĩnh vực tại Việt Nam hiện nay*” trong tạp chí Xã hội học – Viện XHH, Viện khoa học xã hội Việt Nam. Nhu cầu phát triển CTXH ở Việt Nam ngày càng lớn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Cán bộ CTXH cần phải có những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết để đáp ứng hiệu quả và hợp lý nhu cầu xã hội. Với nhiều vấn đề xã hội đặt ra thì nhu cầu về một đội ngũ CTXH nhằm đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng là rất cần thiết với Việt Nam. Tác giả phân tích nhu cầu xã hội với hoạt động xã hội trên một số lĩnh vực cũng như một số nhóm đối tượng [4].

“*Nhu cầu về hoạt động CTXH đối với sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay*” – tác giả Nguyễn Thị Kim Hoa (2010) trong kỷ yếu hội thảo khoa học: Đổi mới CTXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế những vấn đề lý luận và thực tiễn. Tác giả đã đưa ra những nhu cầu hoạt động CTXH đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Nhu cầu can thiệp CTXH trong một số lĩnh vực của đời sống, nhưng nhu cầu trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu CTXH. Bên cạnh đó, tác giả có một số phương hướng nhằm thúc đẩy hoạt động CTXH đáp ứng nhu cầu phát triển CTXH [6].

Tham luận “*Vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với vấn đề bạo lực học đường*” của Dương Văn Khánh – HVCH Lê Kim Thắng (2014) tại hội thảo: Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông đã cho thấy việc có một đội ngũ nhân viên CTXH đảm nhận giải quyết những vấn đề trong học đường thật sự cần thiết và cấp bách hơn bao giờ hết, chính nhân viên CTXH là một mảnh ghép quan trọng hỗ trợ phát triển giáo dục. Vai trò của nhân viên CTXH là rất quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình giáo dục và đào tạo, học không chỉ hỗ trợ học sinh vượt qua những cản trở về mặt tâm lý xã hội, khám phá và phát huy những tiềm năng của các em mà còn là người kết nối chặt chẽ trong hệ thống “tam giác giáo dục” giữa

gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội để tạo ra những điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh [9].

Theo TS Lê Thị Mai (2011) trường Đại học Tôn Đức Thắng “*Công tác xã hội học đường trên thế giới và sự cần thiết phát triển công tác xã hội học đường tại Việt Nam*” cho biết công tác xã hội học đường có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề tâm lý, đời sống và các mối quan hệ xã hội đối với học sinh. Công tác xã hội học đường được thực hiện thông qua quá trình tác động vào 4 đối tượng chính ở trường học, đó là học sinh, phụ huynh, thầy cô giáo và cán bộ quản lý giáo dục. TS Mai cũng khẳng định nhân viên công tác xã hội học đường là cầu nối giữa học sinh, gia đình, nhà trường để giúp các em có được điều kiện và phát huy khả năng học tập tốt nhất trong đời sống hiện nay. TS Mai cũng cho rằng, sự cần thiết của việc phát triển công tác xã hội học đường trong bối cảnh xã hội hiện nay tại Việt Nam. Để phát triển nghề công tác xã hội học đường, cần nhiều sự quan tâm của các nhà quản lý ở các bộ, ngành để đưa vào chiến lược phát triển giáo dục, trong đó có ngành công tác xã hội học đường [13].

ThS Lê Chí An (2011) Đại học mở bán công TP Hồ Chí Minh trong bài viết “*Từ thế giới nhìn về công tác xã hội học đường ở Việt Nam*” cho biết: “*Từ thế giới nhìn về công tác xã hội học đường ở Việt Nam cho thấy, không riêng Việt Nam mà các nước đang phải đối diện và giải quyết nhiều vấn đề trong trường học. Có thể thấy đó là vấn đề học sinh bỏ học, bạo lực học đường, vấn đề sức khỏe, bắt nạt trong học sinh, bảo vệ học sinh, giúp sinh thoát khỏi những tổn thương, mối quan hệ gia đình – học đường, vấn đề học sinh nhút nhát, ngăn ngừa học sinh bị gạt ra lề, vấn đề tự tử, tham vấn nhóm đồng đẳng, những hành vi không thích nghi, học sinh hiếu động, trẻ em dễ bị tổn thương... Cần có biện pháp để giúp đỡ thông qua con đường công tác xã hội học đường là cần thiết [1].*

Bài viết “*Tư vấn tâm lý và công tác xã hội học đường*” của giảng viên tư vấn tâm lý Nguyễn Thị Thu Thủy (2011) đã chỉ ra một số các hoạt động công tác xã hội trong học đường như: tham vấn cá nhân, can thiệp một số trường hợp cần can thiệp hành vi đặc biệt... [17]

Đề thúc đẩy việc đưa công tác xã hội vào trường học, Khoa Xã hội học – Đại học Mở TPHCM với sự tài trợ của Tổ chức Cứu trợ Thụy Điển (SCS – Save the children Sweden) và sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM đã triển khai dự án thí điểm công tác xã hội học đường ở 2 trường Chu Văn An (Quận 1) và Hưng Phú (Quận 8) từ năm 1999-2001. Tại mỗi trường học này, có một nữ nhân viên công tác xã hội làm việc thường xuyên với học sinh để giải quyết các vấn đề liên quan đến học hành, tình cảm, tâm sinh lý, mối quan hệ thầy cô, vấn đề gia đình. Các em học sinh ở các trường học này có thể đến các trung tâm công tác xã hội đặt trong trường gặp nhân viên công tác xã hội để tìm kiếm sự giúp đỡ – các nhân viên công tác xã hội sẽ sử dụng kiến thức, kỹ năng, phương pháp công tác xã hội phù hợp để giải quyết vấn đề của học sinh đạt hiệu quả. Kết quả của dự án thí điểm công tác xã hội học đường đã được đánh giá thành công, đã cải thiện được mối quan hệ giữa học sinh với học sinh, học sinh với thầy cô giáo và các vấn đề cá nhân của học sinh. Từ thành công của dự án thí điểm trên, tổ chức SCS (tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển) đã phối hợp với ngành dân số gia đình và trẻ em thành phố Hồ Chí Minh xây dựng 8 điểm tư vấn học đường tại 8 trường thuộc các quận 3,8,10, Tân Bình và Gò Vấp và đã cũng đã mang lại hiệu quả rõ nét trong công tác xã hội học đường hiện nay. Và đến thời điểm này, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đi đầu trong việc quan tâm đẩy mạnh mô hình tư vấn học đường. Các trường và các tổ chức tham vấn học đường coi mô hình này như là biện pháp giúp học sinh hạ nhiệt những vấn đề thuộc khuôn khổ tâm lý chứ chưa thực sự là công tác xã hội.

Như vậy, nhu cầu về hoạt động công tác xã hội học đường đang trở nên vô cùng cần thiết để có một hệ thống trợ giúp các thế hệ tương lai giải quyết những vấn đề khó khăn mà họ gặp phải, đồng thời kết nối nguồn lực biến mối quan hệ ba bên gia đình – nhà trường – xã hội trở nên khăng khít gắn bó. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên mới chỉ tập trung nghiên cứu về hoạt động công tác xã hội học đường mà chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào hoạt động công tác xã hội học đường đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường là đề tài nghiên cứu của mình.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và tìm hiểu thực trạng cũng như đánh giá các hoạt động công tác xã hội thực tiễn về việc trợ giúp nạn nhân bị bạo lực trong trường học hiện nay. Thông qua kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số biện pháp để xây dựng và phát huy hiệu quả các hoạt động công tác xã hội nhằm hỗ trợ cho học sinh bị bạo lực học đường.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thao tác hóa một số khái niệm và hệ thống hóa một số vấn đề lý luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

Phân tích thực trạng một số hoạt động của công tác xã hội để hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường.

Đưa ra một số khuyến nghị và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động công tác xã hội đối với việc hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường.

4. Đối tượng, khách thể nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

4.2. Khách thể nghiên cứu

- 60 Học sinh THPT bị bạo lực học đường trên địa bàn nghiên cứu
- 10 Giáo viên và nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội trong các trường THPT trên địa bàn nghiên cứu

5. Phạm vi nghiên cứu

5.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm nhận diện những kết quả và hạn chế trong triển khai các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường thông qua việc đánh giá một số hoạt động: phòng ngừa, truyền thông, giáo dục, tham vấn và kết nối nguồn hỗ trợ học sinh bị bạo lực giữa học sinh với nhau trong trường học.

5.2. Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại hai trường là THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

5.3. Thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu bắt đầu từ tháng 5/2014 đến tháng 8/2017

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Đề tài đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về khái niệm bạo lực, bạo lực học đường, lý thuyết liên quan đến vấn đề bạo lực học đường, chỉ ra những hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội. Kết quả nghiên cứu sẽ làm sáng tỏ các hoạt động công tác xã hội trong việc trợ giúp các nạn nhân bị bạo lực học đường và làm phong phú thêm cách nhìn nhận về hoạt động công tác xã hội với vấn nạn bạo lực học đường. Kết luận của đề tài giúp cho các nhà hoạch định chính sách bổ sung phát triển nguồn lực – nhân viên công tác xã hội học đường. Đây cũng là tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên ngành công tác xã hội.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu cung cấp những thông tin giá trị về thực trạng bạo lực học đường tại một số trường THPT, góp phần nâng cao nhận thức cũng như phát huy hiệu quả của các hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, đặc biệt là trong điều kiện kinh tế xã hội với nhiều biến động hiện nay.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu này cũng góp phần giúp các nhà quản lý, các nhà lãnh đạo trong việc đề ra các chính sách hỗ trợ và phát triển nghề công tác xã hội nói chung và công tác xã hội nói riêng. Đồng thời cũng giúp cho nhà trường, các nhà quản lý giáo dục, đào tạo hoạch định những kế hoạch, chương trình giáo dục hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường hiện nay. Là hình thức truyền thông về phòng chống bạo lực học đường, quảng bá ngành công tác xã hội trên địa bàn huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh nói riêng và cả nước nói chung.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản tài liệu có liên quan đến nội dung đề tài để nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu thực tiễn. Với nội dung nghiên cứu tài liệu bao gồm: nghiên cứu các tác phẩm có liên quan đến vấn đề bạo lực học đường; nghiên cứu các công trình các tác giả trong và ngoài nước về biện pháp giải quyết nạn bạo lực học đường, nhu cầu hoạt động công tác xã hội tại trường học, vai trò của nhân viên công tác xã hội học đường, một số lý thuyết công tác xã hội và các vấn đề khác có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài; Nghiên cứu các văn kiện, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước liên quan đến vấn đề bạo lực học đường và hoạt động công tác xã hội tại trường học ở nước ta. Việc nghiên cứu tài liệu này, sẽ giúp cho tác giả có cái nhìn tổng quan từ những nghiên cứu đi trước về hoạt

động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường.

7.2. Phương pháp quan sát

Quan sát khoa học là phương pháp tri giác đối tượng một cách có hệ thống để thu thập thông tin về thực trạng hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường của học sinh THPT. Trong quá trình nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu sử dụng phương pháp quan sát nhằm mục đích thu thập thêm thông tin khách quan của khách thể nghiên cứu, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh trong quá trình học tập, mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường, mối quan hệ bạn bè của học sinh, nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh trong các giờ học.

Trong quá trình này, tác giả đã quan sát các hình thức bạo lực học đường, các đối tượng tham gia bạo lực học đường, cách thức giao tiếp, các mối quan hệ của nạn nhân bị bạo lực học đường, quan sát cách thức giải quyết của nhà trường và gia đình khi xảy ra bạo lực học đường, nhận diện các khó khăn trong việc giải quyết bạo lực học đường và hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường...

7.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu nhằm mục đích bổ sung, tìm hiểu sâu hơn về những thông tin mà người nghiên cứu quan tâm nhưng còn thiếu hay chưa có được những thông tin cụ thể, chi tiết trong quá trình thực hiện các phương pháp điều tra bảng hỏi. Trước khi tiến hành nghiên cứu, việc tiếp cận một số em học sinh giúp người nghiên cứu có thể xác định được vấn đề cần nghiên cứu, mục đích, giả thuyết nghiên cứu cũng như xây dựng, thiết kế bảng hỏi. Đối tượng phỏng vấn bao gồm: Học sinh bị bạo lực học đường, nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội.

Nội dung các câu phỏng vấn sâu là những câu hỏi mở và được xây dựng trên tiêu chí tìm hiểu thực trạng và đánh giá hiệu quả của các hoạt động

công tác xã hội hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường và những khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động này.

7.4. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Bảng hỏi là hệ thống các câu hỏi với nội dung nhất định nhằm tạo điều kiện cho người được hỏi thể hiện được quan điểm của mình với những vấn đề thuộc về đối tượng nghiên cứu và người nghiên cứu thu nhận được các thông tin cá biệt đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của đề tài và mục tiêu nghiên cứu. Bảng hỏi là công cụ quan trọng trong nhận thức thực nghiệm. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là một phương pháp phỏng vấn viết, được thực hiện cùng một lúc với nhiều người theo một bảng hỏi in sẵn. Người được hỏi trả lời ý kiến của mình bằng cách đánh dấu vào các ô tương ứng theo một quy ước nào đó.

Người nghiên cứu tiến hành thiết kế bảng hỏi nhằm thu thập thông tin về thực trạng các hoạt động công tác xã hội trường học hỗ trợ hạn chế bạo lực học đường và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các hoạt động này.

Bảng hỏi được điều tra ở 2 trường là THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương, trong đó tổng số bảng hỏi được phát ra ở hai trường là 60 phiếu.

7.5. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu, tài liệu (xử lý các thông tin định lượng được trình bày dưới dạng: con số rời rạc, bảng số liệu, biểu đồ, đồ thị, xử lý thông tin định tính bằng biểu đồ) đã thu thập được từ các phương pháp nghiên cứu khác nhau như: quan sát, điều tra bảng hỏi... làm cho các kết quả nghiên cứu trở nên chính xác, đảm bảo độ tin cậy

8. Kết cấu luận văn

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

Chương 2. Thực trạng hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường tại các trường trung học phổ thông ở huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

Chương 3. Đề xuất giải pháp nâng cao các hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1.1. Lý luận về bạo lực học đường với học sinh trung học phổ thông

1.1.1. Khái niệm bạo lực

Bạo lực là một hiện tượng xã hội diễn ra ở khắp mọi nơi, mọi nền văn hóa. Do vậy, bạo lực là một chủ đề được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu từ rất sớm. Trong cuốn sách “School psychology” (Tâm lý học học đường), các tác giả Estevez, Jimenez & Musitu (2008) đã cho rằng: “Để có được một định nghĩa duy nhất về bạo lực là rất phức tạp, bởi khía cạnh hành vi này của con người đã được nghiên cứu từ rất lâu với nhiều hướng tiếp cận, và mỗi một cách tiếp cận lại tập trung vào một phần cụ thể. Cần phải nói thêm rằng, thuật ngữ “bạo lực” được sử dụng như là một từ đồng nghĩa của “gây hấn” trong nhiều trường hợp, thậm chí cả trong những sách báo, tạp chí uy tín. Mặc dù gây hấn và bạo lực có thể được coi là tương đồng nhưng chúng vẫn có sự khác biệt về bản chất hoặc nguồn gốc. Sự khác nhau giữa gây hấn và bạo lực có thể được thấy trước hết ở chỗ gây hấn là hành vi được điều khiển bởi bản năng và do đó nó mang tính chất của các loài động vật khác. Trong khi đó, bạo lực lại là sự tương tác giữa yếu tố sinh học và văn hóa, và nó bao gồm một ý định hay mục đích rõ ràng” [32, tr.79-115].

Một số tác giả khác như Berkowitz (1996) và Anderson & Bushman (2002) đã chỉ ra sự khác nhau giữa hai hướng của hành vi bạo lực: một chiều hướng hành vi nhấn mạnh việc sử dụng những hành động gây hấn với mục tiêu duy nhất là gây ra tổn hại, và một chiều hướng ý định trong đó bạo lực được sử dụng như một phương tiện để đạt được mục đích hay lợi ích. Hai chiều hướng này được biết đến dưới cái tên là *bạo lực thù địch* (hostile violence) thường không có kế hoạch, dựa trên cơn thịnh nộ, hành vi xung đột thường xuất hiện sau khi bị khiêu khích với mục đích chính là gây ra tổn hại.

Và *bạo lực công cụ* (instrumental violence): một hành vi bạo lực được lập kế hoạch với mục đích duy nhất là đạt được mục tiêu và không phải là một phản ứng do sự khiêu khích trước đó [23, tr27-51]. Bạo lực (violence), theo Từ điển Xã hội học của G.Endruweit và G. Trommsdorff: là các hành vi có khuynh hướng hủy diệt như một phương tiện tối hậu để được thực thi quyền lực trong khuôn khổ quan hệ trên – dưới một chiều dựa trên ưu thế bên ngoài, không có sự thừa nhận của người yếu thế (violentia) (thường đối lập với sự ép buộc có tác động bên trong) [3].

Như vậy, bên cạnh sự thống trị có thiết chế hợp pháp, nó là một hiện tượng ranh giới dưới hình thức biểu hiện của quyền lực, ở mức hạn chế hay lâu dài. Vấn đề này có thể được chú ý xem xét ở mọi phạm vi liên cá nhân hoặc phạm vi toàn bộ xã hội. Ở phạm vi thứ hai có thể kể đến bạo lực hợp pháp (potestas/violentia) của nhà nước gồm cưỡng bức tâm lý theo định nghĩa của Max Weber, như đặc điểm của hành động chính trị, không gian tự do và chính trị của đội ngũ đứng đầu nhà nước đối với công việc quản lý (von ferber). Bạo lực hợp pháp của nhà chức trách cũng như phân chia bạo lực làm giảm đi sự chuyên quyền nhà nước. Và đó là một hình thức đặc biệt của khái niệm bạo lực (potestas) (Matz). Một khái niệm bạo lực có tính thể chế không chỉ gắn “việc gây tổn thất về thể xác và cuộc sống” mà cả những quan hệ có tính quyền lực có tính lâu dài, được chế tài về pháp lý (Waldmann). Nó cần phải vượt lên trên khái niệm bạo lực cấu trúc (Waldmann Matz, Zimemermann) coi việc ngăn cản một cách sống nào đó trong xã hội như là dấu hiệu của bạo lực. Ở đó có thể là việc sử dụng bạo lực hợp lý, có tính công cụ và không hợp lý cũng như có tính giao tiếp. Nó có thể được thực hiện theo cá nhân hoặc tập thể tự phát, được tổ chức công khai và che giấu trực tiếp hay gián tiếp, có tác động về thể xác hay tâm lý, được cảm nhận là hợp pháp, bình thường hoặc bệnh lý.

Theo Đại từ điển tiếng Việt (1998), bạo lực được định nghĩa như sau: “Bạo lực là sức mạnh dùng để trấn áp, chống lại lực lượng đối lập hay lật đổ chính quyền” [2].

Từ điển tiếng Việt (2003): “Bạo lực là sức mạnh để trấn áp, lật đổ”[23].

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO): “Bạo lực là việc đe dọa hay dùng sức mạnh thể chất hay quyền lực đối với bản thân, người khác hoặc đối với một nhóm người hay cộng đồng người mà gây ra hay làm gia tăng khả năng gây ra tổn thương, tử vong, tổn hại về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển hay gây ra sự mất mát”[18].

Như vậy, có thể nhận thấy có hai xu hướng thể hiện bản chất của khái niệm này. Trước hết, những quan điểm về bạo lực theo nghĩa hẹp thuộc chuyên ngành chính trị học, các khái niệm bạo lực đi theo hướng này cho rằng bạo lực là một phương thức vận động chính trị, là “sức mạnh dùng để trấn áp, lật đổ”. Hướng thứ hai là những quan điểm cho rằng bạo lực như một hiện tượng xã hội, phương thức hành xử trong các mối quan hệ xã hội, là những hành động mang tính chất chiếm đoạt, làm tổn thương đến người khác và bị pháp luật trừng phạt. Tuy nhiên, nếu chỉ hiểu theo một trong hai cách trên thì chưa nhìn nhận vấn đề bạo lực theo hướng đa chiều, nhiều góc độ. Hiểu một cách chung nhất thì: *Bạo lực không chỉ là hành động gây tổn thương về mặt thể chất mà còn là những hành động gây tổn thương về mặt tinh thần cho người khác, dưới bất cứ hình thức, phương tiện, mục đích nào.*

1.1.2. Khái niệm nạn nhân bị bạo lực học đường

Để có thể hiểu được khái niệm nạn nhân bị bạo lực học đường là gì, trước hết cần phải hiểu thế nào là nạn nhân và thế nào là bạo lực học đường.

Danh từ nạn nhân thường được sử dụng để chỉ những cá nhân, tổ chức bị thiệt hại. Trong Từ điển tiếng Việt, từ nạn nhân được định nghĩa: “Người bị nạn hoặc người phải chịu hậu quả của một tai họa xã hội hay một chế độ bất công” [23].

Trong Đại từ điển tiếng Việt, từ nạn nhân được định nghĩa: “1. Người bị tai nạn; 2. Người, tổ chức gánh chịu hậu quả từ bên ngoài đưa đến”.

Theo các định nghĩa trên thì nạn nhân được hiểu là những cá nhân, tổ chức bị thiệt hại về thể chất, tinh thần hoặc tài sản. Nạn nhân bao gồm rất nhiều loại như nạn nhân của chiến tranh, nạn nhân của thiên tai, nạn nhân bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân tự tử, nạn nhân của tội phạm...

Nạn nhân là cá nhân bị thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc tài sản do hậu quả của một tai nạn xã hội, thiên tai, địch họa, một xã hội bất công, phân biệt chủng tộc.

Có thể hiểu, nạn nhân là cá nhân bị thiệt hại về thể chất, tinh thần hoặc cả về tài sản do hậu quả từ các hành vi hoặc yếu tố bên ngoài đưa đến.

Bạo lực nói chung, đặc biệt là bạo lực học đường là hiện tượng đang tồn tại tới mức phổ biến và có xu hướng ngày càng gia tăng trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Do vậy, vấn đề bạo lực học đường trong thời gian gần đây đã được nhiều nhà khoa học đặc biệt quan tâm nghiên cứu. Khi nói đến khái niệm bạo lực học đường, mỗi nhà khoa học ở mỗi lĩnh vực nghiên cứu khác nhau lại đưa ra các khái niệm khác nhau.

Theo các tác giả Furlong và Morrison (2000) và Peters (2004), nói chung hiện nay bạo lực học đường được coi là một cấu trúc đa chiều bao gồm cả những hành động phạm tội và gây hấn ở trường học, làm hạn chế sự phát triển và học tập, cũng như gây hại môi trường học tập. Bạo lực học đường là một cấu trúc đa chiều, không có sự tuyên bố chắc chắn nào về những chiều hướng cụ thể của nó. Người ta đã từng cho rằng bạo lực học đường bao gồm sự gây ra bạo lực, bắt nạt, hành vi chống đối xã hội, hành vi phạm tội và kỷ luật ở trường học và những yếu tố khác nữa [34, tr.71-82].

Theo định nghĩa của Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh

Hoa Kỳ (CDC) thì khái niệm bạo lực học đường được hiểu như sau: “Bạo lực học đường là một dạng của bạo lực ở những thanh thiếu niên, và việc sử dụng có mục đích vũ lực hay quyền lực, chống lại người khác, nhóm khác và cộng đồng, và hành động có xu hướng gây ra tổn thương về thực thể hoặc tâm lý. Bạo lực ở thanh thiếu niên thường xuất hiện ở lứa tuổi từ 10 đến 24, tuy vậy nó có thể bắt nguồn từ những năm đầu đời” [19].

Theo Fagan và Wilkinson (1998), bạo lực học đường là loại hành vi bao gồm những đặc tính chung của hành vi bạo lực, với sự khác biệt ở chỗ người thực hiện nó là trẻ em hoặc thanh thiếu niên và nó xảy ra ở trường học, nơi mà trẻ ở cùng nhau nhiều giờ trong ngày và trong suốt năm học. Những học sinh gây ra bạo lực thường không tuân thủ quy định của trường trong việc kiểm soát những tương tác trong lớp học và trong môi trường trường học. Theo hai tác giả này, những học sinh này thường gây ra những hành vi bạo lực trực tiếp, quan hệ, phản ứng hay chủ động vì nhiều lý do: [33, tr.55-93]

- 1) Đạt được và duy trì vị trí xã hội cao. Một số thanh thiếu niên trở nên nổi bật và trở thành lãnh đạo nhóm bởi hành vi bạo lực của chúng
- 2) Có quyền lực và kiểm soát những học sinh khác
- 3) Có thể áp đặt những luật lệ và chuẩn mực của riêng chúng bởi chúng coi những luật lệ hay chuẩn mực hiện tại là không thể chấp nhận được hoặc không công bằng
- 4) Thách thức và chống lại những quyền lực hiện tại đã được thiết lập và thừa nhận mà chúng cảm thấy bị hạn chế
- 5) Thử nghiệm những hành vi bạo lực mới, từ đó chúng chọn môi trường nơi mà có thể thực hành những hành vi gây hấn và chống đối xã hội

Một khái niệm khác cho rằng: bạo lực học đường là bất kỳ hình thức hoạt động bạo lực hoặc các hoạt động bên trong các cơ sở trường học. Nó bao gồm các hành vi bắt nạt, lạm dụng thân thể, lạm dụng bằng lời nói, ầu đả,

bắn,...Bắt nạt và lạm dụng vật chất là những hình thức phổ biến nhất của bạo lực có liên quan đến bạo lực học đường. Tuy nhiên, trường hợp cực đoan như bắn và giết người cũng đã được liệt kê như là bạo lực học đường.

Một số nhà nghiên cứu Việt Nam đưa ra khái niệm bạo lực học đường dưới góc độ nghiên cứu của nhà khoa học khác nhau như khoa học giáo dục, tâm lý học...

Từ góc độ khoa học giáo dục, khái niệm bạo lực học đường được Bùi Thị Hồng (2009) đưa ra như sau: “Bạo lực học đường là những hành vi sai lệch vừa có tính chủ động vừa có tính thụ động của học sinh trong môi trường học đường hoặc những hành vi của lứa tuổi học đường. Nó bao gồm một loạt các hành vi bạo lực giữa giáo viên với học sinh và ngược lại, giữa học sinh với nhau gây tổn hại nghiêm trọng tới tính mạng, danh dự và nhân phẩm của người bị hại”. [7, tr.345, tr.374]

Từ góc độ khoa học Tâm lý học, Phan Thị Mai Hương (2009) cho rằng: “Bạo lực học đường là thuật ngữ để chỉ những hành vi bạo lực trong môi trường học đường, hoặc những hành vi bạo lực của lứa tuổi học đường. Bao gồm trong thuật ngữ này là hàng loạt các hành vi bạo lực với các mức độ khác nhau, từ không lời, đến lời nói, từ hành động đơn giản đến những hành động thù địch, gây hấn, phá phách, gây tổn thương thậm chí tổn hại đến người khác” [8, tr28, tr34].

Mặc dù, cho đến nay vẫn chưa có định nghĩa thống nhất, tuy nhiên, với những định nghĩa như trên khái niệm bạo lực học đường có thể được hiểu như sau: *Bạo lực học đường là những hành vi cố ý, sử dụng vũ lực hoặc quyền lực của học sinh hoặc giáo viên đối với những học sinh, giáo viên hoặc những người khác và ngược lại. Đó có thể là những hành vi bạo lực về thể xác, bạo lực về tinh thần, bạo lực về tình dục, bạo lực ngôn ngữ, những bắt ép về tài chính hoặc những hành vi khác có thể gây ra nhưng tổn thương về mặt tinh*

thân hoặc thể xác cho người bị hại.

Trong đề tài này, chỉ tập trung nghiên cứu về bạo lực học đường xảy ra giữa các học sinh với nhau. Theo đó, *bạo lực giữa các học sinh với nhau là cách ứng xử, giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng nảy sinh trong học tập, sinh hoạt trong nhà trường giữa các học sinh bằng bạo lực.*

Bạo lực học đường thể hiện ở các loại hành vi sau:

- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc có hành vi xâm hại đến sức khoẻ tính mạng, thể xác người khác.
- Hành vi, lời nói lăng mạ, xỉ nhục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm làm tổn thương về mặt tinh thần của con người.
- Xâm hại, cưỡng bức tình dục nơi trường học
- Hành vi chiếm đoạt, huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.
- Cưỡng ép người khác đóng góp tài chính quá khả năng của họ, kiểm soát nguồn tài chính của họ.

Từ khái niệm nạn nhân và khái niệm bạo lực học đường, tác giả rút ra khái niệm: *Nạn nhân bị bạo lực học đường là các cá nhân phải chịu tổn thương về thể chất, về tinh thần hoặc cả về tài sản do hậu quả của các hành vi bạo lực học đường.* Đây cũng là khái niệm công cụ của đề tài nghiên cứu.

1.1.3. Đặc điểm của học sinh bị bạo lực học đường

Theo các nhà khoa học Olweus (1978), Boulton & Smith (1994), Schwartz, Proctor & Chien (2001), nạn nhân của bạo lực học đường có thể phân làm hai loại. Một số nạn nhân nhìn nhận việc bị bạo lực là trải nghiệm tồi tệ, sẽ có xu hướng trầm cảm và thu mình, gọi là nhóm nạn nhân thụ động. Một số khác sẽ có xu hướng phát triển cảm xúc tiêu cực đối với người gây ra bạo lực cho mình và sẽ hình thành sự tức giận và thậm chí căm thù với người với người bắt nạt, gọi là nhóm nạn nhân khiêu khích[32, tr.79-115].

- Nạn nhân thụ động, thường dễ bị sai bảo, lo lắng, luôn cảm thấy không an toàn và thiếu tự tin, và những học sinh này thường được miêu tả là những

em bé cô độc, hình thể nhỏ và sức khỏe yếu hơn đa số bạn bè.

- Nhóm khiêu khích, thường có tính xung động, hay có những hành vi gây hấn và thù địch. Theo các tác giả này, các nạn nhân khiêu khích chỉ chiếm 10-20% hoặc thậm chí thấp hơn, chỉ chiếm 4-8% (theo Schwartz và cộng sự, 2001)

Theo một nghiên cứu của Adrienne Katz và các đồng nghiệp được thực hiện ở Anh công bố năm 2011, có đến 25% số học sinh xuất thân từ các dân tộc thiểu số là nạn nhân của nạn bạo lực học đường so với mức trung bình là 12-13%.

Đa số các nghiên cứu về nạn nhân của bạo lực học đường tập trung vào nạn nhân thụ động. Khi nghiên cứu về nạn nhân thụ động, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng những nạn nhân này thường gặp nhiều vấn đề hướng nội hơn như tự trách mình, cô đơn, lo âu, tự đánh giá bản thân thấp và đặc biệt là trầm cảm (Graham & Juvonen, 1998; Hawker & Boulton, 1999). Tuy vậy, các tác giả cũng đồng ý rằng những đặc tính nêu trên vừa là nguyên nhân lại vừa là hệ quả của bắt nạt, tức là những trẻ có những đặc điểm trên cũng hay “hấp dẫn” những học sinh chuyên đi gây hấn bắt nạt người khác. Một số nghiên cứu khác cũng cho thấy, nạn nhân của bạo lực học đường hay nghỉ học và nói rằng mình bị ốm hay có vấn đề về sức khỏe. Nạn nhân của bạo lực học đường cũng thường tiếp tục là nạn nhân. Những học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường cũng thường là những em bị cô lập, ít bạn bè hoặc không có nhóm bạn nào chấp nhận cho tham gia, hoặc có điểm gì đó không được yêu thích hoặc đặc biệt, ví dụ có hình thể đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt... Ngược lại với thủ phạm của bạo lực học đường, nạn nhân thường có khả năng điều chỉnh và giải tỏa cảm xúc rất kém. [36, tr.135]

Một số nghiên cứu về nhóm nạn nhân khiêu khích cho thấy, những nạn nhân này thường hay dùng vũ lực để gây ra bạo lực học đường đối với những

kẻ bắt nạt chùng hoặc những học sin khác (Unnerver, 2005), tức là sẽ trở thành thủ phạm của bạo lực học đường. Và đặc biệt, một khi những em này gây ra bạo lực, mức độ gây hấn và nghiêm trọng sẽ cao hơn những thủ phạm nhưng không phải nạn nhân của bạo lực học đường.

Nhìn chung, nạn nhân của bạo lực học đường thường có một số đặc điểm sau:

- **Đặc điểm thể chất:** Những học sinh hay bị bạo lực học đường thường yếu đuối về thể chất, cơ thể có thể xuất hiện các vết bầm tím, chày xước, chảy máu, sưng to, gãy tay chân, cơ thể suy nhược do căng thẳng thường xuyên, cùng với đó thì quần áo, sách vở có thể bị rách, nhàu nát, đầu tóc của các em không gọn gàng; các em dễ bị giật mình, hay bị ác mộng, ngủ không yên, hay cảm thấy chán chường, mệt mỏi, sợ hãi.

- **Đặc điểm tâm lý:** nhút nhát, lậm lý ít nói, cau có, không có kỹ năng kết bạn nên ít bạn bè, thường tách biệt, có xu hướng sống khép mình, luôn cảm thấy thiếu sự hỗ trợ xung quanh nên rất sợ hãi và thiếu tự tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình, hoặc là những đứa trẻ bị khuyết tật. Tuy nhiên, những đứa trẻ này cũng thường có nguy cơ sẽ đi bạo lực học đường những trẻ yếu thế hơn mình. Đa số trẻ bị bạo lực có tính cách hiền lành, nhạy cảm, nhút nhát nên khi bạo lực xảy ra các em thường cam chịu, thường không chia sẻ với người khác về việc bị bắt nạt hoặc chỉ kể sau một thời gian dài vì cảm thấy xấu hổ về sự yếu kém của mình, sợ bị chê cười, sợ làm người thân buồn, sợ mọi người không tin, thậm chí là sợ kẻ bắt nạt mình bị phạt hoặc lo bị trả thù. Các em cho rằng việc nói ra bị bạo lực cũng không thay đổi được gì và người lớn cũng không thể bảo vệ được các em. Thường xuyên phàn nàn trước khi đến trường, phàn nàn về các hoạt động của trường, không muốn đi học, bỏ học.

Nhiều khi, sự giận dữ bị đè nén khi trẻ không bộc lộ được ra ngoài sự tức giận của mình đối với kẻ bắt nạt mình, trẻ có thể trở nên thù địch hoặc suy

sụp bắt nguồn từ cảm giác trẻ vô dụng trong tình huống bị bắt nạt. Khi liên tục bị đánh đập, hành hạ hoặc bị làm nhục dưới mọi hình thức, họ trở nên mất lòng tự trọng, lì lợm, ngang bướng, và không còn coi chuyện vi phạm lỗi là quan trọng. Dẫn đến việc, các em muốn mang vũ khí đến trường, nói rằng muốn đánh người khác hoặc tự tử. Những triệu chứng sang chấn tâm lý do bạo lực học đường như rối loạn cảm xúc, hành vi, nhận thức, lo âu... kéo dài quá lâu và nghiêm trọng sẽ gây ảnh hưởng đến học tập, mối quan hệ giao tiếp, vui chơi giải trí, sinh hoạt.

- *Về đặc điểm gia đình*: Theo nghiên cứu của Baldry và Farrington (1998) đã chỉ ra rằng, phần lớn cha mẹ của những học sinh bị bạo lực học đường có phong cách giáo dục độc đoán. Những học sinh có mức độ giao tiếp ít với các thành viên trong gia đình có xu hướng bị bạo lực học đường nhiều hơn là gây ra bạo lực học đường. Bowers, Smith và Binney thực hiện lại nghiên cứu của mình và chỉ ra rằng gia đình của trẻ bị bạo lực học đường thường có những rắc rối trong cấu trúc gia đình. Kết quả nghiên cứu này cho thấy những kiểu cha mẹ bảo vệ con quá mức thì ít có khả năng biết được con bị bạo lực học đường. Bên cạnh đó, sự thiếu quan tâm từ phía gia đình khiến cho tình trạng bị bạo lực học đường của các em trở nên nghiêm trọng hơn. Sự không quan tâm của cha mẹ đối với thói quen sinh hoạt, đời sống tinh thần, diễn biến tâm lý và các quan hệ xã hội của con cái là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng không phát hiện kịp thời dấu hiệu trẻ bị bạo lực học đường. Trong một số gia đình, người lớn thiếu gương mẫu, thậm chí vi phạm pháp luật, bạo lực gia đình xảy ra thường xuyên, làm cho tâm, sinh lý các em bị tổn thương, dễ bị ảnh hưởng bởi các quan điểm sống lệch lạc. [27, tr.237-254], [30, tr.215-232]

1.2. Lý luận về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường

1.2.1. Khái niệm công tác xã hội

Công tác xã hội là một khoa học xã hội ứng dụng, là một nghề chuyên nghiệp ra đời vào đầu thế kỷ XX ở nhiều nước trên thế giới. Nó có vị trí quan trọng trong đời sống xã hội của con người, của mỗi quốc gia. Sự ra đời và phát triển công tác xã hội đã đóng góp đáng kể vào việc ngăn ngừa và giải quyết các vấn đề xã hội, góp phần bảo đảm công bằng xã hội và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia [12, tr.11-19].

Từ điển bách khoa ngành công tác xã hội (1995) định nghĩa: “Công tác xã hội là một khoa học ứng dụng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của con người, tạo ra những chuyển biến xã hội và đem lại nền an sinh cho người dân trong xã hội”[12].

Tại Đại hội liên đoàn công tác xã hội chuyên nghiệp quốc tế ở Canada năm 2004, công tác xã hội được định nghĩa với ý nghĩa tăng cường năng lực và phát triển, giải phóng con người: “Công tác xã hội là hoạt động chuyên nghiệp nhằm tạo ra sự thay đổi (phát triển) của xã hội. Bằng sự tham gia vào quá trình giải quyết các vấn đề xã hội (vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ xã hội), vào quá trình tăng cường năng lực và giải phóng tiềm năng của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng, công tác xã hội đã giúp cho con người phát triển đầy đủ và hài hòa hơn, đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người dân”.

Theo quan niệm của Hiệp hội chuyên gia công tác xã hội Mỹ: công tác xã hội là hoạt động chuyên môn nhằm giúp cá nhân, gia đình, cộng đồng phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội và tạo ra các điều kiện xã hội phù hợp để giúp họ thực hiện được mục đích cá nhân[12].

Theo quan điểm của Philippin: Công tác xã hội là một nghề chuyên môn, thông qua các dịch vụ xã hội nhằm phục hồi, tăng cường mối quan hệ giữa cá nhân và môi trường vì nền an sinh của cá nhân và toàn xã hội.

Từ những khái niệm trên, có thể nhận thấy: *Công tác xã hội là một nghề, là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, nhóm và cộng đồng nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, nhóm và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo nền an sinh xã hội.*

Khái niệm trên đã phản ánh nội dung công việc của một nhân viên công tác xã hội:

- Nhân viên công tác xã hội bằng kiến thức, kỹ năng của mình trợ giúp cá nhân, gia đình, cộng đồng nâng cao năng lực, tự giải quyết vấn đề của mình.

- Nhân viên công tác xã hội làm nhiệm vụ kết nối nguồn lực, dịch vụ và những cơ hội trong xã hội. Nhân viên công tác xã hội là cầu nối giữa những người đang có nhu cầu cần được giải quyết với những nguồn lực, dịch vụ hay cơ hội sẵn có trong cộng đồng để giúp đối tượng có thêm kiến thức, kỹ năng vượt qua khó khăn đang gặp phải.

- Nhân viên công tác xã hội thúc đẩy sự hoạt động có hiệu quả của hệ thống nguồn lực và dịch vụ xã hội. Để làm được điều này, Nhân viên công tác xã hội cần xây dựng chương trình dịch vụ; kiểm tra kiểm soát các dịch vụ; điều phối các chương trình, dịch vụ; tư vấn cho các cơ quan tổ chức thực hiện chính sách đúng đối tượng, công bằng giữa các đối tượng.

- Nhân viên công tác xã hội làm nhiệm vụ phát triển và cải thiện chính sách xã hội. Nhân viên công tác xã hội có vai trò thực hiện, giám sát, kiểm tra việc triển khai chính sách xã hội đảm bảo cho các chính sách đó đáp ứng nhu cầu của người dân.

1.2.2. Khái niệm công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

Công tác xã hội hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như y tế, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, gia đình, nhà trường... trong mỗi lĩnh vực khác nhau, công tác xã hội đều có cách thức tiếp cận, kỹ năng làm việc khác nhau cho từng đối tượng cần được giúp đỡ.

Công tác xã hội trường học là một lĩnh vực thực hành chuyên biệt của Công tác xã hội. Nhân viên công tác xã hội mang những kiến thức và kỹ năng được đào tạo bài bản đến hệ thống trường học và những nhóm dịch vụ dành cho học sinh. Công tác xã hội trường học được thiết lập nhằm tạo những bước tiến xa hơn trong mục tiêu giáo dục: xây dựng một môi trường giảng dạy, học tập, việc thực hiện nhân quyền cũng như sự tự tin cho học sinh. Các trường học cần nhân viên công tác xã hội để nâng cao khả năng đáp ứng nhiệm vụ; đặc biệt là sự hợp tác của gia đình – nhà trường – xã hội là chìa khóa để các trường hoàn thành sứ mệnh này.

Công tác xã hội và trường học được gắn kết một cách gần gũi. Đó là “Giáo dục tại các trường học và công tác xã hội cùng chia sẻ một mối quan tâm chung về các vấn đề xã hội mà học sinh và gia đình đang gặp phải: Nhiều học sinh gặp khó khăn trong hoạt động phát triển và công tác xã hội là một trong những lĩnh vực nhằm phát hiện ra những vấn đề khó khăn ấy để giúp đỡ những học sinh này vượt qua theo cách chuyên nghiệp.

Công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường có thể hiểu là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các học sinh bị bạo lực học đường đáp ứng nhu cầu, nâng cao năng lực, khai thác những điểm mạnh của các em để các em có thể tham gia một cách hiệu quả vào quá trình học tập, giúp các em phát triển tốt tiềm năng và những kỹ năng sống đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ, góp phần tạo môi trường học tập lành mạnh và đảm bảo an sinh xã hội.

1.2.3. Hoạt động của nhân viên công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường

Công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường là hoạt động chuyên nghiệp với rất nhiều hoạt động khác nhau, tuy nhiên trong khuôn khổ luận văn này tôi xin trình bày một số hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường như sau:

1.2.3.1. Hoạt động phòng ngừa

Để thực hiện được hoạt động này, nhân viên CTXH phải phát hiện ra những biểu hiện bạo lực của học sinh, nghĩa là phát hiện ra các hành vi bạo lực học đường ở giai đoạn sớm, từ đó, có biện pháp xử lý, giải quyết vụ việc khi còn mới sơ khởi.

Nhân viên CTXH căn cứ vào những biểu hiện bất thường của học sinh như: Học sinh có tiền sử khó khăn về tâm lý, bị sang chấn tâm lý; Có biểu hiện: lảm lì, ít nói, “mặt lạnh”, cọc tính, có ít bạn bè thân thiết, ít có sự liên hệ với nhà trường, bị bạn bè trêu chọc, tẩy chay, có xu hướng tự tách biệt mình, giải quyết các vấn đề thiếu thiện chí, thiếu tính hòa bình; Kết quả học tập giảm sút đột ngột, học không tập trung, bỗng dưng có biểu hiện nói dối; Bỗng nhiên xuất hiện các hành vi lệch chuẩn như hút thuốc, uống rượu, chống đối thầy cô và gia đình, thích đi chơi, về nhà muộn; Áo quần, sách vở, đồ dùng bị rách, mất, có các thương tích trên cơ thể mà không giải thích được, sợ đi học, sợ đi bộ đến trường và về nhà, khó ngủ và thường xuyên bị ác mộng; lộ vẻ lo lắng...

Nhân viên CTXH phải tiến hành quan sát, từ đó, xây dựng thành những hồ sơ đánh giá tổng thể nhằm có cơ sở để khoanh vùng những “đối tượng khả nghi”. Sau đó, tiến hành tiếp cận thường xuyên, hỏi thăm tình hình của các em, kịp thời định hướng, giải quyết những khó khăn cũng như những khúc mắc mà các em đang gặp phải. Đồng thời, có những phương pháp giúp cân

bằng, hài hòa mối quan hệ giữa các em với những người xung quanh, làm cho các em cảm nhận được sự ấm áp trong mối quan hệ của mình với mọi người, giải quyết những lo âu, căng thẳng của các em. Song song đó, tiến hành tham vấn, trị liệu tâm lý đối với những học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực học đường cao, đưa ra những hoạt động can thiệp mang tính định hướng nhằm tránh để xảy ra những hành vi tiêu cực.

1.2.3.2. Hoạt động truyền thông

Truyền thông là một quá trình liên tục chia sẻ các thông tin, kiến thức, thái độ, tình cảm và kỹ năng tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau giữa bên truyền thông và thân chủ được truyền thông để dẫn đến những thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành động. Hoạt động truyền thông trong công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường gồm những hình thức truyền thông sau:

Sử dụng thông tin đại chúng như loa đài của trường học để phát thanh các nội dung liên quan tới bạo lực học đường cho tất cả học sinh trong trường với các phương pháp truyền thông đa dạng như: kể chuyện, đọc thông tin đơn thuần, diễn kịch truyền thanh... Xây dựng một nhóm phát thanh viên gồm những cá nhân có khả năng đọc tin, diễn kịch, sắm vai để chuyển tải các nội dung cần truyền thông.

Đưa các nội dung cần được tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa. Bản thân nhân viên CTXH trực tiếp tuyên truyền hoặc có thể kết hợp với các tổ chức xã hội, phòng ban chuyên môn khác. Đa dạng các hình thức tuyên truyền khi tổ chức các buổi sinh hoạt, có thể thông qua thuyết trình, tổ chức thi trả lời các câu hỏi về các nội dung truyền thông.

Một hình thức truyền thông thường thu hút được sự quan tâm và có tác động nhanh, tích cực tới đối tượng truyền thông, đó là việc chuyển tải các thông điệp muốn truyền thông qua các hoạt động văn nghệ như ca hát, múa kịch, thơ ca và Truyền thông qua phát tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu...

1.2.3.3. Hoạt động tham vấn

Hoạt động tư vấn tham vấn không chỉ là hoạt động lắng nghe những tâm sự của các em để có thể hiểu được tâm tư, mong muốn hay những lo lắng băn khoăn của mỗi học sinh là nạn nhân của BLHĐ, hỗ trợ các em tìm ra hướng đi và tự giải quyết được vấn đề của mình. Nhân viên CTXH ở đây sẽ tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến bạo lực giữa các em để tháo gỡ những mâu thuẫn giữa các em. Người tham vấn sẽ phải đánh giá được mức độ tổn thương của các em, cùng học sinh đó lên kế hoạch trị liệu tâm lý, xử lý khủng hoảng mà nạn nhân đang gặp phải. Và nếu nạn nhân cần trị liệu tâm lý thì sẽ phải trị liệu như thế nào và nhà tham vấn sẽ cùng với nạn nhân tham vấn phục hồi tâm lý, hoà nhập với cộng đồng. Ngoài tham vấn về tâm lý, NVXH có thể khích lệ, động viên, tư vấn thêm về các dịch vụ y tế, về pháp luật, có thể tham vấn cho các em học sinh những cách bảo vệ bản thân, kiến thức xử lý tình huống, phòng tránh cho bản thân khỏi rơi vào tình huống bị bạo lực.

Hoạt động tham vấn có vai trò rất lớn trong việc phục hồi tâm lý không chỉ cho những học sinh là nạn nhân của bạo lực mà cả những học sinh có hành vi bạo lực học đường. Không chỉ dừng lại ở việc tham vấn cho nạn nhân bạo lực học đường, nhân viên công tác xã hội cũng cần tham vấn cho mọi người trong gia đình về cách chăm sóc sức khoẻ, những biểu hiện về sức khoẻ không tốt cho con em, người thân của mình để mọi người theo dõi và có cách xử lý kịp thời. Đặc biệt, nhà tham vấn cần chú trọng đến việc tham vấn, tư vấn, hướng dẫn cụ thể chăm sóc, ứng xử, hiểu biết đặc điểm tâm sinh lý, xã hội... cho nạn nhân để người nhà có thể chăm sóc về cả tâm lý và thể chất cho nạn nhân bị BLHĐ.

1.2.3.4. Hoạt động giáo dục

Tất cả các hành vi của chúng ta đều bắt nguồn từ nhận thức, thông thường thì nhận thức sai lầm thì dẫn đến hành vi sai lầm. Do đó, hoạt

độnggiáo dục trong việc thay đổi nhận thức của các em học sinh về bạo lực học đường là rất quan trọng, là “chìa khóa” để thay đổi và uốn nắn hành vi cho học sinh.

Để thể hiện được hoạt động giáo dục, nhân viên CTXH cần làm:

Đầu tiên, nhân viên CTXH giáo dục học sinh nhận thức rõ về những nguy cơ, nguyên nhân có thể dẫn đến hành vi bạo lực học đường. Phải hình thành cho học sinh khái niệm về bạo lực, hình thức biểu hiện của bạo lực là gì, những hậu quả để lại của hành vi bạo lực, từ đó, giúp cho các em có những hiểu biết đúng đắn về hành vi bạo lực học đường, và cách phòng ngừa, ngăn chặn,...

Nhân viên CTXH cần giúp cho các em khắc phục và tránh được những hiểu biết sai lệch, ứng xử sai lệch về bạo lực học đường như: Khi đối mặt với bạo lực học đường, các em không nên có thái độ im lặng và chịu đựng, nên nói với bố mẹ và thầy cô giáo hoặc những người có trách nhiệm giải quyết. Nếu các em im lặng chịu đựng sẽ khiến cho những kẻ gây ra hành vi bạo lực thêm “lộng hành”, đeo bám các em. Do đó, khi đối mặt với tình huống bạo lực các em nên giữ bình tĩnh để giải quyết, tránh làm cho mâu thuẫn thêm cao trào, trước tiên nên tìm cách tránh đi để bảo đảm an toàn cho bản thân mình. Sau đó, nên kịp thời báo cáo sự việc với bố mẹ, gia đình, thầy cô, nhà trường cũng như cơ quan công an để kịp thời có cách giải quyết. Tuyệt đối, các em không nên có các hành vi “trả đũa” bạo lực. Đây là một cách giải quyết vô cùng nguy hiểm, vô tình đã đưa các em thành kẻ côn đồ, tiếp tục lấy bạo lực để giải quyết bạo lực không những không thể làm cho bạo lực cách xa mình, thậm chí còn làm cho bạo lực ngày càng đến gần với mình hơn và bị xoáy vào vòng bạo lực - trả thù làm cho các em trượt dài trên con đường bạo lực khó có thể thoát ra được.

Ngoài ra, nhân viên CTXH thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận

cho các học sinh nhằm cung cấp, trao đổi kiến thức và tài liệu liên quan giúp các em học sinh nâng cao nhận thức, hiểu rõ vấn đề, từ đó có thể ngăn ngừa được vấn đề nảy sinh. Ví dụ, nhân viên CTXH có thể tổng hợp các vụ việc, tình huống có thật về bạo lực học đường, biên tập lại dựa trên các nội dung như các tình huống có thể gây ra bạo lực, những đoạn phim ngắn mà có nguy cơ và biểu hiện của hành vi bạo lực, hậu quả để lại, cách thức ứng phó và giải quyết mâu thuẫn bằng lý trí. Mục đích là giúp các em nhận thức sâu sắc về mức độ nguy hại của hành vi bạo lực trong nhà trường cũng như các hành vi bạo lực khác ngoài xã hội, từ đó, hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân trước những tình huống có nguy cơ phát sinh bạo lực và tham gia vào công việc chung của nhà trường và xã hội trong việc phòng ngừa hành vi bạo lực.

Thêm vào đó, nhân viên CTXH cùng với nhà trường xây dựng quan niệm giá trị đa dạng và bồi dưỡng nhân cách toàn diện cho học sinh bằng cách giáo dục đạo đức trong học đường, kỹ năng sống như kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng phòng vệ bản thân...

1.2.3.5. *Hoạt động kết nối*

Để mang lại hiệu quả tối ưu đối với việc giải quyết vấn đề bạo lực học đường, không thể thiếu hoạt động kết nối các nguồn lực giữa các bên liên quan để giải quyết vấn đề, cụ thể là học sinh với gia đình, nhà trường và xã hội. Khi các bên liên quan được kết nối lại với nhau thì sẽ tạo được một mạng lưới hỗ trợ, để từ đó có những giải pháp đồng bộ trong việc giải quyết vấn đề bạo lực học đường. Để làm được điều này, nhân viên CTXH phải làm tốt vai trò trung gian - cầu nối giữa học sinh và giáo viên, giữa gia đình và nhà trường, cụ thể như sau:

▼ *Kết nối giữa học sinh và giáo viên:*

Đa phần mối quan hệ giữa thầy và trò trong trường học hiện nay là khá lỏng lẻo, khi mà giáo viên đến giờ thì lên lớp, hết giờ thì về. Học sinh thì ít

hứng thú, say mê trong giờ học, do đó, sự tương tác giữa giáo viên và học sinh là tương đối ít. Chính sự tương tác lỏng lẻo này đã tạo ra một khoảng cách về mặt tâm lý xã hội giữa thầy và trò xa cách, làm cho các em ngại, đôi khi là sợ hoặc không dám trình bày các vấn đề của mình với thầy cô, thậm chí cả việc nói chuyện giao tiếp bình thường. Do đó, vai trò của nhân viên CTXH là phải thúc đẩy sự tương tác hai chiều giữa giáo viên và học sinh, để cho học sinh cảm nhận được mức độ thân mật, sự gần gũi trong mối quan hệ thầy trò. Từ đó, các em mới có thể mở lòng chia sẻ những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong học tập cũng như trong các mối quan hệ bạn bè, gia đình và xã hội của mình.

▼ *Kết nối giữa nhà trường và gia đình:*

Kết nối, huy động nguồn lực là một trong những hoạt động không thể thiếu của những người làm hoạt động CTXH. Tại trường học, ngoài những hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức cho thực trạng BLHĐ và cho những nạn nhân bị BLHĐ. NVXH học đường kết nối nạn nhân với các nguồn lực sẵn có, các dịch vụ xã hội phù hợp với mong muốn của nạn nhân là BLHĐ. Hiện nay các hoạt động kết nối nguồn lực của NVXH học đường xoay quanh sự kết nối với gia đình, nhà trường, dịch vụ y tế và cơ quan pháp luật.

Hoạt động kết nối những học sinh bị bạo lực học đường là cần thiết để các em có thể tìm ra những điểm mạnh, tìm ra những cơ hội của bản thân đồng thời giúp NVXH học đường có thể dễ dàng trợ giúp các em trong mọi tình huống khó khăn. Đây là vấn đề quyết định trong việc ngăn ngừa, giải quyết vấn đề bạo lực ở học sinh. Trên thực tế, mức độ tương tác giữa nhà trường và gia đình phụ huynh học sinh ở nước ta hiện nay rất hạn chế cả về mức độ lẫn phương tiện. Do đó, giữa nhà trường và gia đình của học sinh có một sự xa cách rất lớn và vai trò của nhân viên CTXH là phải kết nối khoảng cách này

lại gần nhau hơn. Với hoạt động kết nối, nhân viên CTXH có nhiệm vụ cung cấp, phản ánh tình hình của học sinh, những biểu hiện, thay đổi của học sinh ở trường cho phụ huynh biết và ngược lại. Bên cạnh đó, nhân viên CTXH đôi khi cũng có thể “đại diện” cho gia đình của học sinh nói lên những mong muốn, nhu cầu, yêu cầu của họ đối với nhà trường.

Trong hoạt động cầu nối giữa học sinh với gia đình và trường học, nhiệm vụ của nhân viên CTXH là giải quyết những mâu thuẫn hiểu lầm giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, nhà trường và gia đình. Nhân viên CTXH phải tìm ra được nguyên nhân cốt lõi của vấn đề thì họ còn phải cho nhà trường thấy được nguyên nhân và thực trạng vấn đề của học sinh này, từ đó, sẽ có sự kết hợp với nhà trường nhằm xây dựng kế hoạch can thiệp giúp đỡ và hỗ trợ cụ thể.

Bên cạnh đó, nhân viên CTXH tác động tới gia đình của học sinh để họ quan tâm đến con em của họ hơn, không nên phó mặc việc giáo dục con cái của họ hoàn toàn cho nhà trường và cũng không nên quá kì vọng vào con cái, chính điều đó đã tạo nên cho các em một áp lực vô cùng lớn.

Một công tác vô cùng quan trọng nữa là nhân viên CTXH là người tổ chức, cung cấp các thông tin, kiến thức về tâm lí học lứa tuổi, các vấn đề hay gặp phải trong lứa tuổi học sinh cho các giáo viên nhất là các giáo viên trẻ, mới ra trường (để làm được điều này nhân viên CTXH có thể kết hợp với các trung tâm tư vấn tâm lí, trung tâm nghiên cứu phát triển giáo dục...), các cách xử lý vấn đề, tình huống khi có mâu thuẫn phát sinh giữa học sinh với học sinh và học sinh với giáo viên hoặc tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm của các giáo viên giữa các trường để khắc phục tình trạng bạo lực học đường có thể xảy ra.

1.2.4. Các lý thuyết liên quan đến hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường

▼ *Thuyết nhu cầu*

Thuyết nhu cầu Maslow (*Maslow's hierarchy of needs*) do nhà tâm lý học Abraham Maslow đưa ra vào năm 1943 và được thừa nhận là có tầm ảnh hưởng rộng rãi, sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Theo A. Maslow, nhu cầu tự nhiên của con người được chia thành các thang bậc từ "đáy" lên tới "đỉnh", phản ánh mức độ "cơ bản" của nó đối với sự tồn tại và phát triển của con người vừa là một sinh vật tự nhiên, vừa là một thực thể xã hội.

Trong thời điểm đầu tiên của lý thuyết, Maslow đã sắp xếp các nhu cầu của con người theo 5 cấp bậc:

- Nhu cầu cơ bản (basic needs)

Nhu cầu này còn được gọi là nhu cầu của cơ thể (*body needs*) hoặc nhu cầu sinh lý (*physiological needs*), bao gồm các nhu cầu cơ bản của con người như ăn, uống, ngủ, không khí để thở, tình dục, các nhu cầu làm cho con người thoải mái,...đây là những nhu cầu cơ bản nhất và mạnh nhất của con người. Trong hình kim tự tháp, chúng ta thấy những nhu cầu này được xếp vào bậc thấp nhất: bậc cơ bản nhất. Maslow cho rằng, những nhu cầu ở mức độ cao hơn sẽ không xuất hiện trừ khi những nhu cầu cơ bản này được thỏa mãn và những nhu cầu cơ bản này sẽ chế ngự, hồi thúc, giục giã một người hành động khi nhu cầu cơ bản này chưa đạt được.

- Nhu cầu về an toàn, an ninh (safety, security needs)

Khi con người đã được đáp ứng các nhu cầu cơ bản, khi đó các nhu cầu về an toàn, an ninh sẽ bắt đầu được kích hoạt. Nhu cầu an toàn và an ninh thể hiện trong cả thể chất lẫn tinh thần. Con người mong muốn có sự bảo vệ cho sự sống còn của mình khỏi các nguy hiểm. Do vậy, nhu cầu này sẽ trở thành động

cơ hoạt động trong các trường hợp khẩn cấp, nguy khốn đến tính mạng như chiến tranh, thiên tai,..

Nhu cầu an toàn cũng được khẳng định thông qua các mong muốn về sự ổn định trong cuộc sống như: có nhà cửa để ở, sống trong các khu phố an ninh, trong xã hội có pháp luật...hay nhiều người tìm đến sự che chở bởi các niềm tin tôn giáo, triết học cũng là do nhu cầu an toàn này, đây chính là việc tìm kiếm sự an toàn về mặt tinh thần.

- *Nhu cầu về xã hội/ Nhu cầu được chấp nhận (social needs)*

Nhu cầu về xã hội còn được gọi là nhu cầu mong muốn thuộc về một bộ phận, một tổ chức nào đó (*belonging needs*) hoặc nhu cầu về tình cảm, tình thương (*needs of love*). Nhu cầu này thể hiện qua quá trình giao tiếp như việc tìm kiếm, kết bạn, tìm người yêu, lập gia đình, tham gia một cộng đồng nào đó, đi làm việc, đi chơi picnic, tham gia các câu lạc bộ, làm việc nhóm ... Mặc dù Maslow xếp nhu cầu này sau hai nhu cầu phía trên, nhưng ông nhấn mạnh rằng nếu nhu cầu này không được thoả mãn, đáp ứng, nó có thể gây ra các bệnh trầm trọng về tinh thần, thần kinh.

- *Nhu cầu về được quý trọng (esteem needs)*

Nhu cầu này còn được gọi là nhu cầu tự trọng (*self esteem needs*) vì nó thể hiện hai cấp độ: nhu cầu được người khác quý mến, nể trọng thông qua các thành quả của bản thân, và nhu cầu cảm nhận, quý trọng chính bản thân, danh tiếng của mình, có lòng tự trọng, sự tự tin vào khả năng của bản thân. Sự đáp ứng và đạt được nhu cầu này có thể khiến cho một đứa trẻ học tập tích cực hơn, một người trưởng thành cảm thấy tự do hơn.

- *Nhu cầu được thể hiện mình (self-actualizing needs)*

Maslow mô tả nhu cầu này như sau: “*self-actualization as a person’s need to be and do that which the person was “born to do”* (nhu cầu của một cá nhân mong muốn được là chính mình, được làm những cái mà mình “sinh ra

để làm”). Nói một cách đơn giản, đây chính là nhu cầu được sử dụng hết khả năng, tiềm năng của mình để tự khẳng định mình, để làm việc, đạt các thành quả trong xã hội.

Thuyết nhu cầu của A. Maslow là thuyết đạt tới đỉnh cao trong việc nhận dạng các nhu cầu tự nhiên của con người nói chung và cho đến nay, chưa có thuyết nào vượt qua hoặc thay thế được, về cơ bản thuyết được tiếp cận, nghiên cứu và ứng dụng rất phổ biến ở nhiều lĩnh vực.

Áp dụng thuyết nhu cầu của Maslow trong việc can thiệp, hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường sẽ giúp cho ta có thể xác định, đánh giá được nhu cầu thực tế của thân chủ. Khi xác định được những nhu cầu nào là quan trọng và cần được đáp ứng đầu tiên của thân chủ, nhân viên CTXH sẽ có cơ sở để thiết lập kế hoạch can thiệp và huy động các nguồn lực liên quan. Đối với các em học sinh bị bạo lực học đường thì nhu cầu ưu tiên là được sống trong môi trường an toàn và yêu thương, sau đó là các nhu cầu tiếp theo. Có nền tảng cơ sở này, các em mới có thể thực hiện được những mong muốn cao hơn như: tham gia học tập, sống lành mạnh, tích cực, có động lực vươn lên và làm việc có ích cho xã hội.

Như vậy, quá trình trợ giúp thân chủ này chính là việc đáp ứng và tự đáp ứng một cách bền vững những nhu cầu còn thiếu hụt của mình.

▼ *Lý thuyết xung đột xã hội*

Thuyết xung đột, cho rằng: Đời sống xã hội dựa trên cơ sở các quyền lợi, do đó thường nảy sinh sự mâu thuẫn, đối lập vì lợi ích, từ đó dẫn tới xung đột giữa các nhóm. Mâu thuẫn và xung đột cũng làm cho các hệ thống xã hội bị phân hoá và luôn có xu hướng hướng tới sự thay đổi.

Xung đột là một trong những trạng thái thường xuyên của cuộc sống con người, nó tồn tại ở mọi cấp độ: trong gia đình, trong nhóm và giữa các nhóm, trong xã hội và giữa các xã hội... Theo chúng tôi, xung đột xã hội được

xác định là giai đoạn phát triển cao nhất của các mâu thuẫn trong hệ thống các quan hệ giữa con người với con người, các tập đoàn xã hội, các thiết chế xã hội và xã hội nói chung, được đặc trưng bằng sự đối lập các lợi ích và quan điểm, được biểu hiện bằng các hành vi đụng độ, xô xát hữu hình trên thực tế. Như vậy, xung đột xã hội là một trong những hình thức cơ bản của sự biến đổi xã hội. Xung đột xã hội có thể xảy ra giữa cá nhân với cá nhân (khi cá nhân đó là đại diện cho một lực lượng xã hội nhất định), giữa nhóm này với nhóm khác, giữa giai cấp này với giai cấp khác, giữa quốc gia này với quốc gia khác...

Thuyết xung đột đánh giá cao vai trò của xung đột, coi xung đột là người bạn đồng hành tất yếu của đời sống xã hội. Xung đột đóng vai trò tích cực, là đòn bẩy thúc đẩy, hoặc giúp sửa chữa những thiếu sót và khẳng định những thay đổi có tính tiên bộ. Đặc biệt, trong bối cảnh một xã hội ổn định, xung đột cũng có những vai trò tích cực đối với sự phát triển của xã hội. Cụ thể là xung đột có vai trò cảnh báo xã hội, buộc các nhà cầm quyền phải chú ý và khắc phục những bất ổn xã hội được xung đột cảnh báo. Trong một xã hội ổn định, xung đột không những không phá vỡ cộng đồng, mà ngược lại làm tăng sự cố kết để ứng phó có hiệu quả hơn với những bất ổn. Về mặt tâm lý, xung đột góp phần giải tỏa, không để tích tụ sự căng thẳng thái quá. Tuy nhiên, dù theo thuyết nào thì người ta cũng phải thừa nhận: Về khía cạnh xã hội học, xung đột thường là tập hợp những hành vi lệch chuẩn, vượt quá khuôn khổ của pháp luật, luôn chứa đựng nguy cơ đe dọa sự ổn định xã hội và an ninh trật tự. Do đó, xung đột nói chung nằm ngoài mong đợi của các nhà nước - chủ thể luôn tìm cách làm cho xã hội ổn định.

Trong cuộc sống thường ngày, khi xảy ra xung đột, mâu thuẫn thì giải quyết thường thông qua bạo lực nhiều hơn là thỏa hiệp. Nhưng sau những hành vi bạo lực đó thì mâu thuẫn có giải quyết hay không là vấn đề được đặt

ra, có thể phân định được người thắng cuộc hay không?. Chúng ta đều không thể biết cũng như lý giải hành vi đó cũng như hậu quả của nó để phân định ai đúng ai sai. Và hành động trả thù là điều mà chúng ta thường hay thấy xuất hiện, do đó mâu thuẫn vẫn tiếp tục, vẫn tồn tại và không có hướng giải quyết. Như vậy, ta thấy hành vi bạo lực trong học sinh xuất phát từ những mâu thuẫn ngày càng gây ra sự lo lắng cho gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Việc tìm hiểu nguyên nhân, phân tích các hậu quả và tìm ra hướng giải quyết cho vấn đề bạo lực trong học đường là điều rất cần thiết. Với vai trò hỗ trợ, giải quyết vấn đề gặp phải của học sinh bị bạo lực học đường nhân viên CTXH cần có kiến thức hiểu biết về lý thuyết xung đột, nhận diện xung đột, các nguyên nhân dẫn đến xung đột và các cách thức có thể được sử dụng trong việc giải quyết các vấn đề xung đột. Cụ thể:

Thông qua thuyết xung đột nhân viên CTXH biết được các nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực để từ đó hỗ trợ và can thiệp giải quyết vấn đề hiệu quả. Nhân viên CTXH biết các kỹ năng và cách thức điều chỉnh mâu thuẫn một cách sáng tạo, giúp các học sinh có mâu thuẫn với nhau hiểu được các kỹ năng cơ bản, cách thức giải quyết mâu thuẫn giúp các em đạt hiệu quả cao trong quá trình giải quyết vấn đề chung và sau khi giải quyết được mâu thuẫn, sự thích ứng, tính tương tác và gắn bó, chia sẻ, trợ giúp nhau trong các em sẽ được tăng cường. Hỗ trợ cho các em học sinh tăng cường khả năng ứng phó với bạo lực.

1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường

1.3.1. Năng lực của nhân viên công tác xã hội

Công tác xã hội trong trường học là một lĩnh vực được thực hành thông qua việc nhân viên công tác xã hội vận dụng kiến thức, kỹ năng, nguyên tắc, phương pháp chuyên biệt của ngành làm việc cụ thể đối với các đối tượng

trong trường học. Nghề công tác xã hội có những đòi hỏi rất cao đối với những người lao động trong nghề. Hoạt động công tác xã hội đạt kết quả cao hay thấp phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của nhân viên xã hội. Để thực hiện được các hoạt động công tác xã hội hiệu quả cần có những nhân viên xã hội chuyên nghiệp. Nhân viên xã hội là người được đào tạo và trang bị các kiến thức, kỹ năng trong công tác xã hội, họ vận dụng các kiến thức, kỹ năng, tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp vào thực hiện các phương pháp khác nhau để giúp đối tượng nâng cao khả năng tự giải quyết vấn đề..

Để can thiệp hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, nhân viên công tác xã hội cần thực hiện rất nhiều hoạt động chuyên môn, chính vì vậy trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc là một trong những yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Với những nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, họ sẽ làm việc một cách bài bản, thông suốt theo một tiến trình với các bước hoạt động cụ thể với mục tiêu được xác định. Trong quá trình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, người nhân viên công tác xã hội phải đóng nhiều vai trò khác nhau trong hoạt động của họ. Do vậy, nhân viên công tác xã hội cần phải có kiến thức và kỹ năng cần thiết phù hợp với mỗi chức năng. Muốn hình thành được những kiến thức và kỹ năng nghề thì không chỉ ngày một ngày hai mà nó phải được hình thành ngay từ khi lựa chọn và theo học ngành Công tác xã hội, thậm chí có thể suốt cả cuộc đời.

Với những người làm công tác xã hội học đường mà chưa qua đào tạo chuyên môn, trong tiến trình trợ giúp nạn nhân bị bạo lực học đường thì họ chủ yếu tập trung vào việc xử lý can thiệp khi bạo lực xảy ra mà ít chú trọng đến việc phòng ngừa bạo lực tiếp diễn sau đó. Họ thường không chú ý đến việc đánh giá nguyên nhân, hoàn cảnh của vấn đề bạo lực xảy ra với học sinh đó và cũng thiếu đi việc đánh giá nhu cầu mong muốn thực sự của đối tượng

mà chỉ giải quyết dựa vào kinh nghiệm cảm tính bằng việc đưa ra hình phạt với học sinh có hành vi bạo lực, điều này sẽ không giúp được những nạn nhân bị bạo lực học đường tự nâng cao được năng lực giải quyết vấn đề mình gặp phải, không giải quyết được triệt để tình trạng bạo lực học đường, thậm chí làm vấn đề bạo lực học đường càng phức tạp thêm. Không được đào tạo bài bản, không nắm vững chuyên môn, kỹ năng và phương pháp mà chỉ có kinh nghiệm sống và sự nhiệt tình thì rất khó để thực hiện tốt các hoạt động công tác xã hội một cách chuyên nghiệp.

Bên cạnh kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, nhân viên xã hội cần phải có thái độ, phẩm chất đạo đức của người làm nghề Công tác xã hội để trợ giúp đối tượng được thành công. Thái độ cởi mở được xem là một yếu tố nhân cách cần có đối với nhân viên công tác xã hội học đường, bởi trong tiến trình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, thì đa số học sinh bị bạo lực có tính cách nhút nhát, nhạy cảm, thường không chia sẻ với người khác về việc mình bị bắt nạt. Chính vì vậy, thái độ cởi mở là yếu tố tiên quyết tạo nên niềm tin và sự chia sẻ từ phía đối tượng đối với nhân viên công tác xã hội, là tiền đề cho hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường.

Tuy nhiên một thực tế là đội ngũ nhân viên làm hoạt động công tác xã hội học đường chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác xã hội. Thiếu kiến thức chuyên môn ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội, để bù đắp được phần nào sự thiếu hụt này thì rất cần có kinh nghiệm làm việc. Đôi khi không được đào tạo bài bản về chuyên môn nhưng nhưng kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình làm việc sẽ giúp cho những người làm công tác xã hội xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra trong công việc. Để tích lũy được nhiều kinh nghiệm làm việc, nhân viên công tác xã hội phải trải qua một thời gian dài làm việc với các đối tượng. Với những

nhân viên công tác xã hội có thâm niên làm việc, họ sẽ đúc kết được nhiều kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện công việc để từ đó tự tin ứng phó với những khó khăn, trở ngại khi thực hiện công việc và xử lý các tình huống xảy ra một cách hiệu quả. Trong quá trình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, với kinh nghiệm và kỹ năng làm việc sẽ giúp nhân viên công tác xã hội học đường phát hiện sớm và kịp thời những biểu hiện bất thường của đối tượng. Với thâm niên công tác lâu năm thì họ cũng xây dựng được nhiều mối quan hệ xã hội có thể kết nối nguồn lực hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường một cách hiệu quả nhất.

1.3.2. Sự quản lý của trường học

Nhà trường là môi trường gần gũi và gắn bó với mỗi học sinh, là nơi để các em học sinh chuẩn bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cho cuộc sống tương lai. Môi trường nhà trường cũng được xem như là một trong những yếu tố có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường.

Trên thực tế, nhiều nhà trường hiện nay mặc dù đã ý thức được sự tồn tại của hành vi bạo lực học đường trong trường học, nhưng vẫn chưa ý thức được hết sự nghiêm trọng của nó. Hơn thế, nếu các trường vẫn mang tâm lý “tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại”, vì sợ ảnh hưởng đến thành tích mà nhà trường không thông báo rộng rãi cũng như không xử lý nghiêm các hành vi bạo lực học đường, không cùng với phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội khác phối kết hợp với nhau để kiểm soát hiện tượng này thì bạo lực trong nhà trường rất khó có thể ngăn chặn và phòng ngừa.

Việc thực hiện giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống và hỗ trợ tâm lý học vẫn còn mang tính hình thức. Và một khi những nội dung giáo dục này không được thực hiện có hiệu quả thì việc kiểm soát và phòng ngừa hành vi bạo lực học đường sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn. Bạo lực học đường vì thế mà

vẫn diễn ra, người chịu ảnh hưởng nặng nề nhất chính là học sinh là thế hệ trẻ của đất nước.

Lãnh đạo trong nhà trường nhận thức về vai trò, vị trí của nghề CTXH, nhân viên CTXH học đường còn hạn chế. Vì thông thường kết quả của CTXH mang lại thường lâu dài và không nhìn thấy ngay lập tức, vì thế mọi người không nhận thức được tầm quan trọng của CTXH trong việc giúp đỡ đối tượng, đặc biệt là đối với học sinh bị bạo lực học đường. Ngân sách đầu tư cho CTXH trường học cũng như các dịch vụ hỗ trợ học sinh khác còn rất thấp. Đa phần các trường chưa có ngân sách ngoài biên chế cứng cho giáo viên và cán bộ quản lý. Ở những trường đã có phòng tham vấn học đường cũng gặp nhiều khó khăn về nguồn tài chính để trả lương cho tư vấn viên.

1.3.3. Sự quan tâm của gia đình

Một số đặc tính của gia đình có thể ảnh hưởng tới sự phát triển hành vi ở học sinh. Chất lượng của mối quan hệ trong gia đình là cốt lõi để xác định mức độ năng lực và niềm tin giúp các em đối mặt với những chuyển dịch từ tuổi ấu thơ sang người lớn. Nếu sự liên kết những thành viên trong gia đình không tốt, nó sẽ dẫn tới việc các em học được những cách ứng xử không phù hợp về mặt xã hội.

Có những gia đình bố mẹ do quá bận nên đã thả lỏng con cái, không hỏi han và quan tâm đến con. Bố mẹ không hiểu được con cần gì, không kịp thời phát hiện con đang gặp những vấn đề gì. Về phía con cái, do không kịp thời nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của bố mẹ nên không biết chia sẻ với ai khi bị bạo lực học đường. Đối với gia đình quan tâm con cái theo kiểu cứng nhắc, quá nghiêm khắc thì cũng hết sức nguy hiểm, sự cứng nhắc tạo cho trẻ rất nhiều áp lực vì cha mẹ thường hay áp đặt, quát khe với con cái làm cho con cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi, cô đơn, trẻ thiếu sự chia sẻ, lắng nghe của cha mẹ và thường phải làm theo ý cha mẹ một cách miễn cưỡng. Giới trẻ bây

giờ thì quan hệ bạn bè mở rộng, các em có nhiều nhu cầu về tình cảm khác nhưng cha mẹ lại bó buộc, không hiểu con sẽ làm trẻ có sự chống đối trở lại bằng việc học đối phó, nghe lời đối phó, nếu không đạt được yêu cầu của cha mẹ, trẻ có thể nói dối và tự ý hành động ngoài tầm kiểm soát của cha mẹ. Nhiều bậc phụ huynh với phong cách làm cha mẹ độc đoán, thường hay áp đặt hạn chế sự tự chủ của con khiến cho con cái họ không muốn chia sẻ khi có vấn đề xảy ra tại trường học và nhân viên CTXH cũng gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận với gia đình này để hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường.

Gia đình là nền tảng giúp NVXH có thể hỗ trợ nạn nhân, bởi gia đình vẫn là nơi an toàn nhất đối với những học sinh bị bạo lực. Với bất kỳ hoạt động trợ giúp nào khi có gia đình nạn nhân hợp tác thì việc giải toả tâm lý cho các em cũng sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Ngược lại, khi gia đình không thực sự quan tâm tới con mình thì ngoài việc đối mặt với khó khăn ngoài xã hội, trên trường lớp thì các em phải tìm cách đối phó để gia đình, bố mẹ không biết. Như vậy, thì hoạt động trợ giúp tâm lý hay kết nối các nguồn lực trong CTXH sẽ càng trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Không ít gia đình hiện nay vẫn giữ được truyền thống giáo dục gia đình rất tốt, ngoài ra họ còn có sự quan tâm, sẻ chia với con cái về tâm lí, tình cảm. Tuy nhiên, hầu như bậc cha mẹ nào hiện nay cũng bị cuốn vào vòng xoáy áp lực học tập của con cái. Họ thường chỉ tập trung vào việc học kiến thức của con cái mà không để ý đến việc dạy con kĩ năng sống. Cha mẹ hiện nay chưa thật sự ý thức được tầm quan trọng của việc giáo dục hành vi cho con cái. Họ chỉ tập chung vào việc con học kiến thức, con có đạt kết quả học tập cao hay không mà không nghĩ nhiều đến việc con sẽ trở thành công dân với trách nhiệm, ý thức thế nào với xã hội.

Bản thân phụ huynh hiện nay cũng thể hiện sự ích kỉ của mình khi chỉ mong con cái có thành tích tốt để khoe với bạn bè, đồng nghiệp mà không

nghĩ đến việc con bị áp lực và mất đi tuổi thơ hồn nhiên. Chính vì thế mà sau giờ học mệt mỏi cha mẹ thường chiều con cái, không bắt con làm gì, sinh con ra không biết lao động, không biết về cuộc sống thường nhật. Thay vào đó, cha mẹ cho con giải trí bằng các phương tiện hiện đại nhanh gọn như chơi điện tử, xem phim, ca nhạc... Chính vì thế, trẻ hầu như chẳng còn thời gian để chơi, để hiểu thế giới và để chia sẻ, tâm sự với bố mẹ. Các em bị cuốn vào vòng học tập và học tập.

Đó là nguyên nhân dẫn đến những áp lực, bức xúc tâm lí cho con cái. Và các con không được phát triển những kĩ năng phòng vệ trước bạo lực học đường như kĩ năng giao tiếp, tìm sự giúp đỡ, kết bạn... Điều này, dễ dẫn đến hoặc là trẻ trốn tránh áp lực học tập theo nhóm bạn xấu, nói dối cha mẹ và tham gia vào bạo lực học đường hoặc là trẻ trở lên ngờ nghệch trong cuộc sống và trở thành nạn nhân của bạo lực học đường.

Bên cạnh sự quan tâm từ phía gia đình thì nhận thức hạn chế của các bậc phụ huynh cũng ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Thiếu kiến thức về hoạt động công tác xã hội của học đường, người làm cha mẹ sẽ khó có thể tìm được sự hỗ trợ tốt nhất khi con em mình gặp vấn đề tại trường học. Sự hạn chế trong nhận thức về công tác xã hội cũng khiến cho các bậc phụ huynh thiếu sự hợp tác với nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường.

Ngoài thầy cô chủ nhiệm, nhân viên công tác xã hội học đường thì sự quan tâm từ phía gia đình cùng việc nhận thức rõ về CTXH tại trường học của các bậc phụ huynh ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động CTXH trong trợ giúp nạn nhân bị BLHĐ.

1.3.4. Yếu tố từ bản thân học sinh

Yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường thuộc về chính bản thân học sinh. Hiểu biết hạn

chế của học sinh về luật pháp, quy định của nhà trường cũng như biểu hiện, hậu quả của vấn đề bạo lực học đường. Nhiều em học sinh còn sai lầm khi nhận thức rằng bạo lực học đường thể hiện bằng hành động, số ít các em cho rằng bạo lực học đường còn biểu hiện qua ngôn ngữ.

Tính cách cá nhân cũng là một trong những yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Lứa tuổi học sinh THPT là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi người lớn nên đặc điểm tâm lý khá phức tạp. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi hiện tại của mình mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội tương lai. Các em có khuynh hướng phân tích và đánh giá bản thân mình một cách độc lập dù có thể có sai lầm khi đánh giá. Ý thức về cái tôi rất lớn nên ở lứa tuổi này khi bị BLHD thường không chia sẻ về việc mình bị bạo lực vì cảm thấy xấu hổ về sự yếu kém của mình, sợ bị chê cười, không muốn người ngoài đàm tiếu về chuyện của mình. Thực tế cho thấy, nhiều em học sinh khi bị bạo lực học đường, do tính cách nhút nhát thường hay cam chịu, không dám báo cho gia đình, thầy cô. Bên cạnh đó những em học sinh có tính cách mạnh mẽ thường tự tìm cách phản kháng lại khiến cho tình trạng bạo lực học đường trở nên nghiêm trọng hơn. Không tin rằng người lớn có thể bảo vệ được mình và lo sợ bị trả thù, vì vậy nên những nạn nhân bị bạo lực học đường thường không tìm đến sự trợ giúp của người lớn. Do đó, chính bản thân các em đã làm cho hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường bị hạn chế.

Bên cạnh đó, sự hạn chế trong nhận thức về các hình thức, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường, sự thiếu hiểu biết, kiến thức về hoạt động công tác xã hội học đường, cùng với tình trạng học sinh thiếu kỹ năng vẫn xảy ra, biểu hiện qua hành vi ứng xử không phù hợp trong xã hội, sự ứng phó hạn chế với các tình huống trong cuộc sống. Đặc điểm tâm lý cá nhân và sự

hạn chế về kiến thức kỹ năng của các em học sinh là nạn nhân bị bạo lực học đường ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội học đường.

1.3.5. Hệ thống chính sách pháp luật

Đặt mục tiêu phát triển CTXH thành một nghề ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 32, phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020 với mục tiêu đào tạo lại, nâng cao trình độ, trang bị tri thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tác nghiệp cho khoảng 60.000 nhân viên, cộng tác viên CTXH nói chung, CTXH học đường nói riêng. Đề án được coi là một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển công tác xã hội ở Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo và dạy nghề trong cả nước xây dựng, thúc đẩy, phát triển nghề công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam. Tuy nhiên, từ đó đến nay đã bảy năm, các mục tiêu mà cơ quan chức năng thực hiện vẫn chưa được như mong muốn, nhiều vướng mắc trong thực thi vẫn chưa được giải quyết.

So với các nước phát triển trên thế giới, và ngay cả với nhiều nước trong khu vực, thì các quy định liên quan đến CTXH ở Việt Nam còn một khoảng cách lớn và có sự thiếu hụt, cụ thể như thiếu quy định pháp lý về phê duyệt, giám sát, cấp phép đào tạo CTXH theo chuẩn nghề nghiệp, hay quy định pháp luật về thi sát hạch chuyên môn và cấp giấy phép hành nghề trong một số lĩnh vực chuyên biệt. Bộ luật chuyên ngành, mang tính pháp lý cao để các bộ, ngành, địa phương từng bước phát triển nghề CTXH chuyên nghiệp tại Việt Nam đã nhiều năm bị bỏ ngỏ. Lĩnh vực CTXH, đến nay mới chỉ có một số nghị định, quyết định, thông tư liên tịch... song giá trị pháp lý còn thấp, gây khó khăn cho việc lồng ghép, đưa các quy định cụ thể về CTXH vào các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành cũng như tổ chức triển khai trên thực tế. Sự thiếu hụt những công cụ pháp lý tạo hành lang hoàn

chính đang tạo nên nhiều rào cản cho sự phát triển của nghề CTXH.

Tại hội thảo định hướng xây dựng mô hình đào tạo CTXH trường học ở Việt Nam diễn ra trong 2 ngày 26- 27/12/2016, TS Nguyễn Hiệp Thương chia sẻ: “Lĩnh vực này chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của Nhà nước, các cấp, các ngành so với nhu cầu cần có. CTXH trong trường học là một vấn đề còn khá mới mẻ đối với khoa học xã hội ở Việt Nam nói chung và các nhà lãnh đạo cấp cao nói riêng; Công tác nghiên cứu lý luận về CTXH trường học tại Việt Nam còn rất khiêm tốn. Tính đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào được tiến hành một cách sâu rộng được công bố chính thống về các mô hình dịch vụ CTXH tại trường học ở Việt Nam”.

Thực tế, nguồn nhân lực phục vụ cho việc xây dựng và phát triển CTXH trường học còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Điều này trước hết được thể hiện ngay trong việc đào tạo CTXH ở Việt Nam nói chung còn nhiều bất cập do thiếu nhân lực và hạn chế về trình độ. Việc đào tạo cử nhân hoặc cán bộ CTXH chuyên sâu về lĩnh vực trường học còn rất manh mún. Đa số các trường cao đẳng, đại học chưa thiết kế chương trình đào tạo chuyên biệt về lĩnh vực CTXH này, kể cả ở góc độ lý thuyết lẫn thực hành. Do chương trình giảng dạy thiếu cơ sở thực hành chuyên nghiệp và còn nặng về lý thuyết như thế, nên đây cũng chính là lý do khiến sinh viên tốt nghiệp lĩnh vực CTXH ra trường lung tung khi cọ xát với thực tế. Đây cũng là nhân tố quan trọng gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành CTXH nói chung và CTXH học đường nói riêng.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tác giả đã tìm hiểu và làm rõ một số niệm về bạo lực, bạo lực học đường, nạn nhân bị bạo lực học đường và công tác xã hội, để từ đó rút ra khái niệm hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường – là khái niệm công cụ của luận văn. Cũng tại chương này, tác giả đưa ra cái nhìn tổng quan về một số hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, bao gồm: Hoạt động phòng ngừa, hoạt động truyền thông, hoạt động giáo dục, hoạt động tham vấn và hoạt động kết nối.

Bên cạnh đó, tác giả chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường như: từ phía hệ thống chính sách pháp luật, nhân viên công tác xã hội, nhà trường, gia đình, và chính từ bản thân nạn nhân bị bạo lực học đường. Để có cơ sở lý luận nhằm giải thích về hoàn cảnh và nguyên nhân vấn đề cụ thể mà đối tượng cần sự trợ giúp, tác giả đã nghiên cứu một số lý thuyết công tác xã hội. Đây chính là cơ sở lý luận chính, là nền tảng cho tác giả đi vào tiền hành nghiên cứu và phân tích thực trạng các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường tại chương 2.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

2.1. Vài nét về địa bàn, khách thể nghiên cứu

2.1.1. Đặc điểm về địa bàn nghiên cứu

▼ Trường trung học phổ thông Quảng Hà

Trường THPT Quảng Hà được thành lập năm 1976, tiền thân là trường Phổ thông cấp III Hà Cối. Khi mới thành lập trường chỉ có 1 lớp 8 (hệ 10 năm) với 25 học sinh. Trải qua 40 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã không ngừng lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng giáo dục.

Số các cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 75, trong đó BGH: 03; Giáo viên: 64; Công nhân viên 8; Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 10 thạc sĩ;

Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy học quản lý, giáo dục học sinh. Thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, không tự học, bảo thủ, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn hạn chế.

Số lượng, chất lượng học sinh: Toàn trường hiện có 24 lớp học với hơn

831 học sinh năm học 2016 – 2017. Một bộ phận học sinh có học lực trung bình yếu, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

Cơ sở vật chất: Hiện nay, trường THPT Quảng Hà đã được đầu tư xây mới, là trường hạng II với 38 phòng học, 1 khu nhà ở và khu nhà ăn cho học sinh nội trú với cảnh quan xanh – sạch – đẹp, thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm được trang bị đầy đủ.

✓ Trường trung học phổ thông Đường Hoa Cương

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: tổng số 48 người. Trong đó: Ban giám hiệu: 03(1 Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 38 (Viên chức: 30 Hợp đồng: 08, thỉnh giảng 01 đ/c thay cho 1 đ/c đi học cao học); Nhân viên: 07. Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 04 thạc sĩ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: đa phần là giáo viên trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Số lượng và chất lượng học sinh: Trường có tổng số 18 lớp học với 646 học sinh. Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống của học sinh: Chất lượng đạo đức: 88,3% hạnh kiểm khá, tốt. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

Cơ sở vật chất: Xây dựng kiến trúc, không gian văn hóa nhà trường đã mang tính truyền thống và hiện đại ngay trong khâu thiết kế, là trường hạng II với 15 phòng học. Cơ sở vật chất được đầu tư xong với yêu cầu vẫn còn thiếu, chưa có khu hoạt động thể chất cho học sinh, các phòng sinh hoạt chuyên môn.

2.1.2. Đặc điểm về khách thể nghiên cứu

Tổng cộng có 60 khách thể nghiên cứu là học sinh bị bạo lực học đường từ 2 trường: THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương với những đặc điểm sau:

Bảng 2.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu là học sinh bị BLHD

STT	Tiêu chí		Số lượng (người)	Ti lệ (%)
1	Giới tính	Nam	39	65,00
		Nữ	21	35,00
2	Trình độ học vấn	Lớp 10	25	41,67
		Lớp 11	21	35,00
		Lớp 12	14	23,33
3	Tình trạng học lực	Giỏi	3	5,00
		Khá	26	43,33
		Trung bình	31	51,67

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Khách thể nghiên cứu tại hai trường THPT trên địa bàn huyện Hải Hà bao gồm cả học sinh nam và học sinh nữ. Trong đó, nam sinh chiếm tỷ lệ cao hơn (65%), nữ sinh chiếm 35% cũng không phải một tỷ lệ nhỏ. Nguyên nhân của các vụ bạo hành có những điểm khác nhau, nhưng nhìn chung đều là những vấn đề liên quan đến tâm sinh lý học sinh như: Việc bị bạn bè xa lánh, bố mẹ, thầy cô thiếu quan tâm, hay là ảnh hưởng từ môi trường học tập, sinh sống... Những hành vi bạo lực này không chỉ xảy ra ở các bạn nam mà còn xảy ra ở cả phái nữ, vốn được mệnh danh là “phái yếu”. Lý do để học sinh, nhất là nữ sinh đánh nhau cũng khá đơn giản, rất trẻ con như: “nhìn đều”, không cho chép bài, nói xấu, ghen tuông, đả kích nhau trên Facebook... Thời gian gần đây, xuất hiện tình trạng học sinh nữ đánh nhau hội đồng, quay phim, lan truyền qua mạng Internet và điện thoại di động. Học sinh đánh nhau không chỉ dùng chân tay mà còn dùng hung khí để “xử nhau”. Liên tiếp xảy ra những vụ bạo lực học đường, tính chất ngày càng nguy hiểm không những làm xôn xao dư luận còn khiến các bậc phụ huynh lo lắng khi con em mình

tới trường. Theo các chuyên gia giáo dục, ở độ tuổi mới lớn, dù là con trai hay con gái thì đều thích thể hiện mặc dù có thể có lý do này, lý do khác nhưng điều quan trọng nhất vẫn là muốn thể hiện bản thân, thể hiện uy lực, thể hiện cái này, cái khác... Một thực trạng đáng buồn là học sinh đứng ngoài xem, cổ vũ và quay clip đưa lên mạng cho thấy nhận thức, sự vô cảm trong các em này. Cụ thể như trường hợp của em N.T.T.D trường THPT Đường Hoa Cương bị cho là cướp người yêu của em P lớp trên mà bị đánh hội đồng, sau đó xé quần áo và đẩy em xuống suối. Em D không biết bơi, chơi vơi giữa dòng nước nhưng các em khác chỉ đứng nhìn và lấy điện thoại quay video. May có có người dân nhìn thấy và cứu em D. Điều này cần có sự quan tâm, giáo dục nhiều hơn nữa từ gia đình, nhà trường và cả xã hội. Có một thực tế hiện nay văn hoá ứng xử học đường đang bị xem nhẹ. Nhà trường chỉ tập trung vào việc dạy kiến thức tự nhiên, xã hội mà quên đi giáo dục nhân cách sống cho học sinh.

Bạo lực học đường hiện nay không chỉ là xích mích, những lời đe dọa hay những hành động chân tay mà các em học sinh còn sử dụng những hình thức nguy hiểm hơn như: trường hợp em T.D.T, học sinh trường THPT Quảng Hà đang trong giờ ra chơi em bị em L.V.M - một học sinh đã bị nhà trường đình chỉ học cầm dao gọt hoa quả định đâm em T, nhưng lớp trưởng lớp em T phát hiện và có hành động kịp thời nên em T chỉ bị thương nhẹ.

Có thể thấy, bạo lực học đường đã gây ra những tổn thương thể xác và tinh thần nghiêm trọng. Từ đó, nhiều học sinh lựa chọn việc bỏ học như một cách để tránh bạo lực học đường. Đây cũng chính là một hồi chuông cảnh báo cho nền giáo dục trong nước hiện nay. Cần có những biện pháp giáo dục tốt hơn đối với các em học sinh, cũng như cần có các biện pháp ngăn chặn bạo lực học đường kịp thời.

Theo báo cáo tổng kết năm học 2016 – 2017, trên địa bàn trường THPT Quảng Hà đã xảy ra 17 vụ bạo lực học đường và trường THPT Đường Hoa Cương là 13 vụ. Những con số này không hề nhỏ với một môi trường là để các em học tập và hoàn thiện nhân cách. Một thực tế đáng báo động khi mà những vụ bạo lực học đường xảy ra được thống kê báo cáo là những vụ xảy ra gần hoặc trong trường học và để lại những hậu quả nghiêm trọng. *“Chúng tôi chỉ thống kê số vụ bạo lực mà nhà trường phát hiện và xử lý trên địa bàn trường học, với những vụ xảy ra ngoài địa bàn trường học mà không được gia đình hay chính quyền địa phương báo thì chúng tôi rất khó có thể nắm được”* một nhân viên kiêm nhiệm hoạt động CTXH chia sẻ. [20], [21]

Từ bảng số liệu trên có thể thấy những học sinh đầu cấp cũng là đối tượng dễ bị bắt nạt. Tỷ lệ học sinh lớp 10 bị bạo lực học đường chiếm tỷ lệ cao nhất với 41,67%, học sinh lớp 11 chiếm tỷ lệ cao thứ hai với 35% và học sinh lớp 12 chiếm 23,33%. Mọi học sinh đều có thể là nạn nhân của bạo lực học đường, ngay cả những học sinh giỏi, như bảng số liệu trên số học sinh có học lực giỏi bị bạo lực học đường là 5%, học sinh có học lực khá là 43,33%, chiếm tỷ lệ cao nhất đó là học sinh trung bình với 51,67%. Một học sinh chia sẻ *“Chỉ vì không cho các bạn xem bài trong giờ kiểm tra toán mà em bị một bạn ngồi gần xe bài kiểm tra, các bạn trong lớp nói là ích kỷ, rồi chặn xe dọa đánh nếu lần sau vẫn không cho các bạn chép bài”*.

Bên cạnh điều tra khách thể nghiên cứu là học sinh bị bạo lực học đường, tác giả còn tiến hành điều tra trên 10 giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội trong 2 trường THPT. Những người làm công tác xã hội học đường tại địa bàn nghiên cứu không phải là những nhân viên công tác xã hội được đào tạo chuyên nghiệp, mà là những cán bộ Đoàn, nhân viên y tế học đường và giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

Với khách thể nghiên cứu là những giáo viên, nhân viên phụ trách hoạt động công tác xã hội trong trường học thì đa số là nam giới (chiếm 60%), nữ giới chỉ chiếm 40%. Theo một nữ nhân viên phụ trách hoạt động công tác xã hội học đường chia sẻ: *“Khi bạo lực học đường xảy ra thì các đồng nghiệp nam sẽ xử lý can thiệp nhanh và hiệu quả hơn là nữ giới chúng tôi. Nữ giới đôi khi còn vướng bận việc gia đình nên khi mà xảy ra bạo lực học đường ngoài giờ hành chính thì chúng tôi ít có thể có mặt ngay để giải quyết”*. Có thể thấy do quan điểm cá nhân này mà có sự chênh lệch về số nam và nữ tham gia hoạt động trong trường học nói chung và các hoạt động công tác xã hội học đường nói riêng.

Độ tuổi của những giáo viên, nhân viên phụ trách hoạt động công tác xã hội tương đối trẻ, đa số ở độ tuổi “dưới 30 tuổi” và “từ 30 đến 40 tuổi”. Được biết đây chủ yếu là những giáo viên, nhân viên trẻ mới về trường công tác và một số là những giáo viên có kinh nghiệm phụ trách hoạt động Đoàn trường. Để phát huy được các hoạt động trong trường học, cũng như hoạt động công tác xã hội với học sinh bị bạo lực học đường thì sức trẻ và sự nhiệt huyết là rất cần thiết.

2.2. Thực trạng về hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

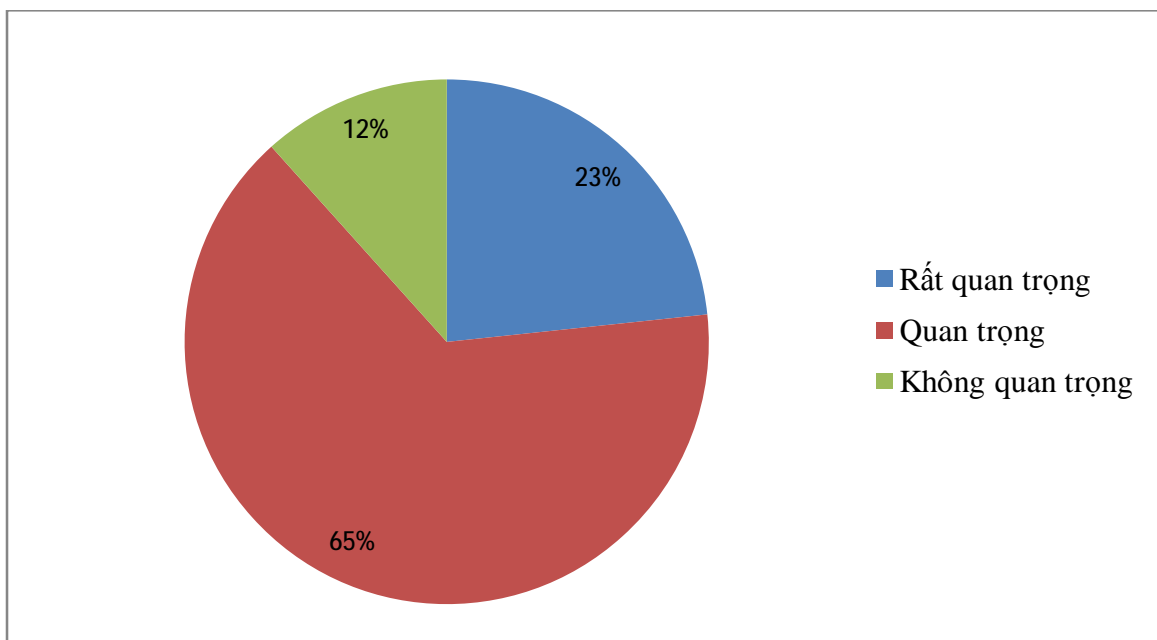
2.2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường

Theo quan điểm triết học Mác- Lênin: Nhận thức là quá trình tái tạo lại hiện thực ở trong tư duy của con người, được quyết định bởi quy luật phát triển xã hội và gắn liền cũng như không thể tách rời khỏi thực tiễn, nó phải là mục đích của thực tiễn, phải hướng tới chân lý khách quan [11].

Nhận thức là một trong ba mặt cơ bản của đời sống tâm lý con người

(nhận thức, tình cảm, hành động). Đây cũng là tiền đề của tình cảm và hành động, có quan hệ chặt chẽ với chúng và các hiện tượng tâm lý khác. Nhận thức đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thái độ, hành vi khi đứng trước một đối tượng hay sự việc nào đó và là thành phần không thể thiếu trong sự phát triển của con người. Nếu nhận thức đúng đắn, chúng ta sẽ có được hành động tốt, có thể cải tạo được thế giới xung quanh và cao hơn nữa là con người có thể cải tạo được chính bản thân mình.

Để có được những hoạt động công tác xã hội hiệu quả trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường rất cần thiết đối với những học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường. Chỉ khi mà các em đánh giá đúng tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ mình thì các em mới có thể tìm đến và nhận được những hoạt động trợ giúp hiệu quả nhất, trước hết người nhân viên công tác xã hội phải nhận thức đúng tầm quan trọng của hoạt động này.



Biểu 2.1. Đánh giá mức độ quan trọng về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường của học sinh

Có thể thấy đa số học sinh đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Tuy nhiên vẫn có một số em chưa nhận thức được điều này, khi mà có 12% ý kiến các em đánh giá hoạt động này “không quan trọng”. Chiếm tỷ lệ cao nhất là 65% ý kiến các em đánh giá mức độ “quan trọng” của hoạt động và 23% là “rất quan trọng”. Nhận thức của các em về hoạt động công tác xã hội đang dần được hình thành bên cạnh đó vẫn tồn tại một số hạn chế.

“Hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường sẽ giúp hỗ trợ kịp thời cho chúng em không chỉ khi bạo lực xảy ra mà còn cả ngăn ngừa bạo lực xảy ra, giúp em có thể tự giải quyết được những vấn đề mình gặp phải, cảm thấy an toàn và yên tâm học tập hơn”. Em V.H.D chia sẻ

Đánh giá đúng tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường của nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường và của chính nạn nhân bị bạo lực học đường sẽ giúp cho hoạt động này đạt hiệu quả tốt nhất và giúp cho các em hạn chế được hậu quả của các hành vi bạo lực cũng như ngăn ngừa được bạo lực học đường tiếp tục xảy ra.

“Tình trạng bạo lực trong học đường đang diễn ra khá phức tạp và hậu quả ngày càng nghiêm trọng, đây chính là một trong những nguyên nhân gây ra nạn bỏ học, vì những học sinh hay bị bắt nạt sẽ không tập trung được vào việc học, học kém đi, và trở nên sợ hãi trường học. Các hoạt động công tác xã hội học đường có thể ngăn ngừa hoặc giảm thiểu nạn bắt nạt bằng cách tăng cường hỗ trợ cho những học sinh có nguy cơ bị bắt. Theo quan điểm của tôi, hoạt động này khá là quan trọng và cần thiết phải có”. Nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường tại trường THPT Đường Hoa Cương chia sẻ.

“Có nhân viên công tác xã hội học đường sẽ giúp giải quyết nhiều vấn đề trong trường học, đặc biệt là vấn đề bạo lực học đường, từ đó sẽ tạo được

môi trường học tập an toàn và thân thiện hơn, cũng giảm bớt gánh nặng công việc cho những giáo viên làm công tác kiêm nhiệm như chúng tôi, đôi khi chúng tôi khó có thể bao quát được hết”. Một nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội trường THPT Quảng Hà chia sẻ.

2.2.2. Các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường

2.2.2.1. Thực trạng triển khai các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường

Bảng 2.2. Các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường

S T T	Các hoạt động	Mức độ triển khai					
		Không thường xuyên		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý	26	43,33	20	33,33	14	23,34
2	Truyền thông nâng cao kiến thức về BLHĐ	4	6,67	31	51,67	25	41,66
3	Kết nối nguồn lực hỗ trợ nạn nhân bị BLHĐ	27	45,00	21	35,00	12	20,00
4	Phát hiện sớm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa BLHĐ	41	68,33	16	26,67	3	5,00
5	Tổ chức hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức và cách ứng phó khi BLHĐ xảy ra	33	55,00	25	41,67	2	3,33

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Dựa vào bảng số liệu điều tra trên, các em học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường cho biết hoạt động được triển khai thường xuyên nhất trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường đó là “Truyền thông nâng cao kiến thức về BLHD”, với 56,67% cho là “Thường xuyên” và 41,66% ý kiến cho là “rất thường xuyên” triển khai hoạt động này. Một hoạt động khác cũng được các em cho rằng triển khai thường xuyên đó là “Tham vấn, hỗ trợ tâm lý” tiếp đến là hoạt động “Kết nối nguồn lực hỗ trợ nạn nhân bị BLHD”. Bên cạnh những hoạt động được tổ chức thường xuyên thì việc “Phát hiện sớm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa BLHD” chưa được chú ý trong nhà trường, có đến 68,33% số người được hỏi cho rằng nhà trường “không thường xuyên” triển khai hoạt động này. Một hoạt động khác cũng ít được triển khai đó là “Tổ chức hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức và cách ứng phó khi BLHD xảy ra”, 55% ý kiến cho rằng không thường xuyên tổ chức hoạt động này. Có thể nói, tại các trường mà tác giả khảo sát, các hoạt động ngăn ngừa, hạn chế bạo lực học đường đối với nạn nhân còn ít được triển khai. Nhà trường chưa thực sự chú ý đến việc cung cấp cho các em các kiến thức cơ bản về việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường. Chỉ khi bạo lực học đường xảy ra rồi nhà trường mới triển khai một số hoạt động can thiệp giải quyết.

Em N.T.H, học sinh trường THPT Quảng Hà chia sẻ: *“Sau khi em bị bạn đánh, em được thầy cô hỏi lý do tại sao lại dẫn đến việc bị đánh, rồi động viên em không phải sợ hãi, lo lắng, thầy cô sẽ có biện pháp xử lý để việc bạo lực không xảy ra với em nữa.”*

Em N.V.P, học trường THPT Đường Hoa Cương cũng chia sẻ: *“Trong một số buổi sinh hoạt ngoại khóa, chủ đề bạo lực học đường được đưa ra để trình bày. Khi nào trong trường xảy ra vụ học sinh đánh nhau, thầy cô mới đưa ra lời cảnh cáo trước toàn trường trong buổi chào cờ đầu tuần, nhắc nhở*

về hậu quả của bạo lực học đường và yêu cầu khi có dấu hiệu bị bạo lực phải báo với thầy cô”.

Hoạt động hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường nghiên cứu tại hai trường thực tế đã được triển khai với một số hoạt động như truyền thông giáo dục các kiến thức về BLHD, tham vấn hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân bị bạo lực học đường, kết nối nguồn lực hỗ trợ nạn nhân bị BLHD... Đây đều là những hoạt động đã mang màu sắc của công tác xã hội, tuy nhiên những hoạt động này đều được thực hiện bởi các nhân viên học đường hoặc những giáo viên đoàn kiêm nhiệm hoạt động học đường. Do đó, các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân công tác xã hội vẫn còn rất mờ nhạt, chưa thực sự chuyên nghiệp và đem lại hiệu quả.

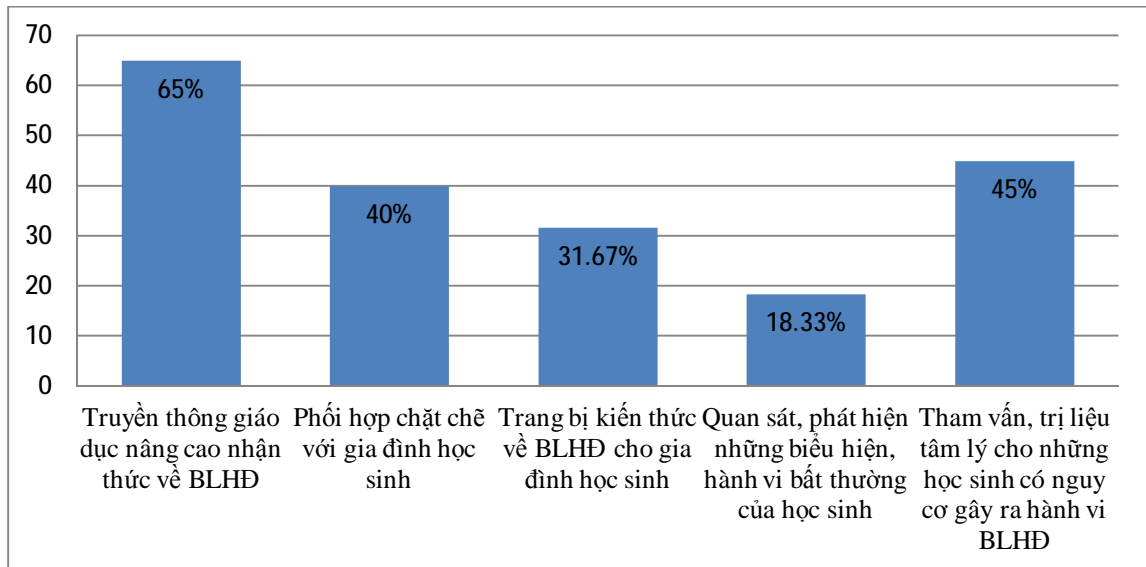
Theo em P.T.A, học sinh trường THPT Quảng Hà: *“Hôm em bị đánh, các thầy trong trường đã đến can ngăn, yêu cầu giải tán đám đông tụ tập và đưa em về tận nhà. Ngoài giờ lên lớp mà thầy cô vẫn quan tâm đến hành động của học sinh sau giờ học, theo em đây là hoạt động công tác xã hội rồi”.*

Một em học sinh khác chia sẻ: *“Ở trường em cũng có hoạt động để hỗ trợ giải quyết khi bạo lực học đường xảy. Như khi em bị bạo lực thì cũng được thầy cô quan tâm hỏi han, chia sẻ cảm xúc, cũng chỉ cho em một số cách ứng phó khi bạo lực học đường xảy ra và thầy cô liên lạc về gia đình em cũng như gia đình của bạn học sinh có hành vi bạo lực kia để xử lý. Em nghĩ những hoạt động này chính là các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường.”*

2.2.2.2. Kết quả hoạt động phòng ngừa

Như đã biết, khi ứng phó với các vấn đề xã hội, các hoạt động mang tính phòng ngừa luôn được quan tâm, chú ý. Với vấn đề bạo lực trong trường

học, làm tốt công tác ngăn ngừa sẽ làm giảm thiểu việc xảy ra các hành vi bạo lực. Vậy nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường trên địa bàn nghiên cứu đã thực hiện hoạt động này như thế nào? Kết quả khảo sát trên 60 em học sinh là nạn nhân bị bạo lực học đường cho thấy: có nhiều hoạt động phòng ngừa hành vi bạo lực học đường được thực hiện được thể hiện qua biểu:



Biểu đồ 2.2. Mức độ hiệu quả của hoạt động phòng ngừa BLHĐ

Hoạt động “Truyền thông nâng cao nhận thức về BLHĐ” được đánh giá bởi các nạn nhân bị bạo lực học đường là hiệu quả nhất với tỷ lệ 65%, hoạt động “Tham vấn, trị liệu tâm lý cho những học sinh có nguy cơ gây ra hành vi BLHĐ” cũng là một trong những hoạt động được các em đánh giá là hiệu quả với 45% số người được hỏi đánh giá mức độ hiệu quả ở mức “đạt hiệu quả cao”. Tiếp theo là hoạt động “phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh” chiếm 40% và “trang bị kiến thức về BLHĐ cho gia đình học sinh” 31,36%. Đạt hiệu quả thấp nhất là hoạt động “Quan sát, phát hiện những biểu hiện, hành vi bất thường của học sinh”.

Để thực hiện tốt hoạt động phòng ngừa được vai trò này, nhân viên kiêm nhiệm CTXH phải làm tốt các hoạt động truyền thông, tham vấn tư vấn tâm lý và

kết nối xây dựng mạng lưới với những thành viên trong cộng đồng, các tổ chức đoàn thể, gia đình để hỗ trợ phát hiện ra những biểu hiện bất thường của học sinh với những biểu hiện như: lảm lì, ít nói, “mặt lạnh”, cọc tính, hay giận dữ, buồn bã, ít có sự liên hệ với nhà trường, bị bạn bè trêu chọc, có xu hướng tự tách biệt mình, kết quả học tập giảm sút đột ngột, học không tập trung, bỗng nhiên xuất hiện các hành vi lệch chuẩn như hút thuốc, uống rượu, chống đối thầy cô và gia đình, thích đi chơi, về nhà muộn, bỏ học; Áo quần, sách vở, đồ dùng bị rách, mất, có các thương tích trên cơ thể mà không giải thích được, sợ đi học, khó ngủ và thường xuyên lo lắng... Đây là một số dấu hiệu của học sinh bị BLHD, nhân viên kiêm nhiệm hoạt động CTXH phát hiện được sớm các dấu hiệu sẽ giúp ngăn ngừa BLHD tiếp tục xảy ra với các em.

Hoạt động phòng ngừa bạo lực học đường không chỉ dựa vào những dấu hiệu của các em là nạn nhân bị bạo lực học đường mà nhân viên xã hội phải quan sát, tiếp cận thường xuyên, hỏi thăm tình hình của những học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực học đường cao, kịp thời định hướng, giải quyết những khó khăn. Mặc dù, các hành vi bạo lực trong nhà trường trước khi xuất hiện không phải lúc nào cũng có những dấu hiệu rõ ràng, dễ nhận biết, nhưng nhân viên CTXH có thể phát hiện ra những biểu hiện sớm phát sinh hành vi bạo lực từ học sinh, từ đó có những biện pháp và hành động ngăn ngừa bạo lực kịp thời và hiệu quả. Để làm tốt được hoạt động phòng ngừa đối với nạn nhân bị bạo lực học đường, nhân viên kiêm nhiệm hoạt động công tác xã hội tại địa bàn nghiên cứu cần nắm được các kiến thức và kỹ năng phát hiện sớm, đánh giá và phân tích vấn đề, đưa ra quy trình can thiệp phù hợp. Người đảm nhiệm công tác này cần phải được đào tạo chuyên môn thì mới có thể nắm được kiến thức và kỹ năng này. Tuy nhiên, một thực tế rằng các nhân viên làm hoạt động công tác xã hội học đường tại hai trường THPT nghiên cứu chưa được đào tạo bài bản về công tác xã hội mà chủ yếu làm công tác

kiêm nhiệm. Việc phát hiện và xử lý các trường hợp học sinh bị bạo lực học đường nhiều khi chưa được chú trọng bởi những nhân viên, giáo viên này còn phải dành thời gian cho các hoạt động chuyên môn. Chính vì vậy, hoạt động “quan sát những biểu hiện bất thường của học sinh” tại địa bàn nghiên cứu chưa đạt hiệu quả. “*Nhiều khi học sinh bị bạo lực, nhà trường còn chẳng biết*”. (Một em học sinh chia sẻ)

2.2.2.3. *Kết quả hoạt động truyền thông*

Truyền thông trong công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường là một quá trình liên tục chia sẻ các thông tin, kiến thức, thái độ, tình cảm và kỹ năng tạo ra sự hiểu biết lẫn để dẫn đến những thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành động. Thông qua truyền thông, cá nhân, gia đình nạn nhân bị bạo lực học đường, cộng đồng và xã hội thay đổi nhận thức, tiến tới thay đổi hành vi ứng xử đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Nhờ đó, nạn nhân bị bạo lực học đường và gia đình họ có môi trường hỗ trợ họ có khả năng phòng ngừa và tăng cường khả năng giúp đỡ những nạn nhân bị bạo lực học đường.

Tại các trường phổ thông trên địa bàn nghiên cứu, các nhân viên kiêm nhiệm CTXH trong nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động truyền thông như truyền thông qua việc cung cấp một số tài liệu, sách báo có liên quan đến bạo lực học đường; treo, dán những hình ảnh, áp phích và khẩu hiệu tại bảng tin hay công trường học; tổ chức các buổi ngoại khóa với kiến thức liên quan đến bạo lực học đường như: thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, các biện pháp ứng phó và phòng tránh... Mức độ hiệu quả của các hoạt động truyền thông này được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

Bảng 2.3. Mức độ hiệu quả của hoạt động truyền thông

S T T	Các hoạt động truyền thông	Mức độ hiệu quả					
		Không đạt hiệu quả		Hiệu quả bình thường		Đạt hiệu quả cao	
1	Cung cấp tài liệu, sách báo	16	26,67	25	41,67	19	31,66
2	Truyền thông qua hình ảnh, tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu	18	30,00	28	46,67	14	23,33
3	Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, thi hỏi đáp về BLHĐ	17	28,33	23	38,33	20	33,34
4	Truyền thông qua các hoạt động văn nghệ như ca hát, múa kịch, thơ ca	33	55,00	15	25,00	12	20,00
5	Sử dụng đài phát thanh trường truyền thông trong các giờ ra chơi	26	43,33	19	31,67	15	25,00

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Dựa vào bảng số liệu điều tra trên, ta thấy rằng các hoạt động truyền thông đa số được các nạn nhân bị bạo lực học đường đánh giá ở mức độ “hiệu quả bình thường”. Hoạt động truyền thông được các em đánh giá “đạt hiệu quả cao” nhất cũng chỉ chiếm tỷ lệ 31,66% là hoạt động “Cung cấp tài liệu, sách báo”, đứng thứ hai là hoạt động “Sử dụng đài phát thanh trường truyền thông trong các giờ ra chơi” chỉ được đánh giá “đạt hiệu quả cao” ở mức 25%. Trong khi đó, tỷ lệ khá cao là 55% ý kiến đánh giá “không đạt hiệu quả” là hoạt động “Truyền thông qua các hoạt động văn nghệ như ca hát, múa kịch, thơ ca”, gần một nửa số người được hỏi đánh giá hoạt động “Sử dụng đài phát thanh trường truyền thông trong các giờ ra chơi” là “không hiệu quả” với tỷ lệ 43,33%. Hoạt động “Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, thi hỏi đáp về BLHĐ” được đánh giá mức độ hiệu quả không có nhiều chênh lệch giữa các

mức độ với 28,33% đánh giá “không đạt hiệu quả”, 38,33% “đạt hiệu quả bình thường” và 21,66% “đạt hiệu quả cao.

Từ đó, có thể thấy các hình thức tuyên truyền tại các trường THPT được nghiên cứu đã có nhiều hoạt động truyền thông về BLHD đa dạng về hình thức giúp ngăn ngừa, nâng cao nhận thức của học sinh trong nhà trường. Công tác tuyên truyền cũng được chú ý, xây dựng kế hoạch cụ thể với các nội dung như: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về hậu quả của bạo lực học đường, trang bị các kỹ năng phòng chống bạo lực học đường... Những hoạt động này cũng đã mang lại nhiều tín hiệu tích cực.

“Trong các buổi tuyên truyền nhà trường đã thực hiện, cũng có rất nhiều nội dung được nói, nhưng em nhớ nhất là được các thầy cô dạy về quy tắc “bốn cần, bốn không” khi gặp phải tình huống có thể gây bạo lực, em nghe thấy hay, rất thiết thực”. Học sinh L.T.T trường THPT Đường Hoa Cương cho biết.

“Ở trường em, thầy Hiệu trưởng tuần nào cũng giáo dục các bạn về lòng nhân ái, đạo đức... thông qua những câu chuyện kể trong giờ chào cờ. em thấy đây là một hình thức truyền thông khá thú vị”. Học sinh B.T.K, trường THPT Quảng Hà chia sẻ

Tuy nhiên, trên thực tế các hoạt động này vẫn chưa thực sự đem lại hiệu quả trong việc hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, chưa có được sức hút lớn. Bởi các hoạt động truyền thông này đôi khi vẫn mang nhiều tính hình thức, chưa thực sự thay đổi được nhận thức của đối tượng được truyền thông. *“Chúng tôi thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của nhà trường đề ra. Các buổi tập huấn trang bị kiến thức cho học sinh dựa trên các tài liệu trên Internet, sách báo”.* (PVS, Nhân viên học đường, trường THPT Đường Hoa Cương). Những hạn chế về kiến thức và phương pháp thực hành nghề CTXH cũng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động truyền thông khi hình thức truyền

thông cũng chưa đa dạng, không tạo được sự thu hút của người nghe.

“Nhà trường có tổ chức các buổi học ngoại khóa nói về bạo lực học đường, chúng em cũng nắm bắt được những thông tin cơ bản. Song em thấy còn nói chung chung lắm. Chứ các thầy cô không nói rõ, chúng em cũng không vận dụng được. Lần nào cũng thế, vẫn thầy cô nói còn học sinh ngồi nghe, em thấy chán lắm.” Học sinh T.T.P, trường THPT Quảng Hà chia sẻ.

Ngoài ra, qua tìm hiểu thực tế, tác giả được biết: trong các buổi tập huấn, truyền thông về phòng chống bạo lực học đường cho học sinh, các phụ huynh học sinh cũng được mời tham dự, cũng là để trang bị kiến thức cho họ thêm kiến thức về bạo lực học đường. Song vì nhiều lý do khách quan, các phụ huynh không tham dự đầy đủ nên hoạt động này chưa thu được kết quả như mong muốn.

Thêm vào đó, kinh phí đầu tư cho các hoạt động truyền thông về BLHD khá eo hẹp. Vì lý do đó nên nguồn tài liệu, sách báo về BLHD rất hạn chế, chủ yếu là sưu tầm qua internet. Việc truyền thông qua tờ rơi, hình ảnh, áp phích hay khẩu hiệu khá tốn kém, chưa được đầu tư nhiều nên chưa đem lại hiệu quả truyền thông từ hoạt động này. *“Số tài liệu, sách báo về BLHD trên thư viện trường cũng không có nhiều. Hơn nữa, nhà trường vẫn đang trong quá trình hoàn thiện cơ sở vật chất nên kinh phí đầu tư cho các hoạt động khá hạn chế. Việc truyền thông về BLHD mà có thêm được tờ rơi hay áp phích, khẩu hiệu chắc sẽ đạt được hiệu quả hơn”*. PVS, Nhân viên trường THPT Đường Hoa Cương.

2.2.2.4. Kết quả hoạt động tham vấn

Hoạt động tham vấn có vai trò rất lớn trong việc phục hồi tâm lý cho những học sinh là nạn nhân của bạo lực và những học sinh có hành vi bạo lực học đường. Đối với những học sinh là nạn nhân của BLHD thì tham vấn giúp giải tỏa những áp lực tâm lý khủng hoảng, lo sợ đè nén các em. Giúp các em tìm ra những giải pháp đương đầu với những tình huống có thể xảy ra bạo lực.

Với mục đích là giúp các em có được tâm lý tốt, để từ đó sản sinh ra “sức đề kháng” đương đầu với những khó khăn một cách có lý trí, tránh những sai lệch về cả nhận thức và hành vi. Thông qua hoạt động tham vấn, nhân viên CTXH giúp các em có cơ hội được giải bày tâm sự, lắng nghe những suy nghĩ của các em, giúp cho học sinh đó có cơ hội được giải tỏa, “xả” được những dồn nén trong lòng, có cảm giác được chấp nhận, tôn trọng, được bảo vệ và che chở.

Hoạt động “tham vấn trường học” là hình thức được áp dụng tương đối phổ biến hiện nay. Đây cũng là hoạt động ứng dụng thực tiễn nhằm giúp đỡ những cá nhân có vấn đề, thường chủ yếu hỗ trợ các vấn đề cảm xúc và hành vi, đặc biệt là các rối nhiễu tâm lý như trầm cảm, lo âu,...Mục tiêu là giúp học sinh có được nhận thức, cảm xúc và hành vi đúng đắn. Đối với học sinh bị bạo lực học đường, việc trợ giúp tâm lý sẽ rất phù hợp và mang lại hiệu quả trợ giúp thiết thực. Các nhân viên CTXH giúp các em học sinh bị bạo lực giảm bớt sự căng thẳng, lo âu, làm thư giãn cảm xúc tiêu cực, từng bước ổn định. Hoạt động này cùng với sự hỗ trợ tích cực từ những nhân viên CTXH cũng đã mang lại những ảnh hưởng tích cực cho học sinh bị bạo lực.

Có thể thấy, CTXH quan tâm đến nhiều mặt của cuộc sống có ảnh hưởng tới việc học tập và phát triển của học sinh. Để làm được điều này, nhân viên CTXH trường học cần được đào tạo các kiến thức và kỹ năng CTXH, biết cách làm việc với nhiều đối tượng khác nhau liên quan tới học sinh, như phụ huynh, giáo viên, bạn bè, họ hàng, các ban ngành, đoàn thể và cán bộ chuyên môn khác.

Hiện nay hoạt động tham vấn cho học sinh trong môi trường học đường chủ yếu dựa vào các giáo viên chủ nhiệm hay trực tiếp giảng dạy các em mà chưa có nhân viên CTXH. Hoạt động tham vấn là cần thiết cho các em là nạn nhân tuy nhiên sự thiếu thốn về nhân sự hiện nay nên hoạt động này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Thầy cô trong trường với giờ giảng dạy khá nhiều

nên đôi khi công việc giảng dạy rất bận rộn vì thế nếu phải làm hai việc một lúc thì đó là điều khó thực hiện được. CTXH trong học đường còn rất mới, số lượng nhân viên CTXH còn rất hạn hẹp điều này cũng lý giải vì sao số lượng học sinh gây gổ đánh nhau trong trường học ngày càng gia tăng kéo theo là số học sinh bị bạo lực cũng tăng theo. Hơn nữa, ở các trường học hiện nay, đặc biệt tại hai trường nghiên cứu vẫn chưa có văn phòng Tham vấn học đường, các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường ở đây là những thầy cô giáo, nhân viên phụ trách công tác học sinh đã sử dụng phòng Văn phòng Đoàn hoặc phòng Y tế học đường làm địa điểm diễn ra các buổi nói chuyện, chia sẻ, giúp đỡ những học sinh bị bạo lực học đường. Dưới đây là bảng kết quả đánh giá hoạt động tham vấn của nhân viên công tác xã hội học đường với nạn nhân bị bạo lực học đường:

Bảng 2.4. Mức độ hiệu quả của hoạt động tham vấn với nạn nhân bị bạo lực học đường

S T T	Hoạt động tham vấn	Mức độ hiệu quả					
		Không đạt hiệu quả		Hiệu quả bình thường		Đạt hiệu quả cao	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Chia sẻ những lo lắng, tâm tư tình cảm hay những vấn đề các em đang gặp phải	12	20,00	31	51,67	17	28,33
2	Tham vấn trị liệu, hỗ trợ ổn định tâm lý cho nạn nhân bị BLHĐ	37	61,67	17	28,33	6	10,00
3	Tham vấn về dự phòng, phòng tránh BLHĐ, tư vấn cho nạn nhân cách tự bảo vệ bản thân khi xảy ra BLHĐ	18	30,00	27	45,00	15	25,00
4	Tham vấn cho gia đình nạn nhân bị BLHĐ	25	41,67	21	35,00	14	23,33

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Trong quá trình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, hoạt động tham vấn của nhân viên công tác xã hội là rất quan trọng. Với mục đích của tham vấn là giúp cho đối tượng nâng cao chức năng xã hội thông qua việc để họ hiểu hơn về những cảm xúc, chỉnh sửa hành vi và học cách ứng phó với tình huống có vấn đề. Để đánh giá và chuẩn đoán tâm lý xã hội của nạn nhân bị bạo lực học đường, nhân viên công tác xã hội phải có được sự thấu cảm với tâm tư, tình cảm của đối tượng. Có thể thấy hoạt động này, các nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội tại đây là làm khá tốt hoạt động “Chia sẻ những lo lắng, tâm tư tình cảm hay những vấn đề các em đang gặp phải” với 51,67% người được hỏi đánh giá “đạt hiệu quả bình thường” và 28,33% đánh giá “đạt hiệu quả cao”, chỉ 20% đánh giá là “không đạt hiệu quả”. Việc chia sẻ những lo lắng, tâm tư tình cảm là tiền đề quan trọng cho hoạt động tham vấn đạt hiệu quả.

Tuy nhiên hoạt động tham vấn mới chỉ dừng ở mức thấu hiểu những cảm xúc, vấn đề mà các nạn nhân đang gặp phải, việc hỗ trợ để họ điều chỉnh cảm xúc và học cách ứng phó với vấn đề còn nhiều hạn chế. Khi hỏi các em học sinh bị bạo lực học đường thì hoạt động “Tham vấn trị liệu, hỗ trợ ổn định tâm lý cho nạn nhân bị BLHD” chỉ được đánh giá “đạt hiệu quả cao” là 10% và 28,33% “đạt hiệu quả bình thường”, tỷ lệ này là khá thấp so với 61,67% số người được hỏi đánh giá “không đạt hiệu quả”. Như vậy có thể thấy hoạt động tham vấn trị liệu tâm lý chuyên sâu với nạn nhân bị BLHD tại hai trường chưa hiệu quả.

Hoạt động tham vấn mới chỉ tập trung chủ yếu vào đối tượng là nạn nhân bị bạo lực học đường, trong khi đó mức độ nhận thức về hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường của phụ huynh học sinh còn ở mức thấp, còn nhiều hạn chế, nhiều phụ huynh không quan tâm về tham vấn học đường. Thậm chí những phụ huynh học sinh có suy nghĩ, nhìn nhận không đúng về bạo lực học đường, rối loạn tâm lý... hay công tác tham vấn học đường cho con em mình.

Đây là một trong những nguyên nhân khiến cho hoạt động tham vấn học đường chưa được thực hiện hiệu quả. Theo nghiên cứu “Tìm hiểu nhận thức và nhu cầu của phụ huynh học sinh đối với hoạt động tham vấn học đường” của TS Nguyễn Thị Hằng Phương (Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng) thì: Phần lớn phụ huynh có nhu cầu được tư vấn kiến thức về tâm, sinh lý của từng lứa tuổi, cách tương tác với con trong sinh hoạt cuộc sống; cách hỗ trợ con khi con trong các tình huống như: Con sợ đến trường, nôn, khóc, hoặc có khi bị bạn đánh, lấy đồ... Nhất là các kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống con không vâng lời; khi con chống đối học đường. Thực tế, tại hai trường nghiên cứu thì hoạt động “Tham vấn cho gia đình nạn nhân bị BLHĐ” chưa được chú trọng, khi mà tỷ lệ đánh giá “không đạt hiệu quả” là 41,67%, số người đánh giá “đạt hiệu quả bình thường” chiếm 35% và “đạt hiệu quả cao” chỉ là 23,33%. Để hoạt động tham vấn học đường có hiệu quả, nhất định cần có sự hợp tác thống nhất giữa các đối tượng là học sinh, giáo viên, nhà trường và đặc biệt là phụ huynh, gia đình học sinh.

Hoạt động “Tham vấn về dự phòng, phòng tránh BLHĐ, tư vấn cho nạn nhân cách tự bảo vệ bản thân khi xảy ra BLHĐ” được các em học sinh đánh giá thực hiện khá tốt. Theo bảng đánh giá thì 45% ở mức độ “hiệu quả bình thường” và 25% ở mức độ “đạt hiệu quả cao”, mức độ “không hiệu quả” là 30%. Đây được coi là hoạt động mang tính chất phòng ngừa cho các em là nạn nhân bị BLHĐ. Vì vậy, nhà trường, thầy cô, cũng như nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường cần chú trọng hơn nữa, tiếp tục phát huy hoạt động này hơn nữa.

Hoạt động tham vấn học đường nói chung và tham vấn với nạn nhân bị bạo lực học đường nói riêng nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức, trang bị cho học sinh kỹ năng phòng chống, ứng phó với tình trạng bạo lực và xử lý các tình huống có vấn đề trong học tập, cuộc sống; hỗ trợ, chia sẻ và giúp đỡ học

sinh giải quyết các khó khăn tâm lý. Dù vậy nhưng nhiều em học sinh lại ngại đến phòng tham vấn để giải tỏa, thổ lộ những tâm tư, nguyện vọng của mình. Bởi các em sợ bạn bè biết rồi xâm xì cho rằng mình có vấn đề không hay về tâm lý, và ngại giáo viên tư vấn không giữ được bí mật chuyện mình đang lo lắng, băn khoăn. Với kinh nghiệm sống còn hạn chế, học sinh cho rằng người tư vấn sẽ không thực sự hiểu được vấn đề mình gặp phải. Các em rất coi trọng mối quan hệ tình bạn, nên khi có vướng mắc là thường tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bạn bè, gặp bạn thân để giải bày những tâm tư, nguyện vọng, vì cùng trang lứa, có những đặc điểm tâm lý tương đồng, có nhiều nỗi băn khoăn tương tự nên dễ sẽ chia tâm sự. Tuy nhiên, có rất nhiều vấn đề của cuộc sống mà các bạn bè cùng trang lứa không có kiến thức và kinh nghiệm để cho những lời khuyên xác đáng. Chính vì lý do này mà hoạt động tham vấn đối với nạn nhân học đường còn gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự hiệu quả.

2.2.2.5. *Kết quả hoạt động giáo dục*

Với hoạt động giáo dục, người nhân viên CTXH sẽ có vai trò và chức năng của một nhà giáo dục. Trong quá trình giúp đỡ nạn nhân bị bạo lực học đường, nhân viên công tác xã hội sẽ cung cấp kiến thức về bạo lực học đường, dạy các em những kỹ năng sống và thúc đẩy sự thay đổi hành vi, nhân thức của các em.

Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu những vụ bạo lực học đường trong thời gian qua, dễ nhận thấy kể cả trẻ gây ra bạo lực hay là nạn nhân của bạo lực học đường đều do thiếu kỹ năng trước các hoàn cảnh bạo lực cụ thể. Đó chính là các cách ứng xử, hành vi, lời nói thích ứng có hiệu quả tìm ra lối thoát khỏi bế tắc trong tình huống nảy sinh bạo lực như bắt nạt, cô lập, hành hung... Tuy nhiên, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành quan tâm chủ yếu tới cung cấp kiến thức cho học sinh, còn xem trọng việc dạy chữ,

chưa chú trọng đúng mức dạy làm người, nhất là việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trong thực tế, khi xây dựng chương trình dạy học, nội dung dạy học trên lớp, giáo viên đều phải xây dựng 3 mục tiêu: cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành thái độ. Đây là yêu cầu mang tính nguyên tắc trong dạy học và giáo viên đều nhận thức sâu sắc yêu cầu này. Do phải chạy theo thời gian, phải chuyển tải nhiều nội dung trong khi thời gian có hạn, giáo viên có khuynh hướng tập trung cung cấp kiến thức mà ít quan tâm rèn luyện kỹ năng cho học sinh, nhất là kỹ năng ứng xử với xã hội, ứng phó và hòa nhập với cuộc sống.

Trong thời gian gần đây, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nói chung và học sinh bị bạo lực học đường trên địa bàn nghiên cứu đã được quan tâm nhiều hơn. Hoạt động giáo dục cho học sinh phổ thông hiện nay không bố trí thành một môn học riêng trong hệ thống các môn học của nhà trường phổ thông mà được giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi khi có điều kiện, cơ hội phù hợp. Một số phương thức của hoạt động giáo dục đã được tổ chức: Thông qua dạy học các môn học; qua chủ đề tự chọn; qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; qua hoạt động trải nghiệm. Dưới đây là bảng đánh giá mức độ hiệu quả hoạt động giáo dục của hai trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương qua khảo sát 60 học sinh bị bạo lực học đường.

Bảng 2.5. Mức độ hiệu quả của hoạt động giáo dục

S T T	Hoạt động giáo dục	Mức độ hiệu quả					
		Không đạt hiệu quả		Hiệu quả bình thường		Đạt hiệu quả cao	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức các buổi thảo luận, sinh hoạt ngoại khóa với chủ đề BLHĐ	14	23,33	28	46,67	18	30,00
2	Tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ rèn luyện lý năng sống	19	31,67	24	40,00	17	28,33
3	Mời chuyên gia tư vấn, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng ứng phó với BLHĐ	29	48,33	17	28,33	14	23,34
4	Cung cấp kiến thức về chính sách, pháp luật bảo vệ cho nạn nhân bị BLHĐ	28	46,67	20	33,33	12	20,00

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Với bảng số liệu điều tra trên, có thể thấy tại các trường phổ thông trên địa bàn nghiên cứu, các nhân viên kiêm nhiệm CTXH trong nhà trường đã tổ chức khá hiệu quả những buổi thảo luận, sinh hoạt ngoại khóa về kiến thức liên quan đến hành vi bạo lực như: thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, các biện pháp ứng phó và phòng tránh. Các em học sinh là nạn nhân bị bạo lực học đường đánh giá hoạt động “Tổ chức các buổi thảo luận, sinh hoạt ngoại khóa với chủ đề BLHĐ” không đạt hiệu quả chỉ 23,33%, 46,67% đánh giá “hiệu quả bình thường” và 30% đánh “đạt hiệu quả cao”.

Tình trạng bạo lực trong trường học cũng là một trong những nguyên

nhân gây ra nạn bỏ học, vì những học sinh hay bị bắt nạt sẽ không tập trung được vào việc học, học kém đi, và trở nên sợ hãi trường học. Qua tìm hiểu cho thấy: các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường tại hai trường cũng đã chú trọng tăng cường hỗ trợ cho những học sinh có nguy cơ bị bắt nạt và thực hiện những chương trình tập huấn kỹ năng xã hội hướng vào giải quyết mâu thuẫn như kiểm soát sự giận dữ, cách giải tỏa ức chế, cách thương lượng để giải quyết mâu thuẫn không cần đến bạo lực,... Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động “Tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống” vẫn chưa đạt hiệu quả cao khi mà 31,67% nạn nhân bạo lực học đường đánh giá mức độ hiệu quả là “không đạt hiệu quả”, “đạt hiệu quả cao” chỉ đạt 28,83%. Nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế này là do các nhân viên công tác xã hội tại hai trường chủ yếu là những giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm. Chính vì vậy, những kiến thức tích lũy từ những khóa tập huấn ngắn ngày là chưa đủ để họ thực hiện tốt vai trò của nhà giáo dục. Thêm vào đó là khi thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng do chưa có tài liệu cho giáo viên và học sinh, tiêu chí đánh giá chưa cụ thể,... Không chỉ hoạt động “Tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống” mà hoạt động “Cung cấp kiến thức về chính sách, pháp luật bảo vệ cho nạn nhân bị BLHĐ” cũng chưa đạt hiệu quả tốt nhất khi gần một nửa số học sinh bị bạo lực học đường được hỏi đánh giá “không đạt hiệu quả” (46,67%), 33,33% đánh giá “hiệu quả bình thường” và chỉ 20% đánh giá “đạt hiệu quả cao”.

“Ở trường em, trong một số buổi ngoại khóa chúng em cũng được dạy về kỹ năng nhận biết các dấu hiệu của bạo lực học đường, kỹ năng kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi bị bạo hành rồi kỹ năng xử lý tình trạng khẩn cấp, bất thường khi xảy ra bạo lực học đường. Nghe các thầy cô nói em thấy cũng hay, nhưng để áp dụng vào thực tế em thấy còn bỡ ngỡ và khó lắm”. Học sinh H.T.Y, trường THPT Quảng Hà

“Khi bạo lực xảy ra rồi thì lúc đấy em chẳng nhớ nổi các kỹ năng thầy

cô đã dạy nữa. Tính em nóng nên không kiềm chế được cảm xúc, hành động, em chống trả lại bạn có hành vi với em luôn". Học sinh N.T.T, học sinh trường THPT Đường Hoa Cương chia sẻ

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng có những đặc thù riêng khác với các hoạt động giáo dục khác, nội dung giáo dục không chỉ diễn ra trong môn học mà còn thông qua một số hoạt động khác như hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ,... cho nên phải tính đến cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện. Vấn đề kinh phí để triển khai các hoạt động giáo dục giúp nâng cao nhận thức cho học sinh nói chung và học sinh bị bạo lực học đường nói riêng là một trong những lý do khiến hoạt động này chỉ đạt được một số hiệu quả nhất định mà chưa phải hiệu quả tốt nhất. Cũng vì vậy, hoạt động “Mời chuyên gia tư vấn, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng ứng phó với BLHD” chưa đạt hiệu quả cao với 48,33% đánh giá hoạt động này “không đạt hiệu quả”. Một nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội tại trường THPT Đường Hoa Cương chia sẻ: *“Để giáo dục cho các em thêm kiến thức về chính sách pháp luật liên quan đến bạo lực học đường, trường chúng tôi cũng có mời công an huyện sang trường truyền đạt đến các em. Tuy nhiên, để mời chuyên gia tư vấn, dạy về kỹ năng ứng phó với bạo lực học đường thì chưa có. Bởi một phần là do kinh phí, phần còn lại là do trên địa bàn chưa có chuyên gia nào có đủ kinh nghiệm và chuyên môn để có thể giảng dạy. Vì vậy, giáo viên trong trường và các cán bộ đoàn cùng nhau tìm hiểu, trau dồi kiến thức và truyền đạt đến các em”*.

2.2.2.6. Kết quả hoạt động kết nối

Kết nối, huy động nguồn lực là một trong những không thể không kể đến của những người làm hoạt động công tác xã hội. Tại trường, ngoài những hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa và ứng phó bạo lực học đường, tham vấn trợ giúp các nạn nhân bị bạo lực học đường, nhà trường còn thực hiện hoạt động kết nối nguồn lực. Khi các bên

liên quan được kết nối lại với nhau thì sẽ tạo được một mạng lưới hỗ trợ, để từ đó có những giải pháp đồng bộ trong việc giải quyết vấn đề bạo lực học đường và trợ giúp cho nạn nhân bị bạo lực học đường.

Nếu chỉ với sức lực, tài năng, lòng nhiệt tình của một mình nhân viên CTXH thì sẽ không giải quyết được hoặc là giải quyết không triệt để mang lại hiệu quả tối ưu đối với vấn đề bạo lực học đường. Do đó, nhân viên CTXH phải biết kết nối các nguồn lực giữa các bên liên quan để giải quyết vấn đề, cụ thể là học sinh với gia đình, nhà trường và xã hội. Để làm được điều này, nhân viên CTXH phải làm tốt vai trò trung gian - cầu nối giữa học sinh và giáo viên, giữa gia đình và nhà trường. Hoạt động kết nối tại hai trường THPT được nghiên cứu được thể hiện như sau:

Bảng 2.6. Mức độ hiệu quả của hoạt động kết nối

S T T	Hoạt động kết nối	Mức độ hiệu quả					
		Không đạt hiệu quả		Hiệu quả bình thường		Đạt hiệu quả cao	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thúc đẩy sự tương tác giữa giáo viên và học sinh	15	25,00	31	51,67	14	23,33
2	Gắn kết giữa gia đình và nhà trường	17	28,33	24	40,00	19	31,67
3	Có sự liên kết với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội	20	33,33	29	48,33	11	18,34
4	Liên hệ chăm sóc y tế khi cần thiết	7	11,67	29	48,33	24	40,00
5	Thúc đẩy sự tương tác, kết nối giữa học sinh với học sinh qua hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt CLB, thể thao, văn nghệ	16	26,67	25	41,67	19	31,66

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Dựa vào bảng trên, có thể thấy hoạt động kết nối tại hai trường THPT trên địa bàn nghiên cứu đã triển khai và đạt được kết quả tương đối tốt. Với đa số các hoạt động đều được các em học sinh là nạn nhân bạo lực học đường đánh giá đạt “hiệu quả bình thường” và “đạt hiệu quả cao. Hoạt động “Thúc đẩy sự tương tác giữa giáo viên và học sinh” được các em đánh giá cao nhất ở mức độ: “bình thường” chiếm (51,67%) cho thấy sự kết nối này còn nhiều vấn đề cần qua đặc biệt quan tâm. Đa phần mối quan hệ giữa thầy và trò trong trường học hiện nay là khá lỏng lẻo, khi mà giáo viên đến giờ thì lên lớp, hết giờ thì về. Chính sự tương tác lỏng lẻo này đã tạo ra một khoảng cách về mặt tâm lý xã hội giữa thầy và trò xa cách, làm cho các em e ngại, không tin tưởng hoặc không dám trình bày các vấn đề của mình với thầy cô, thậm chí cả việc nói chuyện giao tiếp bình thường. Do đó, vai trò của nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường ở đây là phải thúc đẩy sự tương tác hai chiều giữa giáo viên với các em là nạn nhân của bạo lực học đường, tạo nên thân mật, sự gần gũi trong mối quan hệ thầy trò. Từ đó, các em mới có thể mở lòng chia sẻ những khó khăn, vướng mắc gặp phải với thầy cô. Đây là vấn đề quyết định trong việc giải quyết vấn đề bạo lực, đặc biệt bảo vệ những học sinh đang là nạn nhân của bạo lực thoát khỏi sự lo lắng sợ hãi, giúp các em có động lực đến trường ở học sinh.

Trong vai trò cầu nối giữa học sinh với trường học, nhiệm vụ của nhân viên CTXH là giải quyết những mâu thuẫn hiểu lầm giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, nhà trường. Thông thường, với một học sinh hay bị bạo lực tại trường học thì nhà trường cần tìm hiểu tại sao học sinh đó lại thường xuyên bị bắt nạt, lý giải nguyên nhân sâu xa và nhân viên xã hội sẽ cùng với nhà trường làm việc này để tìm ra câu trả lời chính xác nhất. Bên cạnh đó, nhân viên CTXH đôi khi cũng có thể “đại diện” cho gia đình của học sinh nói lên những mong muốn, nhu cầu, yêu cầu của họ đối với nhà trường

và ngược lại. Nhân viên CTXH có nhiệm vụ cung cấp, phản ánh tình hình của học sinh, những biểu hiện, thay đổi của học sinh để thầy cô và nhà trường nắm rõ.

Hoạt động “Gắn kết giữa gia đình và nhà trường” được đánh giá cao nhất ở mức độ “hiệu quả bình thường” chiếm (40%) trong tổng số đánh giá. Với những em là nạn nhân của BLHĐ thì sự trợ giúp của gia đình là vô cùng quan trọng đối với bản thân nạn nhân. Tuy nhiên để các em có thể mở lời với cha mẹ về khó khăn đang gặp phải thì không phải ai cũng làm được. Nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường sẽ là người gắn kết nạn nhân với gia đình của các em, để gia đình vừa nắm được tình hình của con mình vừa tạo làm chỗ dựa vững chắc cho nạn nhân vượt qua khó khăn hiện tại. Tuy nhiên, đánh giá của các nạn nhân bị bạo lực học đường ở mức độ “không đạt hiệu quả” hoạt động kết nối là cũng không chênh quá nhiều so với mức hiệu quả với 28,33%. Có thể thấy hoạt động này vẫn có những hạn chế nhất định. Qua điều tra thực tế cho thấy hoạt động gắn kết nhà trường với gia đình chủ yếu vẫn là thông báo tới gia đình tình hình học tập của học sinh. Chỉ có vấn đề xảy ra với học sinh, nhà trường mới phối hợp cùng gia đình để giải quyết.

“Khi học sinh bị bạo lực học đường, nhà trường mới liên hệ về gia đình, chứ bình thường chúng tôi cũng ít liên lạc với các bậc phụ huynh. Trong năm học, cũng chỉ gặp gỡ giữa nhà trường và gia đình 1 lần vào đầu năm học để thông báo các khoản đóng góp, 2 lần vào cuối các kỳ học. Thi thoảng có tổ chức hoạt động gì thì không thể mời tất cả các bậc phụ huynh mà chỉ một số người đại diện hội phụ huynh mà thôi”. Nhân viên kiêm nhiệm CTXH trường THPT Quảng Hà chia sẻ

“Khi gặp gỡ, nói chuyện với các học sinh bị bạo lực thì chúng tôi cũng hỏi xem các em có cần giúp đỡ gì không? Thường thì các em cũng không nói

ngay đâu, cũng phải nói chuyện, tâm sự nhiều các em mới nói ra. Rồi chúng tôi làm việc với gia đình, thảo luận xem nên giúp đỡ thế nào, khi được sự đồng ý của gia đình thì các em mới yên tâm và chia sẻ nhiều hơn”. Nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường trường THPT Đường Hoa Cương chia sẻ

Với hoạt động “Có sự liên kết với cộng đồng, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội” đa số người được hỏi đều đánh giá ở mức độ trung dung với 48,33% ý kiến đánh giá “hiệu quả bình thường”, chỉ 18,34% đánh giá “đạt hiệu quả cao”. Đôi khi chính cán bộ giáo viên trong trường không muốn để thông tin bạo lực ra ngoài vì sẽ ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của nhà trường. Đây cũng là lý do hạn chế hoạt động kết nối với nguồn lực để hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo lực học đường. Trong hoạt động này, nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường tiếp tục tiến hành điều tra thêm về vụ việc, trao đổi thông tin đối với từng người liên quan. Với một số trường hợp nghiêm trọng cần có sự góp mặt của chính quyền địa phương, đại diện cho pháp luật để tiến hành xử lý. Thông qua hoạt động can thiệp này các nhân viên CTXH học đường tại các trường THPT cũng đã thể hiện các vai trò của mình trong đó. Nổi bật là vai trò người biện hộ. Họ đứng về phía học sinh bị bạo lực, khi có những liên quan đến quyền, lợi ích, nhân phẩm của các em học sinh, nhân viên CTXH là người đấu tranh, bảo vệ cho các quyền lợi đó theo đúng luật và cơ chế, chính sách hiện hành. Vai trò biện hộ còn thể hiện qua việc các nhân viên CTXH đưa ra những đánh giá, giúp đỡ ban giám hiệu nhà trường xử lý đúng đắn vụ việc bạo lực học đường, đảm bảo quyền lợi cho học sinh bị bạo lực.

Hoạt động “Liên hệ chăm sóc y tế khi cần thiết” cũng đã được đánh giá đạt hiệu quả cao ở mức độ, khi mà số chỉ 11,67% ý kiến cho rằng hoạt động này “không đạt hiệu quả”. Có thể nói đây là hoạt động được đánh giá tốt nhất trong kết nối nguồn lực tại 2 trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương hiện nay. Được biết tại hai trường đều có phòng y tế học đường và có

nhân viên y tế học đường, nhà trường cũng kết nối với trạm y tế xã, phường và bệnh viện đa khoa huyện để có phương án chữa trị kịp thời với những vết thương đối với học sinh bị bạo lực về thể chất. Khi có học sinh trong trường bị bạo lực về thân thể, nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường tại các trường trên địa bàn nghiên cứu đã ngay lập tức sẽ đưa các em vào phòng y tế trường, với những trường hợp nghiêm trọng thì các em được đưa đến bệnh viện để được chăm sóc. Và coi đây là hoạt động cần phải ưu tiên trong những trường hợp mà tính chất, hậu quả của vụ việc bạo lực có tính nguy hiểm, đặc biệt là với tính mạng con người.

Một hoạt động kết nối rất quan trọng trong việc hỗ trợ các em học sinh bị bạo lực học đường tạo lập thêm các mối quan hệ tốt, giúp cải thiện tinh thần và nâng cao hiệu quả học tập cho các em, đồng thời cũng ngăn ngừa, đẩy lùi các nguy cơ, hành vi bạo lực học đường đó là hoạt động “Thúc đẩy sự tương tác, kết nối giữa học sinh với học sinh”. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thể thao, văn nghệ và sinh hoạt câu lạc bộ các em học sinh xích lại gần nhau hơn, tạo sự đoàn kết với nhau góp phần xây dựng các mối quan hệ lành mạnh. Tại hai trường nghiên cứu, hoạt động này cũng đã được quan tâm và đạt được những hiệu quả nhất định với 41,67% đánh giá “hiệu quả bình thường” và 31,66% “đạt hiệu quả cao”. Nhân viên kiêm nhiệm CTXH cùng các giáo viên và đoàn trường phải thúc đẩy sự tương tác, tạo mối quan hệ tốt giữa học sinh với học sinh sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường.

Bên trên là một số hình thức, hoạt động trợ giúp học sinh bị bạo lực học đường đã được các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường tại hai trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương thực hiện. Có thể thấy hoạt động tuyên truyền, phòng ngừa, giáo dục, tham vấn và kết nối nguồn lực tại hai trường vẫn đang triển khai thực hiện. Các hoạt động này đều đạt được một

số hiệu quả nhất định qua việc giúp học sinh có được nhận thức, cảm xúc và hành vi đúng đắn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại rất điểm hạn chế. Các hoạt động hỗ trợ giúp học sinh bị bạo lực học đường chưa thực sự là công tác xã hội học đường. Bởi để có thể làm tốt các hoạt động công tác xã hội này cần những nhân viên công tác xã hội học đường, là những người được huấn luyện đặc biệt để giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em, học sinh và gia đình cũng như các thầy cô giáo của các em ở trong trường học. Mặc dù nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình trong hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường còn chưa đầy đủ và có những hạn chế khác nhau. Bản thân các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường cũng đã có những tổng kết về vai trò của mình và đánh giá chung của họ là: các hình thức hỗ trợ này vẫn chưa thật sự hiệu quả.

Khi được hỏi: “Anh/chị đánh giá thế nào về hiệu quả hoạt động công tác với nạn nhân bị bạo lực học đường?”, phần lớn nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường đánh giá rằng: việc hỗ trợ cho học sinh bị bạo lực học đường chỉ đạt ở mức bình thường chiếm tỷ lệ cao nhất chiếm 60%. Và ý kiến cho rằng các hình thức hỗ trợ chưa được tốt và tốt chiếm tỷ lệ bằng nhau là 20%).

Như vậy, các nhân viên kiêm nhiệm CTXH cũng đã ý thức được mức độ hoàn thiện công việc của mình, cũng có những hạn chế nhất định trong công tác hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường. Và những hạn chế này cần phải có kế hoạch khắc phục kịp thời để những học sinh bị bạo lực học đường luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực và hiệu quả nhất. Những hạn chế trong hoạt động công tác xã hội không chỉ do người kiêm nhiệm CTXH, mà còn chịu ảnh hưởng từ rất nhiều các yếu tố khác.

2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

Có nhiều yếu tố tác động tới hoạt động của nhân viên CTXH học đường nói chung và trong hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường nói riêng. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, tôi chỉ tập trung nghiên cứu vào một số nhân tố cơ bản sau:

2.3.1. Năng lực của người làm công tác xã hội học đường

Như đã đề cập nhiều lần trong các phần phân tích ở trên, các nhân viên CTXH học đường tại các trường trên địa bàn huyện Hải Hà chưa được đào tạo bài bản về công tác xã hội, hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và được trang bị kiến thức từ một số chương trình tập huấn, đào tạo nghề của Bộ Lao động thương binh xã hội. Qua tìm hiểu 10 nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường đang hoạt động bán chuyên nghiệp, họ là những cán bộ Đoàn trường, cán bộ phụ trách công tác học sinh, nhân viên y tế học đường, giáo viên. Họ không phải là cán bộ CTXH chuyên sâu về lĩnh vực trường học, chuyên môn của họ là sư phạm, hành chính và y học. Được biết hằng năm những nhân viên phụ trách hoạt động công tác xã hội được nhà trường tạo điều kiện cho tham dự các lớp tập huấn về công tác học sinh, công tác đoàn và công tác xã hội, ngoài ra những thời gian còn lại họ tự nghiên cứu tài liệu. Không được đào tạo bài bản, không nắm vững chuyên môn, kỹ năng và phương pháp mà chỉ dựa trên một số kiến thức từ các buổi tập huấn cùng kinh nghiệm sống và sự nhiệt tình thì rất khó để thực hiện tốt các hoạt động của một nhân viên CTXH học đường thực thụ.

Trình độ chuyên môn ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Tuy nhiên, số giáo viên và nhân viên được đào tạo bài bản về chuyên môn công tác xã hội tại hai

trường THPT trên địa bàn huyện Hải Hà là chưa có.

Bảng 2.7. Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác của nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường

STT	Tiêu chí		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ chuyên môn	Chưa qua đào tạo	4	40
		Được đào tạo qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng	6	60
		Trung cấp, Cao đẳng	0	0
		Đại học, trên đại học	0	0
2	Kinh nghiệm	Dưới 1 năm	2	20
		Từ 1 đến 3 năm	4	40
		Từ 3 đến 5 năm	3	30
		Trên 5 năm	1	10

(Nguồn: Số liệu tác giả điều tra)

Các giáo viên và nhân viên tại đây mới chỉ được đào tạo và bồi dưỡng qua các lớp tập huấn với 60% số người được hỏi trả lời “Được đào tạo qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng” và 40% “Chưa qua đào tạo”. Đôi khi thiếu trình độ chuyên môn thì kinh nghiệm sẽ hỗ trợ một phần nào đó giúp đảm bảo hiệu quả của các hoạt động công tác xã hội học đường. Nhưng thực tế cho thấy rằng, số giáo viên và nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội còn rất ít kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực này. Chủ yếu các giáo viên và nhân viên này mới đảm nhiệm công việc “từ 1 đến 3 năm” là 40% và “từ 3 đến 5 năm” là 30%. Số người đảm nhiệm “trên 5 năm” chỉ có 1 người. Để lý giải cho điều này, một nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội tại trường THPT Quảng Hà đã chia sẻ: “Để làm được các hoạt động tại trường học nói chung và hoạt động công tác xã hội nói riêng thì cần những giáo viên, nhân viên trẻ có nhiệt

huyết và năng động. Bởi vậy, những người có thể tham gia vào hoạt động này là những cán bộ Đoàn hoặc những giáo viên trẻ mới về trường. Tuy nhiên, sau một thời gian tham gia, có thể là do bận hoạt động chuyên môn hoặc việc cá nhân mà những người này không tham gia nữa.”

Hoạt động hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường của nhân viên phụ trách CTXH học đường làm kiêm nhiệm tại trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng đã thể hiện ý thức, trách nhiệm của họ trước thực trạng bạo lực học đường. Song nếu chỉ dừng lại ở hoạt động hỗ trợ và tuyên truyền đơn giản thì khó có thể trợ giúp bền vững, đạt hiệu quả cao, các nhân viên CTXH học đường cũng không phát huy hết vai trò của mình trong hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường.

“Tôi là giáo viên dạy môn Giáo dục công dân và kiêm nhiệm thêm công tác học sinh và tư vấn học đường nên thời gian tôi dành cho hoạt động chuyên môn nhiều hơn. Ngoài việc lên lớp, tôi còn phải soạn giáo án, tham gia dự giờ nên cũng không còn nhiều thời gian để dành cho các hoạt động công tác xã hội tại trường học”. PVS nhân viên phụ trách công tác xã hội tại trường THPT Quảng Hà

“Với những giáo viên đoàn như chúng tôi thì phải tham gia vào rất nhiều hoạt động, văn hóa, văn nghệ, thể thao có tất và công tác học sinh cũng không thể thiếu. Việc hỗ trợ những học sinh bị bạo lực học đường được chúng tôi rất quan tâm. Tuy nhiên, với khối lượng công việc rất nhiều, chúng tôi cũng khó mà bao quát được hết”. PVS nhân viên phụ trách hoạt động công tác xã hội tại trường THPT Đường Hoa Cương

Khảo sát cho thấy, những thầy cô giáo làm công tác kiêm nhiệm với vai trò là nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường đều ưu tiên dành nhiều thời gian làm công tác giảng dạy chuyên môn. Trong khi đó hoạt động liên quan

đến phòng ngừa, hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường có vẻ chưa được quan tâm và dành nhiều thời gian, tâm huyết. Đây là lượng thời gian quá ít cho một khối lượng công việc lớn là hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường. Đây cũng là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hỗ trợ của các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường trên địa bàn.

2.3.2. Sự nhận thức của các em học sinh bị bạo lực học đường

Đối với các em học sinh là nạn nhân bạo lực học đường, việc nhận thức đúng đắn về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường đóng vai trò rất quan trọng. Qua nhiều nghiên cứu trước đây đã chứng minh được rằng: hiện tượng bạo lực trong học đường đang là vấn đề phổ biến ở nhiều trường phổ thông trong cả nước. Nhà trường, các thầy cô giáo, các em học sinh cùng phụ huynh luôn tỏ thái độ không đồng tình và mong mỏi có những biện pháp hữu hiệu để hạn chế và ngăn chặn bạo lực học đường. Hoạt động công tác xã hội là một trong những hoạt động giúp ngăn ngừa bạo lực học đường hiệu quả nhất. Tuy nhiên, mức độ quan tâm hay nhận thức đúng đắn về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường còn rất hạn chế.

Vậy trên thực tế hiện nay, nhận thức của học sinh về khái niệm hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường như thế nào?. Tìm hiểu về vấn đề này, kết quả khảo sát cho thấy: có rất nhiều quan điểm khi nhìn nhận về khái niệm này.

Bảng 2.8. Nhận thức của học sinh về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường

STT	Nhận thức về khái niệm hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị BLHD	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Là hoạt động can ngăn, giải quyết vấn đề của nạn nhân khi bạo lực học đường xảy ra	5	8,33
2	Là hoạt động động viên tinh thần cho các học sinh bị bạo lực học đường, giúp nạn nhân đối phó với những tình huống BLHD	3	5,00
3	Là hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các học sinh bị bạo lực học đường tự giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu, nâng cao năng lực góp phần tạo môi trường học tập lành mạnh	28	46,67
4	Là hoạt động xã hội trợ giúp các nạn nhân bị BLHD giải quyết vấn đề đang xảy ra góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội	24	40,00

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Quan điểm hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường “là hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các học sinh bị bạo lực học đường tự giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu, nâng cao năng lực góp phần tạo môi trường học tập lành mạnh” chiếm tỷ lệ cao nhất. Có 46,67% các em học sinh đã nhận thức được hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Điều này cho thấy rằng các em đã được biết đến đến và đã có những hiểu biết nhất định về hoạt động công tác xã hội học đường.

Tuy nhiên, vẫn có đến 53,33% học sinh chưa có cách hiểu khác về hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường. Trong đó, có đến 40% các em học sinh cho rằng đây là “hoạt động xã hội trợ giúp các nạn nhân

bị bạo lực học đường giải quyết vấn đề đang xảy ra góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội”. Hai quan điểm tiếp theo cho rằng hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường là “hoạt động can ngăn, giải quyết vấn đề của nạn nhân khi bạo lực học đường xảy ra” chiếm 8,33% và 5% cho rằng đó là “hoạt động động viên tinh thần cho các học sinh bị bạo lực học đường, giúp nạn nhân đối phó với những tình huống bạo lực học đường”. Sở dĩ như vậy là do nhiều em học sinh chưa có kiến thức về công tác xã hội học đường, công tác xã hội còn khá mới mẻ và hạn chế hiểu biết về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị học đường.

Như vậy, qua nghiên cứu chúng ta thấy rằng: phần nhiều các em học sinh còn nhận thức chưa đầy đủ về hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Các em cho rằng đó chỉ là hoạt động xã hội, hoạt động can ngăn hay hoạt động động viên tinh thần cho các em khi bị bạo lực xảy ra.

Do vẫn còn hạn chế trong nhận thức về hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường nên khi được hỏi bạo lực học đường xảy ra các em tìm đến sự trợ giúp nào? Đa số các em “Nói với bạn bè, đề nghị bạn bè giúp đỡ, tìm mọi cách tự vệ bằng sức mạnh, tạo bè cánh để chiến đấu lại bằng mọi cách”, chiếm tỷ lệ tới 61,76%. Lứa tuổi học sinh THPT được xem là lứa tuổi không còn trẻ con mà cũng chưa hẳn là người lớn nên có rất nhiều vấn đề nảy sinh do sự phát triển chưa thực sự hoàn thiện này. Học sinh THPT bên cạnh sự phát triển về trí tuệ thì tự ý thức, tự đánh giá cũng phát triển khá cao, đặc biệt là sự phát triển của tính tự trọng. Tính tự trọng của học sinh THPT chưa đạt mức độ cao với những biểu hiện tích cực của nó như: có thái độ tích cực, đúng mực đúng với bản thân và biết bảo vệ nhân cách của mình một cách phù hợp trong mọi hoàn cảnh. Do đó, có nhiều học sinh đã bảo vệ nhân cách của mình mang tính chất cảm tính với những hành vi sai lệch. Bên cạnh đó, lứa tuổi này có tâm lý cho rằng người lớn thường không đánh giá

đúng, nghiêm túc những điều họ nghĩ, những việc họ làm cũng như sự trưởng thành của họ và tìm sự đồng tình, đồng cảm ở các bạn cùng lứa tuổi. Đặc điểm này cùng với sự phát triển tính tự trọng chưa cao làm cho học sinh THPT thiếu tự chủ và thường chịu sự tác động từ bạn bè hơn là từ người lớn. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến những nạn nhân của bạo lực học đường không tìm đến sự trợ giúp của gia đình, thầy cô và các nhân viên công tác xã hội trường học. Nghiêm trọng hơn là một số em khi bị bạo lực học đường lại “không làm gì cả, để bạn tiếp tục có những hành vi đó với mình” (6,67%). Trẻ bị BLHD không chia sẻ về việc mình bị bạo lực, điều này xuất phát từ một số nguyên nhân sau: Đa số trẻ bị bạo lực có tính cách hiền lành, nhạy cảm, nhút nhát, dễ bị tổn thương, ít bạn bè dẫn đến việc cam chịu khi bị bắt nạt, các em thường không chia sẻ với người khác về việc bị bắt nạt hoặc chỉ kể sau một thời gian dài vì cảm thấy xấu hổ về sự yếu kém của mình, sợ bị chê cười, lo bị trả thù, cho rằng việc nói ra cũng không thay đổi được gì, không muốn người ngoài đàm tiếu về chuyện của mình. Những hành động như vậy, có thể dẫn đến hành vi bạo lực học đường tiếp tục được tiếp diễn, hoặc xảy ra ở mức độ cao, thường xuyên và nghiêm trọng hơn.

Bên cạnh những hành động có tính tiêu cực như trên, thì một số em học sinh đã có những hành động tích cực, đó là “Nói cho bố mẹ biết” 56,67% và “thông báo với thầy cô” 53,33%. Đây là những hành động rất tích cực và đúng đắn của các em khi bị bạo lực học đường. Tuy nhiên, tỷ lệ các em “tìm đến trung tâm tư vấn học đường để được tư vấn, trợ giúp của nhân viên công tác xã hội trường học” rất thấp, chỉ 11,67%. Có thể thấy, hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường tại hai trường trên địa bàn huyện Hải Hà chưa phổ biến, rất ít em học sinh tìm đến sự hỗ trợ này khi bạo lực học đường xảy ra. Lý do khiến hoạt động này chưa được phổ biến, có thể là do các em chưa biết đến, hiểu biết còn hạn chế về hoạt động công tác xã hội học đường, cũng có thể là do hoạt động này chưa thực sự hiệu quả trong việc

can thiệp hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường.

2.3.3. Sự quan tâm của nhà trường

Nhận thức về vai trò, vị trí của nghề CTXH, nhân viên CTXH học đường của một số lãnh đạo trong trường và trên địa bàn thị huyện Hải Hà còn hạn chế. Vì thông thường kết quả của CTXH mang lại thường không có ngay lập tức, vì thế mọi người không nhận thức được tầm quan trọng của CTXH trong việc giúp đỡ đối tượng, đặc biệt là đối với học sinh bị bạo lực học đường. Mặc dù trong quá trình trao đổi với các lãnh đạo trong trường (THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương) chia sẻ rằng mình đã có nhiều quan tâm, tạo điều kiện để các thầy cô giáo hoạt động với vai trò là nhân viên CTXH học đường được thực hiện tốt nhiệm vụ. Song khi được hỏi, các nhân viên CTXH học đường có chia sẻ như sau: *“Hiệu trưởng, lãnh đạo trường có nói là tạo điều kiện về thời gian cho chúng tôi làm công tác hỗ trợ cho các em bị bạo lực trong trường, nhưng thời gian đó, nếu có giờ dạy bị trùng, chúng tôi vẫn phải tự bố trí, thành ra cũng có khác gì đâu...”*. PV Nhân viên phụ trách CTXH học đường trường THPT Đường Hoa Cương).

Ngoài ra, họ cũng chia sẻ thêm về chế độ tiền lương của mình, đó là họ không được nhận một khoản phụ cấp nào cho công việc này, nhà trường coi đó là *“nhiệm vụ phải hoàn thành”*, họ được nhận chế độ như giáo viên bình thường khác. Đối với quan điểm của chúng tôi: đây là điều không hợp lý bởi vì các nhân viên CTXH học đường mặc dù xuất phát điểm là giáo viên, thực hiện nhiệm vụ chính là giảng dạy, song khi hoạt động kiêm nhiệm lĩnh vực CTXH học đường thì họ phải có chế độ riêng, phù hợp với công sức, năng lực của họ. Vì vậy, nhãn quan của người lãnh đạo là rất cần thiết trong việc bố trí công việc, phân công nhiệm vụ và thực hiện các chế độ bồi dưỡng cho nhân viên CTXH học đường, giúp họ thuận lợi, tin yêu hơn vào công việc của mình.

Thực tế, chưa có chế độ đãi ngộ, ngân sách đầu tư cho CTXH trường

học. Sự khó khăn về mặt tài chính cũng thể hiện ở việc đầu tư cho các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc tư vấn. Điều đó thể hiện rất rõ tại địa bàn nghiên cứu, khi mà cả hai trường ở đây đều chưa có phòng Tư vấn học đường. *“Khi cần trao đổi, chia sẻ với học sinh bị bạo lực học đường, chúng tôi thường gặp các em ở văn phòng đoàn. Tại đây có rất nhiều giáo viên và học sinh qua lại nên nhiều khi các em ngại, không muốn chia sẻ, khiến cho cuộc nói chuyện không đạt hiệu quả”*. PVS nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội tại trường THPT Đường Hoa Cương

“Đôi khi có những tâm sự, khúc mắc em muốn gặp thầy cô để tư vấn nhưng em không biết đến đâu để gặp được thầy cô”. Học sinh tại trường THPT Quảng Hà chia sẻ.

Trong xu thế phát triển như hiện nay, khi mà các trường học tập trung giảng dạy nặng về kiến thức văn hóa, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người “tiên học lễ hậu học văn”, chạy theo căn bệnh thành tích là chủ yếu mà thiếu sự theo dõi sát sao, khuyến răn và ngăn chặn kịp thời những trường hợp ẩu đả giữa các bạn nữ sinh hoặc nam sinh với nhau. Thực tế đặt ra là các giáo viên cần chú trọng song song việc bồi dưỡng tri thức và giáo dục nhân cách, đạo đức cho các em học sinh. Bên cạnh đó cần quan tâm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, rèn luyện các kỹ năng ứng xử, giảm tải các chương trình học thay vào đó là những giờ học ngoại khoá các hoạt động vui chơi, giao lưu bổ ích cho học sinh.

Hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường tại hai trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương chưa cao và vẫn rất cần sự quan tâm, đầu tư hơn nữa từ phía nhà trường. Nhà trường cần tạo điều kiện để đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ học sinh bị bạo lực một cách sinh động, có thể tư vấn theo nhóm lớn qua các buổi nói chuyện theo chủ đề học sinh quan tâm, vừa có thể can thiệp sâu một số tình huống khi học sinh có nhu cầu. Để được như thế, cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực

chuyên môn, phẩm chất, cho đội ngũ những người làm công tác xã hội học đường, để họ trở thành những người có uy tín và là điểm tựa tinh thần vững chắc cho học sinh khi các em có vấn đề vướng mắc trong cuộc sống.

2.3.4. Sự quan tâm của gia đình

Một yếu tố khác quan trọng khác ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường là sự quan tâm từ phía gia đình. Điều này thể hiện qua hành động của các bậc phụ huynh khi phát hiện con em mình bị bạo lực học đường khi hỏi các em học sinh là nạn nhân bị bạo lực học đường

Bảng 2.9. Hành động của phụ huynh khi phát hiện con em mình bị BLHD qua chia sẻ của nạn nhân bị BLHD

STT	Hành động của phụ huynh khi phát hiện con em mình bị BLHD qua chia sẻ của nạn nhân bị BLHD	Số lượng (người)	Tỷ lệ ý kiến (%)
1	Lờ đi như không biết	3	5,00
2	Không cần biết chuyện gì đã xảy ra, cả nhà tìm bằng được người gây ra bạo lực để xử lý	4	6,67
3	Chia sẻ, hỏi rõ đầu đuôi sự việc cùng tìm cách giải quyết	37	61,67
4	Không biết đầu đuôi thế nào, mắng chửi, đánh đập con ngay lập tức	7	11,67
5	Tìm người gây ra bạo lực và gia đình để tìm hiểu rõ sự việc và giải quyết	18	30,00
6	Báo cáo nhà trường, thầy cô yêu cầu kỷ luật học sinh đó	23	38,33
7	Tìm đến nhân viên công tác xã hội học đường để được tư vấn, trợ giúp	5	8,33

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Khi được hỏi các bậc phụ huynh có hành động như thế nào khi biết các

em bị bạo lực học đường thì đa số các em học sinh trả lời rằng bố mẹ và người thân đã “Chia sẻ, hỏi rõ đầu đuôi sự việc cùng tìm cách giải quyết” (61,67%), tiếp đến là “Báo cáo nhà trường, thầy cô yêu cầu kỷ luật học sinh đó” (38,33%) và “Tìm người gây ra bạo lực và gia đình để tìm hiểu rõ sự việc và giải quyết” (30%), nhưng chỉ có 8,33% phụ huynh “Tìm đến nhân viên công tác xã hội học đường để được tư vấn, trợ giúp”. Bên cạnh đa số bố mẹ và người thân có hành động đúng đắn để giải quyết vấn đề thì vẫn còn một số bố mẹ chưa có những biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề này. Có 5% nạn nhân của bạo lực học đường nói rằng các bậc phụ huynh “Lờ đi như không biết”, 6,67% “Không cần biết chuyện gì đã xảy ra, cả nhà tìm bằng được người gây ra bạo lực để xử lý” và 11,67% “Không biết đầu đuôi thế nào, mắng chửi, đánh đập con ngay lập tức”. Hiện nay, trong thời buổi kim tiền, các bậc phụ huynh đều lao đầu vào công việc và cả những mối quan hệ khác bên ngoài mà lơ là việc chăm sóc và giáo dục, định hướng cho con cái. Thiếu sự quan tâm từ chính những người thân nhất khi bị bạo lực khiến các em không biết chia sẻ, tìm kiếm sự trợ giúp từ ai. Từ đó các em sẽ ngày càng khép kín bản thân hoặc tự xử lý vấn đề, song kinh nghiệm sống và vốn hiểu biết xã hội của các em còn hạn chế, mặt tâm lý và xã hội của học sinh đang dần hoàn thiện, nên đôi khi các em tự giải quyết bằng cách mò mẫm, cảm tính, không giải quyết được dứt điểm vấn đề và có thể làm tình trạng bạo lực học đường trở lên nghiêm trọng hơn.

Có thực sự quan tâm đến con em mình thì các bậc phụ huynh mới có thể đưa ra những hành động đúng đắn khi con em mình bị bạo lực học đường. Khi gia đình đã quan tâm tới các em thì sẽ nắm được tất cả các hoạt động, dịch vụ tại trường học giúp phục vụ cho hoạt động học tập của con em họ một cách tốt nhất. Sự quan tâm của các bậc phụ huynh phối hợp với các hoạt động tại trường học, trong đó có hoạt động công tác xã hội học đường sẽ góp phần thúc đẩy môi

trường học tập lành mạnh hơn và hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường thực sự hiệu quả và kịp thời. Mặc dù vậy, trên thực tế số bậc phụ huynh tìm đến sự trợ giúp từ hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường còn rất hạn chế. Điều này khiến cho hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường bị hạn chế đi rất nhiều. Chỉ sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội học đường thôi thì chưa đủ để các em có thể vượt qua khủng hoảng nếu như thiếu đi sự quan tâm của gia đình.

2.3.5. Hệ thống chính sách, pháp luật của nhà nước

Đề án 32 là một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển công tác xã hội ở Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo và dạy nghề trong cả nước xây dựng, thúc đẩy, phát triển nghề công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam. Theo đó, hàng loạt văn bản như: thông tư quy định về chức danh, mã số các ngạch viên chức CTXH; thông tư quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức CTXH; hướng dẫn tiêu chuẩn công tác viên cấp xã ngành CTXH... đã được cơ quan chức năng biên soạn. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý phát triển nghề CTXH chưa hoàn chỉnh, đang trong quá trình được các cơ quan chức năng hoàn thiện nên những quy định về vai trò, nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH chưa được xác định cụ thể trong Bộ Luật Lao động, Bộ Luật dân sự, Luật Hôn nhân & gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình... Đây cũng là nhân tố quan trọng gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành CTXH nói chung và CTXH học đường nói riêng.

Việc xây dựng và phát triển lĩnh vực CTXH còn gặp nhiều khó khăn. Thứ nhất, lĩnh vực này chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của Nhà nước, các cấp, các ngành so với nhu cầu cần có. CTXH trong trường học là một vấn đề còn khá mới mẻ đối với khoa học xã hội ở Việt Nam nói chung và các nhà lãnh đạo cấp cao nói riêng. Thứ hai, nguồn nhân lực phục vụ cho việc xây dựng và phát triển CTXH trường học còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất

lượng. Việc đào tạo cử nhân hoặc cán bộ CTXH chuyên sâu về lĩnh vực trường học còn rất manh mún. Đa số các trường cao đẳng, đại học chưa thiết kế chương trình đào tạo chuyên biệt về lĩnh vực CTXH này, kể cả ở góc độ lý thuyết lẫn thực hành. Hiện tại, chỉ có một số cơ sở đào tạo giảng dạy CTXH trường học như một môn học riêng (thường là tự chọn), song nội dung kiến thức và kỹ năng trong các tài liệu đó cũng không được chuyên sâu, không bàn luận cụ thể các giải pháp can thiệp về CTXH cho những vấn đề học sinh gặp phải. Thêm nữa, ngân sách đầu tư cho CTXH trường học cũng như các dịch vụ hỗ trợ học sinh khác còn rất thấp. Đa phần các trường chưa có ngân sách ngoài biên chế cứng cho giáo viên và cán bộ quản lý.

Tiểu kết chương 2

Tại chương này, luận văn đã đi vào phân tích thực trạng thực hiện các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường. Qua điều tra và phân tích các con số thực tế, có thể thấy ở hai trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương đã triển khai một số hoạt động mang màu sắc công tác xã hội với các hoạt động như: truyền thông, phòng ngừa, giáo dục, tham vấn và kết nối nguồn lực. Các hoạt động này cũng đã đạt được một số hiệu quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, cụ thể như: Hoạt động truyền thông đã được tổ chức thực hiện với đa dạng hình thức, song vẫn mang tính hình thức; Hoạt động phòng ngừa và Hoạt động giáo dục chưa được chú trọng; hoạt động tham vấn mới chỉ dừng lại ở việc chia sẻ cảm xúc, lo lắng của học sinh; Hoạt động kết nối thì chỉ khi nào xảy bạo lực học đường rồi mới có sự liên hệ giữa nhà trường và gia đình, cũng như chính quyền địa phương chưa có sự liên hệ thường xuyên, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – địa phương.

Những hạn chế của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường là do tại địa phương chưa có nhân viên công tác xã hội học đường, chính vì vậy hiệu quả của hoạt động này chưa cao, thiếu chuyên nghiệp; Nhận thức về tầm quan trọng của nhà trường về công tác xã hội học đường còn nhiều hạn chế, kinh phí đầu tư cho các hoạt động này rất hạn hẹp; Sự quan tâm từ các bậc phụ huynh cũng như hiểu biết của các bậc phụ huynh về công tác xã hội còn khiêm tốn; Nhận thức từ chính các em học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường còn rất hạn chế; Hệ thống chính sách của nhà nước và địa phương về hoạt động công tác xã hội học đường chưa được chú trọng.

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường, tác giả đã đề xuất một số giải pháp trong chương 3.

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

3.1. Quan điểm, chính sách trong công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường

3.1.1. Một số quan điểm, chính sách về công tác phòng chống bạo lực học đường tại Việt Nam

Phòng chống bạo lực học đường đang là vấn đề nhận được sự quan tâm đặc biệt trong sự nghiệp giáo dục, xây dựng, phát triển đất nước. Các mục tiêu về giảm thiểu hành vi bạo lực học đường, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục học sinh, sinh viên luôn gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Để thực hiện mục tiêu đó, Đảng và Nhà nước ta đã luật hóa thành những quy định, điều khoản, chế tài trong các luật, bộ luật. Mặt khác, nhiều chính sách, chương trình hành động được ban hành góp phần cải thiện vấn nạn bạo lực học đường. Cụ thể như sau:

▼ *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013*

Bản Hiến pháp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII. Điều 20 của Hiến Pháp đã quy định:

Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất cứ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

▼ *Luật Dân sự*

Bộ luật số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015. Trong đó, điều 33 có đề cập tới quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, thân thể:

“Cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật.”

Và điều 34 của Luật Dân sự về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín như sau: “Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ”.

▼ *Bộ Luật Hình sự*

Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/11/2015.

Nhiều điều luật được đề cập đến những tội phạm liên quan đến vấn đề bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục. Pháp luật Việt Nam rất chú ý đến những vấn đề quyền con người. Những điều luật này chính là công cụ ngăn chặn những hành vi bạo lực trong gia đình và ngoài xã hội, dù là dưới hình thức bạo lực nào.

▼ *Công ước quyền trẻ em*

Ngày 20/11/1989, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới và nước đầu tiên ở châu Á phê chuẩn Công ước vào ngày 20/2/1990. Nguyên tắc cơ bản của Công ước này không phân biệt đối xử với trẻ em dù là gái hay trai, giàu hay nghèo, khoẻ mạnh hay ốm đau, khuyết tật, đa số hay thiểu số, theo tôn giáo hay không tôn giáo... Trong đó, Điều 34 qui định:

“Các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em chống tất cả các hình thức bóc lột tình dục và lạm dụng tình dục”.

▼ *Luật trẻ em năm 2016*

Bộ luật trẻ em số 102/2016/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 05/04/2016, tại Điều 6 đã quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em như:

Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.

Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, Điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm

Đồng thời Điều 12 trong bộ Luật cũng quy định:

“Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các Điều kiện sống và phát triển.”

Và Điều 27. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc

“Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.”

Trước thực trạng bạo lực học đường diễn ra ngày một gia tăng, Bộ Giáo dục và đào tạo cũng có những chỉ đạo quyết liệt về vấn đề này. Cụ thể như:

▼ *Công văn số 1241/BGDĐT- CTHSSV ngày 12/03/2010 về việc ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật, bạo lực học đường.*

Để đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học, kiềm chế, đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật và bạo lực trong học sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đồng chí chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong học sinh. Thường xuyên tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc gắn với thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình học sinh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và quản lý, giáo dục học sinh.

Định kỳ tổ chức giao ban với công an địa phương để nắm tình hình, kịp thời xử lý các mâu thuẫn, ngăn chặn các biểu hiện vi phạm pháp luật, bạo lực

trong học sinh. Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn học sinh mang hung khí, chất nổ, chất cháy vào trong trường học.

Chủ động phối hợp xử lý theo thẩm quyền khi có vụ việc xảy ra và báo cáo kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

▼ *Công văn 5791/BGDĐT-CTHSSV năm 2013 hướng dẫn công tác học sinh, sinh viên, hoạt động ngoại khóa và y tế trường học năm học 2013-2014 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 23/08/2013.* Trong đó bao gồm nhiệm vụ:

Thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong mỗi nhà trường và cơ sở giáo dục; Tăng cường công tác giáo dục pháp luật và các qui chế, qui định về giáo dục và đào tạo, góp phần hình thành thể hệ công dân hiểu, nắm vững và tự giác chấp hành pháp luật.

Nghiên cứu, rà soát nội dung, hình thức triển khai công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên, kiểm chế và phấn đấu không còn hiện tượng bạo lực học đường, các hành vi thiếu văn hóa trong học sinh, sinh viên; Tăng cường công tác giáo dục toàn diện và quản lý học sinh, sinh viên; Chú trọng và tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, văn hóa truyền thống, lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội; Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác chăm sóc sức khỏe; Chú trọng công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; Giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh đối với học sinh, sinh viên.

▼ *Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA-BGDĐT ngày 28/8/2015* của Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục; phát huy vai trò của học sinh trong việc ngăn chặn, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội

và hành vi bạo lực xảy ra với bản thân và người xung quanh để có biện pháp xử lý kịp thời.

▼ *Công văn số 5727/BGDĐT-CTHSSV: V/v tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường ngày 21/11/2016*

Trong đó Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường phối hợp chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các nhà trường trong công tác tuyên truyền, quản lý, giáo dục học sinh để phòng ngừa và ngăn chặn hiệu quả tình trạng bạo lực học đường; có biện pháp theo dõi, kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các vụ việc học sinh tổ chức đánh nhau ở trong và ngoài trường học.

Tăng cường nguồn lực tạo điều kiện để ngành giáo dục địa phương thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, giải quyết mâu thuẫn cho học sinh.

3.1.2. Một số quan điểm chính sách về công tác xã hội

▼ *Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020*

Đề án đã cụ thể hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020, trong đó quy định mã số, chức danh các ngạch viên chức công tác xã hội; tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội, tạo tiền đề pháp lý quan trọng để phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam.

▼ *Thông tư 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19 tháng 8 năm 2015, trong đó quy định 3 chức danh:*

- 1) Công tác xã hội viên chính (Hạng II) Mã số: V.09.04.01
- 2) Công tác xã hội viên (Hạng III) Mã số: V.09.04.02

3) Nhân viên công tác xã hội (hạng IV) Mã số: V.09.04.03

▼ *Thông tư 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2013 quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ công tác viên công tác xã hội ở xã, phường, thị trấn.*

▼ *Thông tư 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2017 của bộ Lao động Thương Binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối người làm công tác xã hội.* Thông tư này quy định các chuẩn mực đạo đức mà người làm công tác xã hội đối với người sử dụng dịch vụ công tác xã hội, đồng nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan và mối quan hệ tại nơi làm việc

▼ *Quyết định số 327/QĐ-BGDĐT quyết định ban hành kế hoạch phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành giáo dục giai đoạn 2017 -2020*

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (Đề án 32), trên cơ sở ý kiến thống nhất của các đơn vị có liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội trong ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

Xây dựng và phát triển dịch vụ CTXH trường học nhằm bảo vệ trẻ em không bị các hình thức xâm hại và bạo lực, hỗ trợ nâng cao năng lực cho trẻ em để các em tự giải quyết các vấn đề của bản thân và hoàn thành quá trình học tập tại trường.

Đến hết năm 2017:

- Có ít nhất 20 trường THCS và THPT được hỗ trợ thí điểm thành lập tổ/nhóm CTXH trường học và có hệ thống phòng ngừa, bảo vệ các học sinh yếu thế, hỗ trợ phục hồi cho những trường hợp học sinh bị xâm hại, bạo lực.

Đến hết năm 2020:

- 40% các trường THPT có tổ/nhóm CTXH trường học và có hệ thống phòng ngừa, bảo vệ các học sinh yếu thế, hỗ trợ phục hồi cho những trường

hợp học sinh bị xâm hại, bạo lực.

- 30% các trường THCS có tổ/nhóm CTXH trường học và có hệ thống phòng ngừa, bảo vệ các học sinh yếu thế, hỗ trợ phục hồi cho những trường hợp học sinh bị xâm hại, bạo lực.

- 10% các trường Tiểu học có tổ/nhóm CTXH trường học và có hệ thống phòng ngừa, bảo vệ các học sinh có nguy cơ, hỗ trợ phục hồi cho những trường hợp học sinh bị xâm hại, bạo lực.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về công tác xã hội học đường

Công tác xã hội vẫn được coi là ngành khoa học khá mới ở Việt Nam, do vậy công tác xã hội trường học được hình thành và phát triển dần dần với sự tác động của ngành khoa học này đến các lĩnh vực của đời sống xã hội và với các đối tượng khác nhau. Nhân viên CTXH học đường được coi là cầu nối giữ học sinh, gia đình, nhà trường để giúp các em có được điều kiện và phát huy khả năng học tập tốt nhất trong đời sống hiện nay cũng như đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường.

Xuất phát từ thực tế nhu cầu hiện nay, có thể thấy được sự cần thiết của việc phát triển CTXH học đường trong bối cảnh xã hội hiện nay tại Việt Nam cũng như trên địa bàn nghiên cứu. Trước mắt, Bộ Giáo dục và đào tạo nên triển khai nội dung về tầm quan trọng của CTXH trường học và theo xu hướng phát triển, các trường học ở Việt Nam cần có nhân viên CTXH tại nhà trường và bổ sung vai trò, nhiệm vụ của CTXH vào các hoạt động của nhà trường bên cạnh các hoạt động giáo dục chuyên môn.

Để phát triển nghề CTXH học đường, cần nhiều sự quan tâm của các nhà quản lý ở các Bộ, ngành để đưa vào chiến lược phát triển giáo dục, trong

đó có ngành CTXH học đường. Cần thiết phải sớm xây dựng những văn bản hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc đạo đức và tiêu chuẩn thực hành nghiệp vụ CTXH nói chung, và hướng dẫn chi tiết cho CTXH trường học nói riêng. Đây chính là những cơ sở lý luận quan trọng nhất cho việc xây dựng và triển khai các mô hình CTXH trường học trên thực tiễn.

Về lâu dài, cần có định hướng phát triển con người, nguồn nhân lực nhân viên CTXH trường học đủ về số lượng và thực sự có chất lượng. Các cấp, các ngành và các cơ sở đào tạo CTXH nên có định hướng mở những mã ngành đào tạo chuyên sâu về CTXH trường học và bồi dưỡng năng lực cho cán bộ giáo dục, giáo viên phổ thông về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ CTXH. Cần có định hướng đầu tư cho việc xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết cho việc triển khai các nghiệp vụ CTXH cụ thể trong trường học. Đây sẽ là cơ sở cho việc đào tạo nguồn nhân lực cũng như việc áp dụng, triển khai các mô hình trên thực tế.

Về nhân sự, Bộ Nội vụ và Bộ GD&ĐT có thể cân nhắc tính toán các phương án bổ sung cán bộ CTXH cho mỗi trường phổ thông trên cơ sở tham khảo mô hình các nước và dựa vào thực tiễn Việt Nam. Trước mắt, có thể tính đến việc huy động sự tham gia của giáo viên phụ trách đoàn đội, cán bộ y tế, cán bộ tham vấn tâm lý (nếu đã có) và một số giáo viên khác để đào tạo kiến thức, chuyên môn trong việc hỗ trợ các dịch vụ CTXH cho học sinh. Về lâu dài, có thể cân nhắc đề xuất thêm một vị trí biên chế chính thức ở mỗi trường phổ thông phụ trách triển khai các dịch vụ CTXH hỗ trợ học sinh và giáo viên.

Cần truyền thông mạnh mẽ về vai trò, tầm quan trọng và những hoạt động của CTXH trong trường học để nâng cao nhận thức cho học sinh, giáo viên, cha mẹ và cộng đồng. Cần có những buổi hội thảo, truyền thông hoặc phát tờ rơi trực tiếp cho học sinh và gia đình về các hoạt động của CTXH.

3.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, giáo viên làm công tác xã hội

Nhân viên CTXH học đường được coi là cầu nối giữ học sinh, gia đình, nhà trường để giúp các em có được điều kiện và phát huy khả năng học tập tốt nhất trong đời sống hiện nay cũng như đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường. Để triển khai hiệu quả hoạt động công tác xã hội học đường nói chung và hoạt động công tác xã hội đối với học sinh bị bạo lực nói riêng, vai trò của người nhân viên công tác xã hội là lớn hơn cả.

Hoạt động công tác xã hội học đường là một hoạt động chuyên nghiệp, vì vậy, người nhân viên công tác xã hội học đường phải có trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Cùng với đó là việc thực hiện đúng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quan trọng hơn nữa là nhân viên công tác xã hội phải có lòng yêu nghề, nhiệt huyết, không ngại học hỏi để nâng cao kiến thức và kỹ năng. Nhân viên công tác xã hội phải luôn phấn đấu để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp của mình để áp dụng vào thực hành, cần tiếp tục góp phần hoàn thiện những kiến thức nghề nghiệp cơ bản. Nhân viên công tác xã hội trường học cần có sự hiểu biết về hành vi con người trong môi trường xã hội và có kỹ năng để thực hiện các phương pháp thực hành khác nhau để hỗ trợ các nhóm người yếu thế và thiệt thòi hơn, trong đó có nhóm Học sinh bị bạo lực học đường. Nhân viên công tác xã hội trường học phải sử dụng nghiên cứu để định hướng thực hành và hiểu biết các chính sách xã hội liên quan đến các dịch vụ trong trường học. Nhân viên công tác xã hội trường học cần phải có kiến thức về quá trình phát triển của trẻ và các yếu tố sinh học ảnh hưởng đến khả năng hoạt động hiệu quả trong trường học của học sinh. Nhân viên công tác xã hội phải hiểu tác động của tình hình kinh tế xã hội, giới, văn hóa đến cơ hội giáo dục của học sinh. Nhân viên công tác xã hội cũng phải biết cách khai thác điểm mạnh của học sinh và các yếu tố phòng

ngừa có thể thúc đẩy sự thành công trong giáo dục.

Nhân viên công tác xã hội phải sắp xếp thời gian, công sức, và khối lượng công việc để hoàn thành trách nhiệm và công việc được giao theo vị trí của mình, bằng cách ưu tiên thích đáng đối với nhiệm vụ này trong số rất nhiều nhiệm vụ của họ. Nhân viên công tác xã hội phải quản lý công việc của mình một cách hiệu quả và hiệu suất cao. Những ưu tiên trong việc thực hành phải được xây dựng với sự kết hợp giữa nhân viên công tác xã hội trường học và người giám sát của họ. Những ưu tiên phải được xây dựng dựa trên cơ sở ảnh hưởng của họ đối với người học, kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ công tác xã hội, nhu cầu của chương trình và khả năng sẵn có các nguồn lực khác.

Nhân viên công tác xã hội trường học phải tham vấn cho các cán bộ của tổ chức giáo dục địa phương, các thành viên trong hội đồng nhà trường, và đại diện cộng đồng để tăng cường hiểu biết và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công tác xã hội trường học. Nhân viên công tác xã hội trường học phải tham vấn để tăng cường hiểu biết về các yếu tố trong gia đình, các sở sở giáo dục địa phương, và cộng đồng có ảnh hưởng đến kết quả giáo dục của học sinh. Bản thân cán bộ xã hội cũng đóng vai trò làm người tư vấn cho các vấn đề như kỷ luật, tỉ lệ chuyên cần, bảo mật, sức khỏe tâm thần, quản lý hành vi, can thiệp khủng hoảng... Nhân viên công tác xã hội trường học phải luôn nắm được các mục đích chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trong lĩnh vực đặc biệt của mình và chuyển tải thông điệp này tới toàn thể cán bộ giáo dục địa phương, để từ đó đảm bảo duy trì các hoạt động chuyên nghiệp và năng lực của Nhân viên công tác xã hội trong trường học. Nhân viên công tác xã hội trường học phải đảm bảo rằng học sinh và gia đình của họ được cung cấp những dịch vụ và năng lực để tăng cường sự hỗ trợ của gia đình cho quá trình học tập của học sinh.

Các dịch vụ công tác xã hội trong trường học phải được mở rộng tới học sinh theo hướng bồi dưỡng các điểm mạnh cá nhân của học sinh và tạo cơ

hội tối đa cho các em tham gia vào lập kế hoạch và tự định hướng quá trình học tập của mình. Khi xây dựng một kế hoạch hành động, nhân viên công tác xã hội trường học phải quan tâm tới tính cách của từng học sinh và khả năng giao tiếp giữa các em, để lựa chọn các giải pháp và người học sẽ được tham gia vào định hướng công việc học tập của mình.

Học sinh thì phải đến trường để học. Tuy nhiên, vẫn có những vấn đề từ phía gia đình và cá nhân cản trở học sinh đến lớp. NVXH học đường cần đánh giá nhu cầu của học sinh và gia đình để có thể giúp họ lập kế hoạch giúp học sinh tham gia học tập. Ngăn ngừa bạo lực học đường cũng là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Vì vậy, NVXH phải là một phần của tất cả các nhóm: quản lý nhà trường, giáo viên, phụ huynh, và cả các nhóm học sinh để có thể phát hiện kịp thời những học sinh có nguy cơ bạo lực và có kế hoạch giúp học sinh và gia đình để ngăn chặn nguy cơ này. Nhân viên công tác xã hội trường học phải cung cấp các chương trình đào tạo, tập huấn cho các bậc cha mẹ, giáo viên, các cán bộ trong trường học, và cán bộ của các tổ chức tại cộng đồng. Những chương trình này có thể bao gồm các nội dung về các công tác phòng ngừa, can thiệp và phục hồi mà có ảnh hưởng đến nạn nhân bị bạo lực học đường.

Tình trạng bắt nạt trong trường học cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nạn bỏ học, vì những học sinh hay bị bắt nạt sẽ không tập trung được vào việc học, học kém đi, và trở nên sợ hãi trường học. Nhân viên công tác xã hội có thể ngăn ngừa hoặc giảm thiểu nạn bắt nạt bằng cách phối hợp với giáo viên và đoàn thể (Đoàn, Hội phụ huynh,...) tăng cường hỗ trợ cho những học sinh có nguy cơ bị bắt nạt và thực hiện đa dạng những chương trình tập huấn kỹ năng xã hội hướng vào giải quyết mâu thuẫn để giúp những học sinh yếu lấy lại căn bản để có thể theo kịp bạn đồng học và tự tin hơn. NVXH tìm mời các chuyên gia đến trường và giúp cho thầy cô giáo và

ban quản lý nhà trường trang bị kiến thức và kỹ năng nhận diện trẻ bị lạm dụng, những dấu hiệu có thể dẫn đến bạo hành, dấu hiệu trẻ đang có vấn đề sức khỏe tâm thần... để có thể can thiệp kịp thời. Nhân viên công tác xã hội trường học phải hỗ trợ việc phát triển và thực hiện các chương trình trường học phổ thông hỗn hợp và chương trình trường học liên kết để cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh. Nhân viên công tác xã hội trường học phải có khả năng giải quyết các vấn đề như chia sẻ thông tin và trách nhiệm, phải có khả năng phối hợp các nguồn lực cộng đồng để hỗ trợ cho học sinh.

3.2.3. Nâng cao nhận thức và sự quản lý của nhà trường, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện

Hiện nay, thực trạng bạo lực học đường không chỉ là mối quan tâm, lo lắng của ngành giáo dục mà còn là của toàn xã hội. Nhà trường và nhiều phụ huynh không khỏi lo lắng về môi trường học tập của con em mình, vì những học sinh hay bị bắt nạt sẽ không tập trung được vào việc học, học kém đi, và trở nên sợ hãi trường học. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để có thể nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường?

Nhà trường cần nâng cao nhận thức đối với cán bộ quản lý, giáo viên trong các nhà trường, nhận thức được tầm quan trọng của công tác xã hội học đường, đồng thời cam kết thúc đẩy việc hình thành và phát triển các hoạt động công tác xã hội học đường. Nhà trường nên có nhân viên công tác xã hội học đường, họ sẽ sử dụng kiến thức, kỹ năng, phương pháp công tác xã hội phù hợp làm việc thường xuyên với học sinh để giải quyết các vấn đề liên quan đến học hành, tình cảm, tâm sinh lý, mối quan hệ thầy cô, vấn đề gia đình; giảm bớt gánh nặng công việc cho những nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm hoạt động công tác xã hội trường học. Nhà trường cần tạo điều kiện cho những nhân viên công tác xã hội hoặc cán bộ, nhân viên phụ trách hoạt

động công tác xã hội điều kiện tham gia các hoạt động tập huấn để nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng. Nhà trường cần có phòng tham vấn học đường, đây không chỉ là nơi làm việc dành cho các nhân viên công tác xã hội mà còn là nơi để các em học sinh đến chia sẻ những tâm tư nguyện vọng khi gặp khó khăn học tập và vấn đề xảy ra trong các mối quan hệ.

Việc tuyên truyền, giới thiệu về hoạt động công tác xã hội học đường tới tất cả học sinh trong trường và phụ huynh cũng vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy hiệu quả của hoạt động công tác xã hội học đường nói chung và hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường nói riêng. Chỉ khi hiểu và biết đến hoạt động này thì các em học sinh và các bậc phụ huynh mới có thể tìm đến sự trợ giúp của nhân viên công tác xã hội học đường.

Như chúng ta đã biết, nhân viên Công tác xã hội phải làm việc trong môi trường rất nhiều áp lực và vất vả. Không phải vấn đề nào nhân viên xã hội cũng có thể giải quyết nhanh nhất, đặc biệt là vấn đề liên quan đến con người, đến hỗ trợ cho học sinh bị bạo lực học đường. Nhất là tại địa bàn thị huyện Hải Hà nơi thường xuyên diễn ra bạo lực học đường giữa các học sinh, nhận thức của người dân cũng như nhãn quan của lãnh đạo các trường còn nhiều hạn chế thì việc thực hành nghề nghiệp càng khó khăn hơn. Vì vậy, gia đình, nhà trường cũng như những bộ, ngành liên quan cần tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường phát huy vai trò của mình như: đảm bảo chi phí đi lại, đảm bảo an toàn cho nhân viên CTXH khi đi làm việc, bố trí thời gian công tác hợp lý, phối hợp trong giải quyết vấn đề liên quan đến học sinh bạo lực... Bên cạnh đó, chế độ khen thưởng cũng như những ưu đãi cho nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường cần phải được thực hiện. Trong quá trình làm việc, nếu nhân viên kiêm nhiệm CTXH hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hay họ có những sáng tạo trong

công tác thì ban lãnh đạo nhà trường cần có chế độ khen thưởng, ưu đãi dành riêng cho họ. Việc khen thưởng có ý nghĩa rất lớn trong việc động viên tinh thần và vật chất cho các nhân viên kiêm nhiệm CTXH để họ gắn bó hơn, có trách nhiệm và ý thức hơn trong công việc của mình.

Trong hoạt động đào tạo của nhà trường thì nội dung giáo dục về những hành vi phù hợp với chuẩn mực luật pháp và những quy định của nhà trường cần được tiến hành thường xuyên, cần được kết hợp với nội dung chính khóa. Việc giáo dục hành vi đạo đức, kỹ năng sống cho các em cần phối hợp với nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội trường học tiến hành linh hoạt thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, các buổi trò chuyện riêng với từng học sinh, cũng có thể thông qua những buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp cuối tuần. Từ góc độ tâm lý học, chúng ta cần thực hiện một nguyên tắc là khi biểu dương một cá nhân nào đó thì cần biểu dương trước đông đảo mọi người, còn khi phê bình, khiển trách thì nên mang tính cá nhân để người bị phê bình không hổ thẹn, mặc cảm trước tập thể. Có thể nói, trong hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, thì biện pháp mang tính cá nhân đối với một học sinh có hành vi bạo lực và học sinh bị bạo lực mang lại hiệu quả cao nhất.

Một trong những biện pháp quan trọng của nhà trường để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường đó là hoạt động để giảm bớt hành vi bạo lực của học sinh. Nhà trường cần phối hợp với nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội trường học và Đoàn trường tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể lành mạnh như các hoạt động văn hóa, thể thao. Thông qua các hoạt động tập thể này, các em sẽ hiểu nhau hơn, sẽ tạo nên sự cố kết với nhau nhiều hơn. Nó là cơ sở để làm mất đi các mầm mống nảy sinh các hành vi bạo lực học đường.

Phát huy vai trò của Đoàn, Hội, Đội trong giáo dục học sinh. Thành lập Tổ trật tự học đường, định kỳ hoặc đột xuất, hợp với Đoàn trường, giáo viên

chủ nhiệm, nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp, cha mẹ của học sinhvi phạm, công an phường, xã để phân tích những tác hại của việc vi phạm nội quy nhà trường, pháp luật nói chung, bạo hành học đường nói riêng đối với mỗi học sinhđể từ đó thống nhất biện pháp giáo dục.

Ngay đầu năm học nên có ký cam kết giữa học sinh- nhà trường và gia đình về một số điều tối thiểu để xây dựng nề nếp trường lớp và môi trường học tập thân thiện, tích cực. Tổ chức để học sinh vi phạm ký cam kết sửa chữa khuyết điểm, thực hiện tốt nội quy trước thầy cô giáo, gia đình và chính quyền địa phương. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm đã nhiều lần giáo dục nhưng không tiến bộ.

Nhà trường nên có phòng tư vấn dành cho học sinh để học sinh có cơ hội chia sẻ những khó khăn của mình và nhận được những lời khuyên bổ ích. Tuy nhiên, trước khi có văn phòng tư vấn, hãy cho học sinh làm quen với tâm lý cần phải chia sẻ khi cần thiết, làm quen với đến với phòng tư vấn và cần phải cho các em niềm tin khi đến với phòng tư vấn. Tổ chức tư vấn tâm lý học sinh trong trường học. Tổ tư vấn gồm những nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường, thầy, cô giáo có kinh nghiệm giáo dục, hiểu biết về tâm lý lứa tuổi, pháp luật nhà nước, đạo đức, chuẩn mực xã hội... Mỗi thầy, cô giáo cũng phải là tấm gương sáng cho các em học tập và noi theo, cần chú trọng đến kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thuyết phục được học trò của mình. Sự tận tụy, yêu thương chân thành của thầy, cô sẽ tác động trực tiếp đến nhận thức và hành vi của các em đối với cộng đồng xã hội. Xây dựng hộp thư “*Điều em muốn nói*” để các học sinhphản ánh những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của các em. Nhân viên công tác xã hội học đường trực tiếp, thường xuyên xử lý thông tin từ hộp thư và bảo mật thông tin do các em cung cấp.

Nâng cao vai trò trách nhiệm và ý thức nghiệp vụ của lực lượng bảo vệ

chuyên trách, bán chuyên trách, tổ an ninh... của nhà trường, trong công tác nắm tình hình, tham mưu đề xuất với Ban giám hiệu và lực lượng Công an địa phương trong việc quản lý học sinh. Tăng cường công tác phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giám sát, giáo dục và quản lý học sinh. Tìm hiểu tâm tư, tình cảm, vướng mắc cũng như nguyện vọng chính đáng của học sinh để uốn nắn, điều chỉnh, kịp thời giải quyết mâu thuẫn phát sinh ngay từ đầu dù chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nhà trường cần kết hợp chặt chẽ với gia đình kiểm soát thời gian ngoài trường học của các em, kiểm soát các mối quan hệ không chính thức của các em. Nhà trường cần thông báo cho cha mẹ học sinh lịch học của các em ở trường, để các bậc phụ huynh quản lý các em.

3.2.4. Tăng cường sự quan tâm từ gia đình và nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh

Để hỗ trợ hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường, cần có sự phối hợp chặt chẽ từ 3 phía: gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, về phía gia đình cần có sự quan tâm đến con em mình, cùng với nhà trường chung tay giáo dục tri thức, nhân cách cho các em đừng nên đổ hết cho trường lớp... Gia đình cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường để kiểm soát thời gian học tập và vui chơi của con cái. Các bậc phụ huynh cũng nên tham gia đầy đủ các buổi họp phụ huynh, cũng như các buổi sinh hoạt khi được nhà trường mời, thường xuyên giữ liên lạc với giáo viên chủ nhiệm để có thể phát hiện những bất thường của con em trong quá trình học tập. Gia đình cần phối hợp với nhà trường để hình thành ở các em những kỹ năng ứng phó cần thiết đối với bạo lực học đường. Gia đình cần hướng dẫn các em lựa chọn những người bạn tốt để chơi, hướng dẫn các em có những hành vi ứng xử mang tính nhân văn và vị tha đối với các bạn, giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình cho các em, vì những giá trị đạo đức đó luôn khơi dậy ở con người tính tự giác và giúp các em có những hành động phù hợp với

các chuẩn mực xã hội và có tính văn hóa cao.

Gia đình phải nắm được các hoạt động, các dịch vụ hỗ trợ tại trường học để con em mình được hưởng mọi quyền lợi khi tham gia học tập tại trường. Các bậc phụ huynh cũng nên thường xuyên trau dồi các kiến thức xã hội, là một tấm gương sáng để con em mình noi theo. Có những hiểu biết, kiến thức về hoạt động công tác xã hội học đường, sẵn sàng tham gia hỗ trợ các hoạt động tại trường học khi cần thiết.

Gia đình cần hiểu được đặc điểm tâm lý của các em để có các biện pháp giáo dục phù hợp. Các bậc cha mẹ không nên có những biện pháp giáo dục quá hà khắc, nhưng cũng không nên quá nhu nhược, mềm yếu. Các bậc phụ huynh nên thường xuyên tâm sự với con cái như những người bạn, gợi mở để con em mình có thể chia sẻ tâm tư, nguyện vọng. Đôi khi, chỉ đơn giản là kể những câu chuyện về cuộc sống thường ngày hay những câu chuyện về thời học sinh của bố mẹ, cũng giúp các em thấy gần gũi với bố mẹ hơn. Không nên áp đặt suy nghĩ của mình, các bậc cha mẹ nên tìm hiểu mong muốn, nhu cầu của các em. Khi phát hiện con em mình bị bắt nạt ở trường học, các bậc phụ huynh cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, không nên tự ý xử lý vấn đề mà cần liên hệ, phối hợp với nhà trường và nhân viên công tác xã hội học đường. Có như vậy, tình trạng bạo lực phần nào sẽ được đẩy lùi trong học đường, xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh.

Bên cạnh việc quan tâm đến con em mình, các bậc phụ huynh cần phải trau dồi cho bản thân thêm một số kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để có được phương pháp giáo dục con cái tốt nhất. Các bậc phụ huynh cũng cần có những hiểu biết về công tác xã hội học đường, để từ đó có sự hỗ trợ kịp thời và hiệu quả nhất khi con em bị bạo lực học đường.

3.2.5. Nâng cao nhận thức của học sinh

Học sinh là đối tượng của bạo lực học đường và cũng là chủ thể của những hành vi bạo lực học đường nên những biện pháp từ các em sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Về phía học sinh, cần thực hiện một số biện pháp như sau:

Học sinh cần nhận thức đúng đắn về bạo lực học đường để có thể tự kiểm soát và định hướng hành vi. Sự thay đổi nhận thức của các em không chỉ đạt được từ việc thực hiện các biện pháp từ gia đình, nhà trường và xã hội mà còn là từ sự chủ động của chính các em. Cần xác định rằng ngoài sự nỗ lực học tập các em còn phải không ngừng rèn luyện thật tốt, tránh các hành vi lệch lạc. Các em phải có hiểu biết về luật pháp, về quy định trường học, biết được những hoạt động và dịch vụ tại trường học có thể trợ giúp mình khi gặp khó khăn trong học tập và các mối quan hệ trong trường học.

Học sinh nên chú ý xây dựng quan hệ bạn bè với mục đích để cùng nhau phấn đấu học tập và rèn luyện. Các em cần có thái độ phản ứng tích cực hơn, hãy dũng cảm báo với gia đình, thầy cô, nhân viên công tác xã hội học đường và các cơ quan chức năng để can thiệp kịp thời tránh hậu quả đáng tiếc khi có dấu hiệu bị bạo lực. Học sinh nên hướng vào các hoạt động giải trí lành mạnh nhằm phục hồi sức khỏe thể chất và tinh thần giúp cho quá trình học tập tiếp nối đạt kết quả tốt hơn, trang bị cho bản thân các kỹ năng ứng phó với các hành vi bạo lực học đường để tự tin giải quyết các vấn đề, không hành động một cách tự phát, thiếu ý thức.

Các em học sinh cần tìm hiểu về hoạt động công tác xã hội học đường, nắm được các hoạt động hỗ trợ tại trường học, không nên e ngại, xấu hổ mà không tìm sự hỗ trợ từ phía gia đình, nhà trường và nhân viên công tác xã hội học đường, đặc biệt là các em không nên có suy nghĩ là mình đã lớn và có thể

tự giải quyết mọi vấn đề mình gặp phải. Các em phải hiểu rằng khi có thêm lời khuyên từ những người lớn hơn thì vấn đề sẽ được giải quyết tối ưu hơn. Khi nhận được sự hỗ trợ từ các nhân viên xã hội học đường, các em nên tin tưởng và chia sẻ cảm xúc, nhu cầu, mong muốn, hoàn cảnh của bản thân để nhân viên xã hội hiểu và trợ giúp các em được tốt nhất.

Các em học sinh nên tự trang bị cho bản thân một số kỹ năng sống, kỹ năng xử lý tình trạng khẩn cấp để có cách ứng xử, hành vi, lời nói thích ứng tìm ra lối thoát khỏi trong tình huống nảy sinh bạo lực học đường. Biết cầu cứu khi đối mặt với nguy cơ bạo lực học đường, đừng bao giờ để mình rơi vào thế bí, trở thành nạn nhân của những cuộc hành hung. Nếu cần thiết hãy nhẫn nại, lùi bước để tránh bạo lực nhưng không phải cam chịu “liều mình” chịu trận. Tìm những người đáng tin cậy gần nhất để chia sẻ những dấu hiệu tiền bạo lực. Các em có thể gặp giáo viên chủ nhiệm, người phụ trách Đoàn thanh niên, nhân viên công tác xã hội học đường... hoặc bất kỳ ai là người lớn hơn có khả năng cứu giúp mình và trình bày ngắn gọn, rõ ràng vấn đề mình đang gặp phải.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Luận văn đã nghiên cứu lý luận thông qua thao tác hóa một số khái niệm và hệ thống hóa cơ sở lý luận từ đó đánh giá thực trạng các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường. Từ những kết quả thu được, tác giả đã đề xuất một số giải pháp để xây dựng và phát huy hiệu quả các hoạt động công tác xã hội nhằm hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường.

Qua các phân tích và con số thực tế, tôi đã nêu lên thực trạng hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường tại 2 trường THPT Quảng Hà và THPT Đường Hoa Cương, với các hoạt động như: truyền thông, phòng ngừa, giáo dục, tham vấn và kết nối nguồn lực. Các nhân viên kiêm nhiệm CTXH học đường tại các trường phổ thông trên địa bàn nghiên cứu đã triển khai nhiều hoạt động mang màu sắc công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực học đường, trong đó tập trung vào hoạt động phòng ngừa, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức. Mặc dù cũng có nhiều cố gắng, song qua thực tế nghiên cứu cho thấy, các hoạt động phòng ngừa cũng chưa đạt hiệu quả cao. Để hỗ trợ cho học sinh bị bạo lực học đường, các nhân viên kiêm nhiệm CTXH đã tập trung đến hoạt động tham vấn tâm lý và kết nối nguồn lực cho học sinh bị bạo lực. Song hiệu quả của những hoạt động này đem lại chưa như mong muốn. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế của hiệu quả các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường.

Tại Việt Nam hiện nay cũng như nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, chúng ta đang phải đối diện và giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến học đường. Trong đó nổi bật là vấn nạn bạo lực giữa các học sinh với nhau. Và để giải quyết vấn đề này, như đã đề cập ở phần trên thì một trong những biện pháp cơ bản để giải quyết các vấn đề trên chính là thông qua hoạt động hỗ trợ nhân viên CTXH học đường. CTXH học đường chính là cầu nối quan trọng giữa học sinh, gia đình, nhà trường, nhằm giúp các em học sinh có được điều

kiện và phát huy khả năng học tập tốt nhất, giải quyết căng thẳng, khủng hoảng tinh thần, có dấu hiệu, hành vi tự tử... Để góp phần giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp xảy đến với học sinh ngày càng nhiều, sự cần thiết phải có các dịch vụ CTXH trường học là một yêu cầu cấp thiết của Việt Nam.

Trên cơ sở những phân tích, đánh giá về thực trạng hoạt động công tác xã hội đối với học sinh bị bạo lực học đường, nhằm phát huy những kết quả đạt được, hạn chế những tồn tại, tôi xin đưa ra một số khuyến nghị sau:

- Đối với nhà trường: Tiếp tục xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện; Tạo điều kiện để các hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường được triển khai thực hiện; Xây dựng Trung tâm Tham vấn học đường.

- Đối với nhân viên kiêm nhiệm công tác xã hội học đường: Thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng cần thiết về công tác xã hội nâng cao năng lực, kỹ năng khi làm việc với nhóm đối tượng; Tìm hiểu, nắm chắc về đặc điểm tình hình, nhu cầu của nạn nhân bị bạo lực học đường từ đó xây dựng các hoạt động hỗ trợ phù hợp; Đa dạng hóa các hoạt động trợ giúp, chủ động kết nối nguồn lực trong tiến trình trợ giúp học sinh bị bạo lực học đường

- Đối với gia đình: Thường xuyên kết nối và phối hợp với trường học, các bậc phụ huynh tăng cường sự quan tâm tới con em và tự nâng cao sự hiểu biết của bản thân về công tác xã hội học đường cũng như kỹ năng làm cha mẹ.

- Đối với các em học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường: trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết; chủ động tìm hiểu và tìm đến các hoạt động hỗ trợ tại trường học.

- Đối với hệ thống chính sách, pháp luật: Hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng và hoàn thiện Luật về nghề CTXH, phát triển các hoạt động dịch vụ CTXH sâu rộng trong học đường cũng như cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Lê Chí An (2011), Từ thế giới nhìn về công tác xã hội học đường ở Việt Nam, Kỷ yếu về Công tác xã hội học đường
2. Đại từ điển Việt Nam (1998), Nxb Văn hóa thông tin
3. G. Endruweit và G. Trommsdorff (2001), Từ điển Xã hội học, Nxb. Thế giới
4. Nguyễn Thị Thu Hà (2011), *Nhu cầu hoạt động CTXH trong một số lĩnh vực tại Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Xã hội học – Viện XHH, Viện khoa học xã hội Việt Nam
5. Nguyễn Thị Hiền (2015), *Phòng ngừa bạo lực học đường từ trong gia đình*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
6. Nguyễn Thị Kim Hoa (2010), *Nhu cầu về hoạt động CTXH đối với sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học: Đổi mới CTXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế - Những vấn đề lý luận và thực tiễn
7. Bùi Thị Hồng (2009), *Tình hình bạo lực học đường ở Việt Nam những năm gần đây*, Niên giám thông tin khoa học xã hội
8. Phan Thị Mai Hương (2009), *Thực trạng bạo lực học đường hiện nay*, Hội thảo “Nhu cầu, định hướng đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”
9. Dương Văn Khánh – HVCH Lê Kim Thắng (2014), *Vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với vấn đề bạo lực học đường*, Kỷ yếu hội thảo “Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông”
10. Nguyễn Văn Lược (2009), *Bạo lực học đường: nguyên nhân và các biện pháp hạn chế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hội thảo Khoa học tâm lý – Giáo dục Việt Nam: “Nhà trường Việt Nam trong một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc”, Thành phố Hồ Chí Minh
11. C.Mác - Ph.Ăngghen (1998) *Tuyển tập*, t.1. Nxb Sự thật, Hà Nội, , tr.120

12. Bùi Thị Xuân Mai (2010), Giáo trình nhập môn Công tác xã hội, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội
13. Lê Thị Mai (2011), *Công tác xã hội học đường trên thế giới và sự cần thiết phát triển công tác xã hội học đường tại Việt Nam*, Kỷ yếu về Công tác xã hội học đường
14. Đặng Hoàng Minh và Trần Thành Nam (2011), *Hành vi bạo lực ở thanh thiếu niên - con đường hình thành và cách tiếp cận đánh giá*
15. Đoàn Trọng Thiều (2014), *Vai trò của giáo dục gia đình và nhà trường trong việc giải quyết bạo lực học đường*, Kỷ yếu hội thảo "thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông"
16. Phan Thuận (2014), *Các yếu tố tác động đến bạo lực học đường dưới góc độ tiếp cận lý thuyết xã hội*, Kỷ yếu hội thảo "thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông"
17. Nguyễn Thị Thu Thủy (2011), *Tư vấn tâm lý và công tác xã hội học đường*, Kỷ yếu về Công tác xã hội học đường
18. Tổ chức y tế thế giới, <http://www.wpro.who.int/vietnam/vi/>
19. Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC), Center of disease control and Prevention, <http://www.cdc.gov>.
20. Trường THPT Đường Hoa Cương, *Báo cáo tổng kết năm học 2016 –2017*
21. Trường THPT Quảng Hà, *Báo cáo tổng kết năm học 2016 –2017*
22. Trịnh Thị Cẩm Tuyền (2014), *Lý giải nguyên nhân và đề xuất biện pháp ngăn chặn bạo lực học đường từ học thuyết phân tâm học của Sigmund Freud*, Kỷ yếu hội thảo "thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông"
23. Từ điển Tiếng việt (2003), Nxb. Đà Nẵng
24. <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/moi-nam-trung-binh-co-tu-1600-1800-vu-xam-hai-tre-em-duoc-phat-hien-20170413184818166.htm>

Tài liệu tiếng anh

25. Anderson, C.A and B.J Bushman (2002), *Human aggression*, Annual review of Psychology
26. Andy Frey and Nancy George-Nichols (2002), *Intervention Practices for Students with Emotional and Behavioral Disorders*, Using Research to Inform School Social Work Practice
27. Baldry, A.C and D.P Farrington (1998), *Parenting influences on bullying and victimisation*, Criminal and legal psychology
28. Berkowitz, L., Aggression (1996), *Its cause, Consequence and control*, New York: MacGrow - Hill
29. Bowen, Natasha K (1999), *A role for school social workers in promoting student success through school-family partnerships*, Social Work in Education, Issue 1
30. Bowers, L., P.K.Smith and Binney (1994), *Perceived family relationships of bullies, victims and bully/victims in middle childhood*, Journal of Social and Personal relationships
31. Debra M. Hernandez Jozefowicz-Simbeni (2007), *An Ecological and Developmental Perspective on Dropout Risk Factors in Early Adolescence: Role of School Social Workers in Dropout Prevention Efforts*
32. Estevez, Jimenez and G. Musitu (2008), *Violence and Victimization at school in adolescence*, in school psychology, Nava science publisher, Inc
33. Fagan, J. and D.L. Wilkinson (1998), *Social contexts and functions of adolescent violence in American schools*, Cambridge University press: New York.
34. Furlong, M. and G. Morrison (2000), *The school in violence: Definitions and facts*, Journal of Emotional and behavioral Disorders

35. Jacqueline Agresta (2008), *The Role of the School Social Worker*, section 1, Loyola University, Chicago
36. Mouttapa (2004), *Social network and group self-identification predictors of school violence*, in Faculty of the graduate school, University of Southern California: South California

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho học sinh là nạn nhân bị bạo lực học đường)

Bạo lực học đường đang là vấn đề nóng và được toàn xã hội quan tâm trong thời gian gần đây. Trong đó người nhân viên công tác xã hội có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường. Nhằm mục đích nghiên cứu và để có cái nhìn khách quan, chính xác hơn về vấn đề này về bạo lực học đường, chúng tôi rất mong các em hãy đọc và trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách khoanh tròn vào đáp án mà mình cho là đúng.

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các em!

Câu 1. Theo em hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường được hiểu là:

1. Là hoạt động can ngăn, giải quyết vấn đề của nạn nhân khi bạo lực học đường xảy ra
2. Là hoạt động động viên tinh thần cho các học sinh bị bạo lực học đường, giúp nạn nhân đối phó với những tình huống bạo lực học đường
3. Là hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các học sinh bị bạo lực học đường giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu, nâng cao năng lực góp phần tạo môi trường học tập lành mạnh.
4. Là hoạt động xã hội trợ giúp các nạn nhân bị bạo lực học đường giải quyết vấn đề đang xảy ra góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội

Câu 2. Em đánh giá mức độ cần thiết của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường như thế nào?

1. Rất quan trọng
2. Quan trọng
3. Không quan trọng

Câu 3. Em đã tìm đến sự trợ giúp nào khi bị bạo lực học đường?

1. Nói cho bố mẹ biết
2. Thông báo với thầy cô
3. Nói với bạn bè và đề nghị bạn bè giúp đỡ
4. Tìm cách tự vệ bằng sức mạnh, tạo bè cánh để chiến đấu lại

5. Không làm gì cả, để bạn tiếp tục có những hành vi đó với mình
6. Tìm đến trung tâm tư vấn học đường để được tư vấn
7. Tìm sự trợ giúp của nhân viên công tác xã hội ở trường học

Câu 4. Khi phát hiện em bị bạo lực học đường, bố mẹ và người thân trong gia đình đã làm gì?

1. Lờ đi như không biết
2. Không cần biết chuyện gì đã xảy ra, cả nhà tìm bằng được người gây ra bạo lực với em để xử lý
3. Chia sẻ, hỏi rõ đầu đuôi sự việc và cùng em tìm cách giải quyết
4. Không biết đầu đuôi như thế nào mắng chửi, đánh con ngay lập tức
5. Tìm gặp người gây ra bạo lực và gia đình để tìm hiểu rõ sự việc và giải quyết
6. Báo cáo nhà trường, thầy cô giáo yêu cầu kỷ luật học sinh đó
7. Tìm đến nhân viên công tác xã hội học đường để được tư vấn, trợ giúp

Câu 5. Sau khi bị bạo lực học đường, nhu cầu của em là gì?

1. Nhu cầu tham vấn
2. Nhu cầu được an toàn
3. Nhu cầu được quan tâm, thấu hiểu
4. Nhu cầu được nâng cao kiến thức và kỹ năng tự vệ về BLHD
5. Nhu cầu được ngăn ngừa bạo lực
6. Nhu cầu được kết nối nguồn lực để giải quyết triệt để bạo lực ở trường học

Câu 6. Nhân viên CTXH có thường xuyên triển khai các hoạt động hỗ trợ cho các em không?

S T T	Hoạt động hỗ trợ	Mức độ triển khai		
		Không thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý			
2	Truyền thông giáo dục các kiến thức về BLHD			
3	Kết nối nguồn lực hỗ trợ nạn nhân BLHD			

4	Phát hiện sớm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa BLHĐ			
5	Tổ chức hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức và cách ứng phó khi BLHĐ xảy ra			
6	Các hoạt động khác...			

Câu 7. Các em đánh giá về mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ của nhân viên CTXH như thế nào?

S T T	Hoạt động hỗ trợ	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý			
2	Truyền thông giáo dục các kiến thức về BLHĐ			
3	Kết nối nguồn lực hỗ trợ nạn nhân BLHĐ			
4	Tổ chức hoạt động nhóm tự lực (nhóm nạn nhân bị bạo lực)			
5	Sinh hoạt nhóm nạn nhân bị bạo lực			
6	Các hoạt động khác...			

Câu 8. Các em đánh giá về mức độ hiệu quả của các hoạt động phòng ngừa BLHĐ của nhân viên CTXH như thế nào?

S T T	Hoạt động phòng ngừa	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về BLHĐ			

2	Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh			
3	Trang bị kiến thức về BLHĐ cho gia đình học sinh			
4	Quan sát phát hiện những biểu hiện, hành vi bất thường của học sinh			
5	Tham vấn, trị liệu tâm lý cho những học sinh có nguy cơ gây ra hành vi BLHĐ			
6	Các hoạt động khác...			

Câu 9: Em đánh giá như thế nào về hoạt động tham vấn, tư vấn hỗ trợ tâm lý của nhân viên CTXH với nạn nhân bị bạo lực học đường?

S T T	Hoạt động tham vấn	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Chia sẻ những lo lắng, tâm tư tình cảm hay những vấn đề các em đang gặp phải			
2	Tham vấn về trị liệu, hỗ trợ ổn định tâm lý cho nạn nhân bị bạo lực học đường			
3	Tham vấn về dự phòng, phòng tránh BLHĐ, tư vấn cho nạn nhân cách tự bảo vệ bản thân khi xảy ra BLHĐ			
4	Tham vấn cho gia đình nạn nhân bị BLHĐ			
5	Các hoạt động tham vấn khác khác...			

Câu 10. Em đánh giá như thế nào về hoạt động truyền thông của nhân viên CTXH với nạn nhân bị bạo lực học đường?

S T T	Hoạt động truyền thông	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Cung cấp tài liệu qua sách báo			
2	Truyền thông qua hình ảnh, tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu			
3	Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, thuyết trình, thi hỏi đáp về bạo lực học đường			
4	Tổ chức truyền thông qua các hoạt động văn nghệ như ca hát, múa kịch, thơ ca			
5	Sử dụng loa đài của trường học để phát thanh các nội dung liên quan tới bạo lực học đường cho tất cả học sinh trong trường			

Câu 11. Em đánh giá như thế nào về hoạt động kết nối của nhân viên ctxh với nạn nhân bị bạo lực học đường?

S T T	Hoạt động kết nối	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Thúc đẩy sự tương tác giữa giáo viên và học sinh			
2	Gắn kết giữa gia đình và nhà trường nhằm xây dựng kế hoạch can thiệp giúp đỡ và hỗ trợ kịp thời			

3	Có sự liên hệ với công an phường/xã, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội			
4	Liên hệ chăm sóc y tế khi cần thiết			
5	Thúc đẩy sự tương tác, kết nối giữa học sinh với học sinh qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động thể			

Câu 12. Trong các hoạt động dưới đây, nhân viên CTXH và nhà trường đã tiến hành các hoạt động ở mức độ nào?

S T T	Hoạt động giáo dục	Không đạt hiệu quả	Hiệu quả bình thường	Đạt hiệu quả cao
1	Tổ chức các buổi thảo luận, sinh hoạt câu lạc bộ với các chủ đề bạo lực học đường			
2	Tổ chức các câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống			
3	Mời chuyên gia tư vấn, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng ứng phó với BLHĐ			
4	Cung cấp kiến thức về chính sách, pháp luật bảo vệ cho nạn nhân bị BLHĐ			
5	Các hoạt động khác...			

Câu 13. Nhà trường (Nơi em học) đã có những biện pháp xử lý nào với hiện tượng bạo lực học đường trong trường?

1. Có các thông báo về hiện tượng bạo lực xảy ra trong học sinh
2. Có những nội dung về bạo lực trong nhiều hoạt động khác nhau

3. Có những sinh hoạt ngoại khóa riêng về bạo lực trong học sinh
4. Có những kênh khác nhau thu thập thông tin từ học sinh
5. Có những biện pháp kiên quyết với bạo lực học đường
6. Có phòng tư vấn học đường giúp học sinh tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn

Câu 14. Theo em, Nhân viên ctxh có thể làm gì để phòng tránh và ngăn chặn bạo lực trong nhà trường?

1. Kết nối nguồn lực cùng với nhà trường để hỗ trợ nạn nhân bị BLHD
2. Giúp đỡ, tư vấn tâm lý
3. Tổ chức câu lạc bộ, các buổi học ngoại khóa về kỹ năng sống
4. Nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về bạo lực học đường
5. Tạo bầu không khí thân thiện trong trường học
6. Giám sát và quản lý học sinh bằng các kênh khác nhau
7. Hỗ trợ can thiệp kịp thời khi có hiện tượng bạo lực học đường xảy ra

Câu 15. Theo em có những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong việc trợ giúp nạn nhân bị bạo lực học đường?

STT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng		
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Trình độ chuyên môn của nhân viên CTXH			
2	Thâm niên nghề nghiệp của nhân viên ctxh			
3	Chất lượng và số lượng của các hoạt động ctxh			
4	Công tác tuyên truyền về phòng			

	chống bạo lực học đường cho học sinh			
5	Sự quan tâm của nhà trường, chính quyền địa phương			
6	Sự liên hệ giữa gia đình và nhà trường, gia đình và cán bộ CTXH học đường			

Câu 16. Theo em, nguyên nhân nào khiến hoạt động công tác xã hội chưa được đẩy mạnh trong hoạt động trợ giúp nạn nhân bị bạo lực học đường?

1. Nhân viên công tác xã hội ít, làm việc chưa đúng chuyên môn
2. Nhà trường chưa có phòng công tác xã hội học đường
3. Gia đình chưa biết đến hoạt động công tác xã hội học đường
4. Học sinh còn ngại hoặc chưa biết đến hoạt động công tác xã hội học đường

Câu 17. Theo em, để ngăn chặn tình trạng bạo lực giữa các học sinh với nhau thì gia đình, nhà trường và các tổ chức chính quyền cần phải làm gì?

- Đối với nhân viên ctxh.....
- Đối với gia đình:.....
- Đối với nhà trường:.....
- Đối với xã hội:.....

Cảm ơn sự giúp đỡ của em. Mong em cho biết đôi điều về bản thân.

Học sinh lớp:

Tuổi :

Học lực:

Giới tính : Nam Nữ

PHỤ LỤC 2
CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

NHÂN VIÊN KIỂM NHIỆM CÔNG TÁC XÃ HỘI HỌC ĐƯỜNG

1. Trường học nơi anh/chị làm việc có xảy ra bạo lực học đường giữa các học sinh với nhau không?
2. Theo anh/chị người nhân viên CTXH trong trường học đóng vai trò như thế nào trong hỗ trợ học sinh bị bạo lực?
3. Anh/chị đánh giá mức độ quan trọng của hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường tại trường học như thế nào?
4. Có những hình thức hỗ trợ nào mà anh/chị đã thực hiện cho học sinh bị bạo lực học đường?
5. Trong quá trình trợ giúp học sinh bị bạo lực học đường, anh/chị đã thực hiện phòng ngừa bằng những hoạt động như thế nào?
6. Trong quá trình trợ giúp học sinh bị bạo lực học đường, anh/chị đã thực hiện kết nối bằng những hoạt động như thế nào?
7. Trong quá trình trợ giúp học sinh bị bạo lực học đường, anh/chị đã thực hiện hoạt động truyền thông như thế nào?
8. Những hoạt động công tác xã hội nào mà anh/chị cho rằng mình đã làm tốt nhất?
9. Anh/chị đã làm như thế nào để xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ cho sinh bị bạo lực học đường?
10. Đánh giá chung của anh/chị về các hình thức hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường?
11. Anh/chị gặp những thuận lợi và khó khăn trong việc trợ giúp cho học sinh bị bạo lực học đường?
12. Để tăng cường vai trò hỗ trợ đối với học sinh bị bạo lực học đường, theo anh/chị cần phải tiến hành những giải pháp như thế nào?

PHỤ LỤC 3
CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU
NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Những hoạt động công tác xã hội nào mà trường học đã thực hiện để hỗ trợ cho các em khi bạo lực học đường xảy ra?
2. Theo em, hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường quan trọng như thế nào trong trường học?
3. Trường em đã triển khai các hoạt động truyền thông/phòng ngừa/giáo dục/tham vấn/ kết nối nguồn lực để hỗ trợ các em khi bị bạo lực học đường như thế nào?
4. Em đánh giá thế nào về hiệu quả hoạt động công tác với nạn nhân bị bạo lực học đường?
5. Theo em, những yếu tố nào ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội với nạn nhân bị bạo lực học đường?
6. Khi bạo lực học đường xảy ra, em có những mong muốn, nhu cầu gì?
7. Theo em, gia đình có ảnh hưởng như thế nào đến việc các hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường?
8. Trong quá trình học tập, khi gặp vấn đề khó khăn trong học tập hoặc bị bạo lực học đường em thường tìm đến sự trợ giúp nào?
9. Theo em, cần phải làm gì để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bị bạo lực học đường?